

Tuyển tập 80 đề thi học sinh giỏi môn Tiếng Việt lớp 5
(Có đáp án)

DỰ KIẾN ĐỀ THI CHỌN HSG LỚP 5 - CẤP HUYỆN
MÔN TIẾNG VIỆT

(Thời gian làm bài: 80 phút)

Phần I: TRẮC NGHIỆM:

Đọc và tìm hiểu nội dung đoạn văn dưới đây, sau đó hãy chép vào giấy thi ý trả lời đúng nhất cho các câu hỏi bên dưới:

“Biển luôn thay đổi màu tùy theo sắc mây trời. Trời xanh thẳm, biển cũng thẳm xanh, như dâng cao lên, chắc nịch. Trời rải mây trắng nhạt, biển mơ màng dịu hơi sương. Trời âm u mây mưa, biển xám xịt, nặng nề. Trời ầm ầm dông gió, biển đục ngầu, giận dữ....Như một con người biết buồn vui, biển lúc tẻ nhạt, lạnh lùng, lúc sôi nổi, hả hê, lúc dăm chiêu, gắt gỏng.”

(Theo Vũ Tú Nam)

Câu 1: Đoạn văn tả đặc điểm gì của biển?

- A. Tả màu sắc của mặt biển.
- B. Tả sự thay đổi màu sắc của mặt biển theo sắc mây trời.
- C. Tả sự thay đổi màu sắc của mặt biển theo sắc mây trời và theo buồn vui của con người.

Câu 2: Tác giả miêu tả theo trình tự nào?

- A. Theo thứ tự thời gian.
- B. Theo thứ tự không gian.
- C. Theo những thời điểm khác nhau.

Câu 3: Tác giả sử dụng những biện pháp nghệ thuật tu từ nào để tả?

- A. Nghệ thuật so sánh.
- B. Nghệ thuật nhân hóa.
- C. Cả so sánh và nhân hóa.

Câu 4: Dòng nào có kết hợp của 2 từ đơn?

- A. Thay đổi, thẳm xanh, dông gió.
- B. Mây trắng, hơi sương, dăm chiêu.
- C. Hả hê, buồn vui, gắt gỏng.

Câu 5: Dòng nào gồm toàn tính từ?

- A. Xanh thẳm, xám xịt, tẻ nhạt, chắc nịch .
- B. Sôi nổi, mơ màng, xám xịt, nặng nề.
- C. Giận dữ, đục ngầu, tẻ nhạt, lạnh lùng.

Câu 6: Câu: "Biển luôn thay đổi màu tùy theo sắc mây trời" được viết theo mẫu câu nào?

- A. Ai là gì ?
- B. Ai làm gì ?
- C. Ai thế nào ?

Câu 7: Trong đoạn văn trên, tác giả đã sử dụng cách nào để liên kết các câu?

- A. Dùng cách lặp từ ngữ.
- B. Dùng cách thay thế từ ngữ.
- C. Dùng cả hai cách trên.

Câu 8: Đây là chủ ngữ của câu văn: "Biển lúc tẻ nhạt, lạnh lùng, lúc sôi nổi, hả hê, lúc dăm chiêu, gắt gỏng." ?

- A. Biển.
- B. Biển lúc tẻ nhạt, lạnh lùng.
- C. Biển lúc tẻ nhạt, lạnh lùng, lúc sôi nổi, hả hê.

Phần II: BÀI TẬP

Bài 1: Điền vào chỗ trống: **Truyện** hay **chuyện**?

Kể thì phải trung thành với ..., phải kể đúng với các tình tiết của câu ..., các nhân vật có trong Nhưng đừng biến giờ kể ... thành giờ đọc

Bài 2: Chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn để hoàn chỉnh từng câu dưới đây:

- a) Chúng ta bảo vệ những (thành công, thành tích, thành tựu, thành quả) của sự nghiệp đổi mới đất nước.
- b) Các quốc gia phải gánh chịu những (kết quả, hiệu quả, hệ quả, hậu quả) của sự ô nhiễm môi trường.
- c) Học sinh phải chấp hành (quy chế, nội quy, quy định) của lớp học.

Bài 3: Đọc đoạn văn sau:

Phía bên sông, xóm Cồn Hến nấu cơm chiều, thả khói nghi ngút cả một vùng tre trúc. Đâu đó, từ sau khúc quanh vắng lặng của dòng sông, tiếng lanh canh của thuyền chài gỡ những mẻ cá cuối cùng truyền đi trên mặt nước, khiến mặt sông nghe như rộng hơn.

(Theo Hoàng Phủ Ngọc Tường)

- a) Em hãy cho biết mỗi câu văn ở đoạn văn trên là câu đơn hay câu ghép?
- b) Chép lại 2 câu văn đó rồi gạch 1 gạch dưới bộ phận trạng ngữ, gạch 2 gạch dưới bộ phận chủ ngữ và gạch 3 gạch dưới bộ phận vị ngữ của chúng.

Bài 4: Trong bài thơ “**Trong lời mẹ hát**” của nhà thơ Trương Nam Hương có đoạn:

Thời gian chạy qua tóc mẹ
Một màu trắng đến nôn nao
Lưng mẹ cứ còng dần xuống
Cho con ngày một thêm cao.

Theo em, đoạn thơ trên đã bộc lộ những cảm xúc và suy nghĩ gì của tác giả?

Bài 5: Để có một môi trường xanh - sạch - đẹp, không bị ô nhiễm, mỗi người chúng ta phải có ý thức và tham gia bảo vệ môi trường. Em cũng đã có một việc làm tốt góp phần bảo vệ môi trường. Hãy viết thư cho bạn kể lại việc làm đó của em.

*Đáp án + Thang điểm:

Phần I: 4 điểm, mỗi ý đúng được 1/2 điểm (1B, 2C, 3C, 4B, 5A, 6B, 7A, 8A)

Phần II: 15 điểm

Bài 1: 1,5 điểm (mỗi từ điền đúng được 1/4 điểm)

* Đ/án: Kể **chuyện** thì phải trung thành với **truyện**, phải kể đúng với các tình tiết của câu **chuyện**, các nhân vật có trong **truyện**. Nhưng đừng biến giờ kể **chuyện** thành giờ đọc **truyện**.

Bài 2: 1,5 điểm (mỗi ý đúng được 1/2 điểm)

- *Đ/án: a) Chúng ta bảo vệ những *thành tựu* của sự nghiệp đổi mới đất nước.
b) Các quốc gia phải gánh chịu những *hậu quả* của sự ô nhiễm môi trường.
c) Học sinh phải chấp hành *nội quy* của lớp học.

Bài 3: 3,5 điểm

a) 1/2 điểm (mỗi ý đúng được 1/4 điểm)

- Câu 1: câu đơn.

- Câu 2: câu đơn.

b) 3 điểm (Gạch đúng mỗi TN, CN, VN của mỗi câu được 1/2 điểm)

*Đ/án: Phía bên sông, xóm Cồn Hén nấu cơm chiều, thả khói nghi ngút cả một vùng tre trúc. Đâu đó, từ sau khúc quanh vắng lặng của dòng sông, tiếng lanh canh của thuyền chài gõ những mẻ cá cuối cùng truyền đi trên mặt nước, khiến mặt sông nghe như rộng hơn.

Bài 4: 2,5 điểm

- Nêu luận túy tựa theo nội dung bên dưới : 1 điểm.

- Mở đoạn, kết đoạn tốt, trình bày rõ ràng, rành mạch (lập luận có sức thuyết phục, trích dẫn viết trong dấu ngoặc kép, câu văn gọn, rõ, cô đọng,...), bảo đảm tốt sự liên kết giữa các câu: 1,5 điểm

*Đáp án:

Đoạn thơ bộc lộ những cảm xúc và suy nghĩ của tác giả về người mẹ. Hình ảnh mái tóc mẹ bạc trắng theo thời gian khiến cho tác giả cảm thấy xúc động đến nôn nao. Thông qua hình ảnh đối lập: “**Lưng mẹ cứ càng dần xuống / Cho con ngày một thêm cao**”, tác giả muốn bộc lộ lòng biết ơn của mình đối với mẹ. Cả cuộc đời mẹ đã làm lưng vất vả, nổi vất vả đã làm trĩu còng lưng mẹ. Lưng mẹ càng còng, con càng lớn thêm lên. Viết ra được những dòng thơ chan chứa tình cảm đó chứng tỏ tác giả rất thấu hiểu nỗi gian truân, vất vả của mẹ. Qua đó, ta cũng thấy tình cảm của tác giả dành cho mẹ cũng thật là đẹp đẽ, thật là sâu đậm.

Bài 5: (6đ)

➔ *Viết đúng thể loại văn viết thư, theo đúng yêu cầu của đề bài: 3đ*

Cụ thể:

* *Người nhận thư là bạn của em.*

* *Nội dung thư: Kể lại một việc tốt đã làm để góp phần bảo vệ môi trường.*

* *Bức thư có đủ các phần; trình bày rõ ràng từng phần của bức thư:*

- *Phần đầu thư: + Nơi viết, ngày, tháng, năm...*

+ lời xưng hô, lời chào đầu thư.

+ Lí do viết thư.

- *Phần nội dung thư: Kể lại một việc tốt đã làm để góp phần bảo vệ môi trường (đó là việc làm gì? Em đã thực hiện nó như thế nào? Em có cảm nghĩ gì khi làm việc đó?...).*

- *Phần cuối thư: + Lời chào, lời chúc cuối thư.*

+ Kí tên.

(Nếu đạt được đầy đủ yêu cầu như trên thì được tối đa 3đ, tùy theo kết cấu và nội dung trình bày của từng bài để trừ điểm).

➔ *Lời kể sinh động bằng cách sử dụng có hiệu quả các biện pháp tu từ khi viết văn: 1đ*

➔ *Lời văn gọn, rõ, mạch lạc; chuyển câu, chuyển ý ăn khớp, nhịp nhàng, đảm bảo tốt sự liên kết giữa các câu, các đoạn: 1,5đ*

➔ *Bài viết biết kết hợp hài hòa các yếu tố trên, giàu cảm xúc: 1đ*

***Trình bày bài:** (1 điểm) *Tùy theo chữ viết của HS để cho điểm trình bày, theo mức sau:*

- *Bài viết đạt từ 9,5 → dưới 15 điểm: cho tối đa 0,5 điểm trình bày.*

- *Bài viết đạt từ 15 → 19 điểm: cho tối đa 1 điểm trình bày*

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 5

NĂM HỌC 2012 - 2013

MÔN : TIẾNG VIỆT

Thời gian : 120 phút (Không kể thời gian giao đề)

Câu 1: Tìm 2 từ đồng nghĩa với từ in đậm trong từng câu dưới đây :

- a. Bóng tre trùm lên âu yếm **làng** tôi.
- b. Đứa bé rất chóng lớn, người tiều phu **chăm nom** như con đẻ của mình.

Câu 2: Tìm từ thích hợp điền vào chỗ trống để hoàn chỉnh các câu tục ngữ dưới đây:

- a. Việc nghĩa lớn.
- b. Chết vinh còn hơn sống ...

Câu 3: Chép lại và điền dấu câu thích hợp cho đoạn thơ sau :

Mẹ gà hỏi con
Ngủ chưa đây hả
Cả đàn nhao nhao
Ngủ rồi đấy ạ

Câu 4: Xác định trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ của các câu sau:

- a. Sau những cơn mưa xuân, một màu xanh non ngọt ngào, thơm mát trải ra mênh mông trên khắp các sườn đồi.
- b. Đứng trên mũi vũng chắc của chiếc xuống máy, người nhanh tay có thể với lên hái được những trái cây trĩu quả xuống từ hai phía cù lao.

Câu 5 : Tìm từ trái nghĩa với từ in đậm trong từng cụm từ sau :

- hoa **tươi** - rau **tươi**
- củi **tươi** - cá **tươi**

Câu 6: Trong bài Bài ca về trái đất , nhà thơ Định Hải có viết :

Trái đất này là của chúng mình
Quả bóng xanh bay giữa trời xanh
Bồ câu ơi, tiếng chim gù thương mến
Hải âu ơi, cánh chim vờn sóng biển
Cùng bay nào, cho trái đất quay !
Cùng bay nào, cho trái đất quay !

Đoạn thơ trên giúp em cảm nhận được những điều gì về trái đất thân yêu.

Câu 6: Tả cảnh một đêm trăng đẹp trên quê hương(hoặc ở nơi khác) từng để lại cho em những ấn tượng khó phai.

ĐÁP ÁN
MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 5

Câu 1: 1 điểm

Tìm đúng 2 từ đồng nghĩa với từ *làng* ở câu a cho 0,5 điểm.(các từ đó là : làng mạc, làng xóm, thôn, bản...)

Tìm đúng 2 từ đồng nghĩa với từ *chăm nom* ở câu b cho 0,5 điểm (các từ đó có thể là : chăm sóc, coi sóc, trông nom, chăm chút, chăm lo...)

Câu 2: 0,5 điểm.

Tìm đúng từ điền vào mỗi chỗ chấm cho 0,25 điểm

- a) Việc **nhỏ** nghĩa lớn.
- b) Chết vinh còn hơn sống **nhục**.

Câu 3 : 1 điểm

Điền đúng dấu câu vào 4 chỗ trống cho 1 điểm(Kể cả dấu ngang trước câu đối thoại của gà mẹ, gà con)

Mẹ gà hỏi con :

- Ngủ chưa đấy hả ?

Cả đàn nhao nhao :

- Ngủ rồi đấy ạ !

Câu 4: 1,5 điểm

Xác định đúng trạng ngữ , chủ ngữ, vị ngữ ở mỗi câu cho 1 điểm (xác định đúng mỗi thành phần trong câu cho 0,25 điểm)

a. Sau những cơn mưa xuân, một màu xanh non ngọt ngào, thơm mát // trải ra
TN CN VN

mênh mông trên khắp các sườn đồi.

b. Đứng trên mũi vững chắc của chiếc xuồng máy, người nhanh tay// có thể với lên
TN CN VN

hái được những trái cây trĩu quả xuống từ hai phía cù lao.

Câu 5: 1 điểm

Tìm đúng từ trái nghĩa với mỗi từ đã cho , cho 0,25 điểm

hoa **tươi** / héo - rau **tươi**/úa

- củi **tươi** / khô - cá **tươi** / ươn

Câu 6: 1,5 điểm(*Nêu được mỗi ý cho 0,4 điểm*)

Yêu cầu học sinh trình bày được các ý cảm nhận về trái đất thân yêu :

- Trái đất là tài sản vô giá của tất cả mọi người
- Trái đất được so sánh với hình ảnh quả bóng xanh bay giữa trời xanh cho thấy vẻ đẹp của sự bình yên, của niềm vui trong sáng, hồn nhiên.
- Trái đất hòa bình luôn âm áp tiếng chim gù (hình ảnh chim bồ câu thường dùng làm biểu tượng hòa bình).
- Trái đất đẹp và nên thơ với hình ảnh cánh chim hải âu bay chập chờn trên sóng biển.

Câu 6: 3,5 điểm

Yêu cầu :

Bài viết đảm bảo bố cục của một bài văn tả cảnh, có đầy đủ 3 phần : mở bài, thân bài , kết luận

Bài văn của các em : tả cảnh một đêm trăng đẹp (trên quê hương em hoặc ở nơi khác) từng đề lại những ấn tượng khó phai.

Cần tả rõ vẻ đẹp của trăng và những nét nổi bật của cảnh vật hiện ra dưới ánh trăng.

Cảnh đêm trăng có thể xuất hiện hình ảnh con người và hoạt động nhưng chỉ là nét phụ (không tả kĩ)

Trọng tâm miêu tả phải là những nét đẹp của cảnh vật trong đêm trăng đẹp.

DỰ KIẾN ĐỀ THI CHỌN HSG LỚP 5 - CẤP HUYỆN

MÔN TIẾNG VIỆT

(Thời gian làm bài: 70 phút)

Phần I: TRẮC NGHIỆM:

Dưới đây là các câu hỏi và các ý trả lời A,B,C,D. Hãy chép ra giấy kiểm tra ý trả lời đúng:

Câu 1: Từ nào viết sai chính tả?

- A. tranh giành B. co kéo C. ngốc ngếch D. ghê gớm

Câu 2: Kết hợp nào không phải là một từ?

- A. nước uống B. bông hoa C. hoa quả D. ăn cơm

Câu 3: Từ nào là từ ghép phân loại?

- A. bạn đường B. gần bó C. anh em D. học hỏi

Câu 4: Từ nào là danh từ?

- A. tươi đẹp B. vẽ đẹp C. đẹp đẽ D. xinh đẹp

Câu 5: Từ nào không cùng nghĩa với các từ còn lại?

- A. chăm chỉ B. siêng năng C. ngoan ngoãn D. chuyên cần

Câu 6: Từ nào có nghĩa là “giữ cho còn, không để mất”?

- A. bảo quản B. bảo toàn C. bảo vệ D. bảo tồn

Câu 7: Bộ phận trạng ngữ trong câu: "Bằng nghị lực phi thường, chú ve ráng hết sức rút nốt đôi cánh mềm ra khỏi xác ve" bổ sung ý nghĩa gì cho câu?

- A. Chỉ mục đích C. Chỉ phương tiện
B. Chỉ nguyên nhân D. Chỉ trạng thái

Câu 8: Dòng nào đã có thể thành câu?

- A. Mặt nước loang loáng C. Ngôi trường thân quen ấy
B. Trên cánh đồng đã được gặt hái D. Những cô bé ngày xưa nay đã trở thành

Câu 9: Tiếng "**nhân**" trong từ nào khác nghĩa tiếng "**nhân**" trong các từ còn lại?

- A. nhân tài B. nhân từ C. nhân loại D. nhân chứng

Phần II: BÀI TẬP

Câu 1: Cho câu văn sau:

"Sầu riêng thơm mùi thơm của mít chín quện với hương bưởi, béo cái béo của trứng gà, ngọt cái ngọt của mật ong già hạn.

- a) Chỉ ra các danh từ, động từ, tính từ có trong câu văn trên.
b) Em hãy cho biết câu văn trên là câu đơn hay câu ghép? Chép lại câu văn rồi gạch 1 gạch dưới bộ phận CN, gạch 2 gạch dưới bộ phận VN của chúng.

Câu 2: Hãy xếp các từ sau vào 2 nhóm từ ghép và từ láy:

Mơ mộng, chậm chạp, giảng giải, học hành, nhỏ nhắn, phẳng lặng, dạy dỗ, nhỏ nhẹ.

Câu 3: Hãy chỉ ra các biện pháp tu từ được sử dụng trong mỗi câu văn sau:

- a) Mặt trời bẽn lễn núp sau sườn núi, phong cảnh nhuộm những màu sắc đẹp lạ lùng.
b) Mưa rả rích đêm ngày, mưa tối tăm mặt mũi, mưa thổi đất thổi cát.
c) Xanh biêng biếc nước sông Hương, đỏ rực hai bên bờ màu hoa phượng vĩ.

Câu 4: Hãy chọn 1 ý ở câu 3 rồi viết khoảng 3- 5 dòng để nói lên cái hay cái đẹp của câu văn thông qua việc sử dụng các biện pháp nghệ thuật tu từ của tác giả .

Câu 5: Hãy chọn một loài cây mà em yêu thích và tả lại vẻ đẹp của loài cây đó. Trong bài viết có sử dụng các cụm từ sau: "Mỗi khi mùa xuân về...", "Mùa hè sang...", "Thu đến...", "Khi trời chuyển mình sang đông..."

***Đáp án + Thang điểm:**

Phần I: 4,5 điểm, mỗi ý đúng được 0,5 điểm (1C, 2D, 3A, 4B, 5C, 6D, 7C, 8A, 9B)

Phần II: 13,5 điểm

Câu 1:

a) (2đ)

- 8 DT: sâu riêng, mùi thơm, mít, hương bưởi, cái béo, trứng gà, cái ngọt, mật ong.

- 2 DT: chín, quện.

- 4 TT: thơm, béo, ngọt, già (hạn).

- Tìm đúng 1- 2 từ : 1/4đ

- Tìm đúng 3- 4 từ : 1/2đ

- Tìm đúng 5- 6 từ : 3/4đ

- Tìm đúng 7- 8 từ : 1đ

- Tìm đúng 9- 10 từ : 1,25đ

- Tìm đúng 11- 12 từ : 1,5đ

- Tìm đúng 13- 14 từ : 2đ

b) (1,5đ)

"Sâu riêng thơm mùi thơm của mít chín quện với hương bưởi, béo cái béo của trứng gà, ngọt cái ngọt của mật ong già hạn."

-Trả lời đúng đây là câu đơn: 0,5đ

- (1đ) Gạch đúng mỗi bộ phận được 0,5 đ

Câu 2: (2đ): Tìm đúng mỗi từ được 1/4 đ

- Từ ghép: Mơ mộng, giảng giải, học hành, nhỏ nhẹ, phẳng lặng, dạy dỗ.

- Từ láy: chậm chạp, nhỏ nhắn.

Câu 3: (1,5 đ)

a) Biện pháp nghệ thuật nhân hóa.

b) Biện pháp nghệ thuật điệp ngữ.

c) Biện pháp nghệ thuật đảo ngữ.

- Nêu đúng mỗi ý được 0,5 đ

Câu 4: (1 đ) : Nêu được giá trị (vẻ đẹp) của câu văn thông qua việc sử dụng các nghệ thuật tu từ. (Tùy theo cách diễn đạt của HS để cho từ 0,5 đến 1điểm)

VD:

a) Nhờ cách sử dụng biện pháp nhân hóa, tác giả đã vẽ lên một bức tranh thiên nhiên buổi hoàng hôn không chỉ có vẻ đẹp thơ mộng, quyến rũ, mà còn rất sống động và đầy tâm trạng ...

b) Bằng cách sử dụng điệp ngữ "mưa" với cường độ tăng dần, tác giả đã giúp cho người đọc cảm nhận được rõ nét nhất, sinh động nhất về một cơn mưa mạnh mẽ, dữ dội và dai dẳng, tưởng như chưa bao giờ có một cơn mưa như thế...

c) Biện pháp đảo ngữ đã giúp cho màu nước sông Hương đã xanh lại càng thêm xanh, màu đỏ rực rỡ của những chùm phượng vĩ đã đỏ lại càng thêm đỏ. Bằng cách sử dụng biện pháp đảo ngữ, tác giả đã lột tả hết vẻ đẹp của dòng sông Hương thơ mộng...

Câu 5: (5,5đ)

• Trình bày đúng 1 bài văn miêu tả cây cối, có đủ 3 phần MB, TB, KB, có sử dụng 4 cụm từ ở đề bài để tả thuận túy sự phát triển của một cái cây qua 4 mùa: 2,5 đ

• Tả sinh động bằng cách sử dụng có hiệu quả các biện pháp tu từ khi viết văn: 1đ

• Lời văn gọn, rõ, mạch lạc; chuyển câu, chuyển ý ăn khớp, nhịp nhàng: 1đ

• Bài viết biết kết hợp hài hòa các yếu tố trên, giàu cảm xúc: 1đ

***Trình bày bài:** (2 điểm) Tùy theo chữ viết của HS để cho điểm trình bày, theo mức sau:

- Bài viết đạt từ 9 – 14 điểm: cho tối đa 1 điểm trình bày.

- Bài viết đạt từ 15 – 18 điểm: cho tối đa 2 điểm trình bày

DỰ KIẾN ĐỀ THI CHỌN HSG LỚP 5 - CẤP HUYỆN
MÔN TIẾNG VIỆT

(Thời gian làm bài: 80 phút)

Phần I: TRẮC NGHIỆM:

Dưới đây là các câu hỏi và các ý trả lời A,B,C,D. Hãy chép ra giấy kiểm tra ý trả lời đúng nhất:

Câu 1: Từ nào viết sai chính tả?

- A. rành nghề B. giành mạch C. tranh giành D. để dành

Câu 2: Kết hợp nào không phải là một từ?

- A. nhà cửa B. sông Hồng C. mặt trời D. quả đất

Câu 3: Từ nào là từ ghép phân loại?

- A. vui sướng B. vui thích C. vui mắt D. vui tươi

Câu 4: Từ nào là danh từ?

- A. cơm nước B. ăn uống C. nghỉ ngơi D. học tập

Câu 5: Từ nào không cùng nghĩa với các từ còn lại?

- A. anh em B. ruột thịt C. thương yêu D. chân tay

Câu 6: Từ nào dưới đây đồng nghĩa với từ "sửng sốt" ?

- A. hoảng hốt B. lo lắng C. sợ sệt D. ngạc nhiên

Câu 7: Tiếng "công" trong từ nào khác nghĩa tiếng "công" trong các từ còn lại?

- A. công nhân B. công an C. công cộng D. công viên

Câu 8: Bộ phận trạng ngữ trong câu: "**Đột ngột và mau lẹ, chú ve ráng hết sức rút nốt đôi cánh mềm ra khỏi xác ve**" bổ sung ý nghĩa gì cho câu?

- A. Chỉ mục đích C. Chỉ phương tiện
B. Chỉ nguyên nhân D. Chỉ trạng thái

Phần II: BÀI TẬP

Bài 1: Điền vào chỗ trống: **Truyện** hay **chuyện**?

Kể thì phải trung thành với ..., phải kể đúng với các tình tiết của câu ..., các nhân vật có trong Nhưng đừng biến giờ kể ... thành giờ đọc

Bài 2: Hãy xếp các từ sau vào 2 nhóm từ ghép và từ láy:

Chuyện trò, san sẻ, lặng lẽ, bình minh, sáng sủa, rục rờ, ao ước, học hỏi, quanh co, bao bọc, chân chính, nghe ngóng.

Bài 3: Đọc đoạn văn sau:

Phía bên sông, xóm Cồn Hến nấu cơm chiều, thả khói nghi ngút cả một vùng tre trúc. Đâu đó, từ sau khúc quanh vắng lặng của dòng sông, tiếng lanh canh của thuyền chài gỡ những mẻ cá cuối cùng truyền đi trên mặt nước, khiến mặt sông nghe như rộng hơn...

(Theo Hoàng Phủ Ngọc Tường)

a) Em hãy cho biết câu văn sau được nối với câu văn đứng trước nó bằng cách nào?

a) Hãy tìm những động từ có trong đoạn văn trên.

b) Hãy cho biết mỗi câu văn ở đoạn văn trên là câu đơn hay câu ghép?

c) Chép lại 2 câu văn đó rồi gạch 1 gạch dưới bộ phận chủ ngữ, gạch 2 gạch dưới bộ phận vị ngữ của chúng.

Bài 4: Trong bài thơ “*Trong lời mẹ hát*” của nhà thơ Trương Nam Hương có đoạn:

*Thời gian chạy qua tóc mẹ
Một màu trắng đến nôn nao
Lưng mẹ cứ còng dần xuống
Cho con ngày một thêm cao.*

Theo em, đoạn thơ trên đã bộc lộ những cảm xúc và suy nghĩ gì của tác giả?

Bài 5: Để có một môi trường xanh - sạch - đẹp, không bị ô nhiễm, mỗi người chúng ta phải có ý thức và tham gia bảo vệ môi trường. Em cũng đã có một việc làm tốt góp phần bảo vệ môi trường. Hãy viết thư cho bạn kể lại việc làm đó của em.

***Đáp án + Thang điểm:**

Phần I: 4 điểm, mỗi ý đúng được 1/2 điểm (1B, 2B, 3C, 4A, 5C, 6D, 7A(Thuộc về nhà nước, chung cho mọi người # Người thợ), 8D)

Phần II: 15 điểm

Bài 1: 1,5 điểm (mỗi từ điền đúng được 1/4 điểm)

*Đ/án: Kể **chuyện** thì phải trung thành với **truyện**, phải kể đúng với các tình tiết của câu **chuyện**, các nhân vật có trong **truyện**. Nhưng đừng biến giờ kể **chuyện** thành giờ đọc **truyện**.

Bài 2: 1,5 điểm (mỗi từ đúng được 1/8 điểm)

*Đ/án:

- Các từ ghép: *Chuyện trò, san sẻ, bình minh, học hỏi, bao bọc, chân chính, nghe ngóng.*
- Các từ láy: *lặng lẽ, sáng sủa, rục rờ, ao ước, quanh co,*

Bài 3: 3,5 điểm

a) 1/2 điểm : Dùng từ ngữ nổi.

a) 1/2 điểm (Tìm đúng 5 từ được 1/2 đ; đúng 3→4 từ được 1/4 đ; dưới 3 từ không cho điểm)

- Đáp án : **nấu, thả, gõ, truyền đi, nghe.**

b) 1/2 điểm (mỗi ý đúng được 1/4 điểm)

- Câu 1: câu đơn.

- Câu 2: câu đơn.

c) 2 điểm (Gạch đúng mỗi CN, VN của mỗi câu được 1/2 điểm)

*Đ/án: Phía bên sông, xóm Cồn Hến nấu cơm chiều, thả khói nghi ngút cả một vùng tre trúc. Đâu đó , từ sau khúc quanh vắng lặng của dòng sông, tiếng lanh canh của thuyền chài gõ những mẻ cá cuối cùng truyền đi trên mặt nước, khiến mặt sông nghe như rộng hơn.

Bài 4: 2,5 điểm

- Nêu luận tủy tựa theo nội dung bên dưới : 1 điểm.

- Mở đoạn, kết đoạn tốt, trình bày rõ ràng, rành mạch (lập luận có sức thuyết phục, trích dẫn viết trong dấu ngoặc kép, câu văn gọn, rõ, cô đọng,...), bảo đảm tốt sự liên kết giữa các câu: 1,5 điểm

***Đáp án:**

Đoạn thơ bộc lộ những cảm xúc và suy nghĩ của tác giả về người mẹ. Hình ảnh mái tóc mẹ bạc trắng theo thời gian khiến cho tác giả cảm thấy xúc động đến nôn nao. Thông

qua hình ảnh đối lập: “**Lưng mẹ cứ càng dần xuống / Cho con ngày một thêm cao**”, tác giả muốn bộc lộ lòng biết ơn của mình đối với mẹ. Cả cuộc đời mẹ đã làm lưng vất vả, nổi vất vả đã làm trĩu còng lưng mẹ. Lưng mẹ càng còng, con càng lớn thêm lên. Viết ra được những dòng thơ chan chứa tình cảm đó chứng tỏ tác giả rất thấu hiểu nỗi gian truân, vất vả của mẹ. Qua đó, ta cũng thấy tình cảm của tác giả dành cho mẹ cũng thật là đẹp đẽ, thật là sâu đậm.

Bài 5: (6 điểm)

→ *Viết đúng thể loại văn viết thư, theo đúng yêu cầu của đề bài: 3đ*

Cụ thể:

* *Người nhận thư là bạn của em.*

* *Nội dung thư: Kể lại một việc tốt đã làm để góp phần bảo vệ môi trường.*

* *Bức thư có đủ các phần; trình bày rõ ràng từng phần của bức thư:*

- *Phần đầu thư: + Nơi viết, ngày, tháng, năm...*

+ *lời xưng hô, lời chào đầu thư.*

+ *Lí do viết thư.*

- *Phần nội dung thư: Kể lại một việc tốt đã làm để góp phần bảo vệ môi trường (đó là việc làm gì? Em đã thực hiện nó như thế nào? Em có cảm nghĩ gì khi làm việc đó?...).*

- *Phần cuối thư: + Lời chào, lời chúc cuối thư.*

+ *Kí tên.*

(Nếu đạt được đầy đủ yêu cầu như trên thì được tối đa 3đ, tùy theo kết cấu và nội dung trình bày của từng bài để trừ điểm).

→ *Lời kể sinh động bằng cách sử dụng có hiệu quả các biện pháp tu từ khi viết văn: 1đ*

→ *Lời văn gọn, rõ, mạch lạc; chuyển câu, chuyển ý ăn khớp, nhịp nhàng, đảm bảo tốt sự liên kết giữa các câu, các đoạn: 1,5đ*

→ *Bài viết biết kết hợp hài hòa các yếu tố trên, giàu cảm xúc: 1đ*

***Trình bày bài:** (1 điểm) *Tùy theo chữ viết của HS để cho điểm trình bày, theo mức sau:*

- *Bài viết đạt từ 9,5 → dưới 15 điểm: cho tối đa 0,5 điểm trình bày.*

- *Bài viết đạt từ 15 → 19 điểm: cho tối đa 1 điểm trình bày*

Phần I: TRẮC NGHIỆM:

Dưới đây là các câu hỏi và các ý trả lời A, B, C, D. Hãy chép ra giấy kiểm tra ý trả lời đúng nhất:

Câu 1: Từ nào viết đúng chính tả?

- A. trong chéo B. chống trái C. chơ vợ D. chở về

Câu 2: Từ nào là tính từ?

- A. niềm vui B. can đảm C. cái đẹp D. xúc động

Câu 3: Tiếng “**công**” trong từ nào khác nghĩa tiếng “**công**” trong các từ còn lại:

- A. công nhân B. công an C. công cộng D. công viên

Câu 4: Dòng nào có kết hợp của 2 từ đơn?

- A. Thay đổi, xanh thắm, đông gió.
B. Buồn vui, gặt gồng, mơ mộng.
C. Mây trắng, sôi nổi, đăm chiêu.
D. Chắc nịch, đục ngầu, tẻ nhạt.

Phần II: TỰ LUẬN:

Câu 5: *Hãy xếp các từ sau đây vào 2 nhóm. Đặt tên cho mỗi nhóm:*

San sẻ, lặng lẽ, sáng sủa, rức rở, ao ước, học hỏi, quanh co, bao bọc, nghe ngóng, nhỏ nhẹ.

Câu 6: *Cho câu văn: “**Lá rụng nhiều**”. Hãy viết lại câu trên thành 3 câu có trạng ngữ chỉ tình huống khác nhau của sự việc (chỉ thời gian, chỉ nơi chốn, chỉ nguyên nhân)*

Câu 7: Đọc đoạn văn sau:

Phía bên sông, xóm Cồn Hến nấu cơm chiều, thả khói nghi ngút cả một vùng tre trúc. Đâu đó, từ sau khúc quanh vắng lặng của dòng sông, tiếng lanh canh của thuyền chài gõ những mẻ cá cuối cùng truyền đi trên trên mặt nước, khiến cho mặt sông nghe như rộng hơn..

(Theo Hoàng Phủ Ngọc Tường).

- Em hãy cho biết, hai câu văn trên được liên kết với nhau bằng cách nào?
- Hãy chép lại 2 câu văn đó rồi gạch 1 gạch dưới bộ phận chủ ngữ, gạch 2 gạch dưới bộ phận vị ngữ của chúng.

Câu 8:

Nói về chiếc cửa sổ của ngôi nhà thân thương, nhà thơ Phan Thị Thanh Nhàn đã viết:

Cửa sổ là mắt của nhà

Nhìn lên trời rộng, nhìn ra sông dài.

Cửa sổ là bạn của người

Giơ lưng che cả khoảng trời gió mưa.

Em hãy cho biết: Đoạn thơ trên đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì nổi bật? Biện pháp nghệ thuật đó đã giúp em cảm nhận được điều gì?

Câu 9: Dựa vào ý của bài thơ sau, em hãy viết thành một câu chuyện theo lời của Dê Trắng:

GỌI BẠN

*Từ xa xưa thuở nào
Trong rừng xanh sâu thẳm
Đôi bạn sống bên nhau
Bê Vàng và Dê Trắng.*

*Một năm trời hạn hán
Suối cạn cỏ héo khô
Lấy gì nuôi đôi bạn
Chờ mưa đến bao giờ?*

*Bê Vàng đi tìm cỏ
Lang thang quên đường về
Dê Trắng thương bạn quá
Chạy khắp nẻo tìm Bê .*

*Đến bây giờ Dê Trắng
Vẫn gọi hoài : Bê!...Bê!...
(Định Hải)*

***ĐÁP ÁN + THANG ĐIỂM:**

Phần I: 4 điểm, mỗi câu đúng được 1 điểm (1C, 2B, 3A, 4C).

Phần II: 15 điểm

Câu 5: 3 điểm (Điền đúng mỗi từ được ¼ điểm, đặt đúng tên mỗi nhóm được ¼ điểm)

- Nhóm 1: Các từ ghép: *San sẻ, học hỏi, bao bọc, nghe ngóng, nhỏ nhẹ.*
- Nhóm 2: Các từ láy: *lặng lẽ, sáng sủa, rực rỡ, ao ước, quanh co,*

Câu 6: 1,5 điểm (Đặt đúng mỗi câu được ½ điểm)

VD:

- Cuối thu, lá rụng nhiều.
- Ngoài đường, lá rụng nhiều.
- Vì gió to, lá rụng nhiều.

Câu 7: 3 điểm

a. Dùng từ ngữ nói. (½ điểm)

b. Gạch đúng mỗi bộ phận CN, VN của mỗi câu được ½ điểm:

Phía bên sông, xóm Cồn Hén nấu cơm chiều, thả khói nghi ngút cả một vùng tre trúc. Đâu đó, từ sau khúc quanh vắng lặng của dòng sông, tiếng lanh canh của thuyền chài gõ những mẻ cá cuối cùng truyền đi trên trên mặt nước, khiến cho mặt sông nghe như rộng hơn.

Câu 8: 2,5 điểm

- Nêu được biện pháp nghệ thuật nổi bật: So sánh bằng hình ảnh mang tính nhân hóa (hoặc: *so sánh, nhân hóa*) : (½ điểm).

- Cảm nhận được ý nghĩa đẹp đẽ của chiếc cửa sổ: Giúp con người được sống gần gũi, chan hòa với thiên nhiên, đất nước (**“Nhìn lên trời rộng, nhìn ra sông dài.”**), giúp con người vượt qua khó khăn, thử thách trong cuộc sống (**“Giờ lưng che cả khoảng trời gió mưa.”**) : **(1 điểm)**

- Mở đoạn, kết đoạn tốt, trình bày rõ ràng, rành mạch (lập luận có sức thuyết phục, trích dẫn viết trong dấu ngoặc kép, câu văn gọn, rõ, cô đọng,...), bảo đảm tốt sự liên kết giữa các câu: **(½ điểm)**

Câu 9: (5 điểm)

→ *Viết đúng thể loại văn kể chuyện, có cốt truyện hợp lí, kể thuần túy theo đúng yêu cầu của đề bài (nhập đúng vai của Dê Trắng) : 2,5 điểm*

→ *Lời kể sinh động, lời văn gọn, rõ, mạch lạc; chuyển câu, chuyển ý ăn khớp, nhịp nhàng, đảm bảo tốt sự liên kết giữa các câu, các đoạn: 1,5 điểm*

→ *Bài viết biết kết hợp hài hòa các yếu tố trên, thể hiện được rõ ràng ý nghĩa của câu chuyện, giàu cảm xúc: 1 điểm*

* Lưu ý: Nếu không nhập vào vai Dê Trắng thì chỉ cho điểm bằng ½ số điểm ở mỗi mục trên (tối đa toàn bài được **2, 5 điểm**)

***Trình bày bài:** (1 điểm) *Tùy theo chữ viết của HS để cho điểm trình bày, theo mức sau:*

- Bài viết đạt từ 9,5 → dưới 15 điểm: cho tối đa 0,5 điểm trình bày.

- Bài viết đạt từ 15 → 19 điểm: cho tối đa 1 điểm trình bày

ĐỀ THI TUYỂN SINH LỚP 6 NĂM HỌC 2006-2007 - MÔN TIẾNG VIỆT
Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian giao đề)

Mã số phách:.....

Giám khảo 1:(ghi rõ họ tên và chữ ký)

.....

Điểm số:.....

Giám khảo 1:(ghi rõ họ tên và chữ ký)

.....

(Học sinh không được ghi vào phần trên này)

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (5điểm)

Em hãy khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng cho mỗi câu hỏi dưới đây:

Câu 1: Từ nào dưới đây có tiếng **đồng** không có nghĩa là “**cùng**”?

- A. Đồng hương
- B. Thân đồng
- C. Đồng nghĩa
- D. Đồng chí

Câu 2: Những cặp từ nào dưới đây cùng nghĩa với nhau?

- A. Leo - chạy
- B. Chịu đựng - rèn luyện
- C. Luyện tập - rèn luyện
- D. Đứng - ngồi

Câu 3: Dòng nào dưới đây nêu đúng nghĩa của từ **tự trọng**?

- A. Tin vào bản thân mình
- B. Coi trọng và giữ gìn phẩm giá của mình
- C. Đánh giá mình quá cao và coi thường người khác
- D. Coi trọng mình và xem thường người khác

Câu 4: Dòng nào dưới đây nêu đúng quy định viết dấu thanh khi viết một tiếng ?

- A. Ghi dấu thanh trên chữ cái ở giữa các chữ cái của phần vần
- B. Ghi dấu thanh trên một chữ cái của phần vần
- C. Ghi dấu thanh vào trên hoặc dưới chữ cái ghi âm chính của phần vần

D. Ghi dấu thanh dưới một chữ cái của phần vần

Câu 5: *Câu kể* hay *câu trần thuật* được dùng để :

- A. Nêu điều chưa biết cần được giải đáp
- B. Kể, thông báo, nhận định, miêu tả về một sự vật, một sự việc
- C. Nêu yêu cầu, đề nghị với người khác
- D. Bày tỏ cảm xúc của mình về một sự vật, một sự việc

Câu 6: Câu nào dưới đây dùng dấu hỏi chưa đúng ?

- A. Hãy giữ trật tự ?
- B. Nhà bạn ở đâu ?
- C. Vì sao hôm qua bạn nghỉ học ?
- D. Một tháng có bao nhiêu ngày hả chị ?

Câu 7: Câu nào dưới đây dùng dấu phẩy chưa đúng ?

- A. Mùa thu, tiết trời mát mẻ.
- B. Hoa huệ hoa lan, tỏa hương thơm ngát.
- C. Từng đàn kiến đen, kiến vàng hành quân đầy đường.
- D. Nam thích đá cầu, cờ vua.

Câu 8: Trạng ngữ trong câu sau: “*Nhờ siêng năng, Nam đã vượt lên đứng đầu lớp.*” bổ sung cho câu ý nghĩa gì ?

- A. Chỉ thời gian
- B. Chỉ nguyên nhân
- C. Chỉ kết quả
- D. Chỉ mục đích

Câu 9: Trong các câu sau, câu nào là câu ghép?

- A. Mấy con chim chào mào từ hốc cây nào đó bay ra hót râm ran.
- B. Ánh nắng ban mai trải xuống cánh đồng vàng óng, xua tan dần hơi lạnh mùa đông.
- C. Mỗi lần dời nhà đi, bao giờ con khỉ cũng nhảy phóc lên ngồi trên lưng con chó to.
- D. Mưa rào rào trên sân gạch, mưa đồm độp trên phen nứa.

Câu 10: Thành ngữ, tục ngữ nào sau đây ca ngợi đạo lý thủy chung, luôn biết ơn những người có công với nước với dân?

- A. Muôn người như một
- B. Chịu thương, chịu khó
- C. Dám nghĩ dám làm
- D. Uống nước nhớ nguồn

Câu 11: Câu ghép nào biểu thị *quan hệ tương phản* trong các câu sau đây?

- A. Nếu trời trở rét thì con phải mặc áo ấm.
- B. Tuy Hoàng không được khỏe nhưng Hoàng vẫn đi học.
- C. Do được dạy dỗ nên em bé rất ngoan.
- D. Chúng em chăm học nên cô giáo rất mực thương yêu.

Câu 12: Trong các câu kể sau, câu nào thuộc câu kể *Ai làm gì?*

- A. Công chúa ốm nặng.
- B. Chú hề đến gặp bác thợ kim hoàn.
- C. Nhà vua lo lắng.
- D. Hoàng hậu suy tư.

Câu 13: Từ “*Thưa thốt*” thuộc từ loại nào?

- A. Danh từ
- B. Tính từ
- C. Động từ
- D. Đại từ

Câu 14: Từ “*trong*” ở cụm từ “*pháp phối trong gió*” và từ “*trong*” ở cụm từ “*năng đẹp trời trong*” có quan hệ với nhau như thế nào?

- A. Đó là một từ nhiều nghĩa
- B. Đó là hai từ đồng nghĩa
- C. Đó là hai từ đồng âm
- D. Đó là hai từ trái nghĩa

Câu 15: Cặp từ trái nghĩa nào dưới đây được dùng để tả trạng thái?

- A. Vạm vỡ - gầy gò
- B. Thật thà - gian xảo
- C. Hèn nhát - dũng cảm
- D. Sung sướng - đau khổ

Câu 16: Trong các từ ngữ sau: “*Chiếc dù, chân dê, xua xua tay*” những từ nào mang nghĩa chuyển?

- A. Chỉ có từ “*chân*” mang nghĩa chuyển
- B. Có hai từ “*dù*” và “*chân*” mang nghĩa chuyển
- C. Cả ba từ “*dù*”, “*chân*” và “*tay*” đều mang nghĩa chuyển
- D. Có hai từ “*chân*” và “*tay*” mang nghĩa chuyển

Câu 17: Trong câu “*Dòng suối róc rách trong suốt như pha lê, hát lên những bản nhạc dìu dàng.*”, tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

- A. So sánh
- B. Nhân hóa
- C. So sánh và nhân hóa
- D. Điệp từ

Câu 18: “*Thơm thoang thoang*” có nghĩa là gì?

- A. Mùi thơm ngào ngạt lan xa
- B. Mùi thơm phảng phất, nhẹ nhàng
- C. Mùi thơm bốc lên mạnh mẽ
- D. Mùi thơm lan tỏa đậm đà

Câu 19: Trong các trường hợp dưới đây, trường hợp nào viết đúng chính tả ?

- A. Lép Tôn - xtôi
- B. Lép tôn xtôi
- C. Lép tôn - xtôi
- D. Lép Tôn - Xtôi

Câu 20: Câu “*Giêng hai rét cửa như dao:*

Nghe tiếng....ào mào....ống gậy ra....ông.”

Thứ tự cần điền vào chỗ chấm là:

- A. 2 âm tr, 1 âm ch
- B. 2 âm ch, 1 âm tr
- C. 1 âm th, 2 âm tr
- D. 2 âm th, 1 âm tr

B. PHẦN TỰ LUẬN: TẬP LÀM VĂN (5điểm)

Hãy kể lại một câu chuyện nói về tình bạn (hoặc tình cảm gia đình, tình nghĩa thầy trò...) đã để lại trong em những tình cảm, cảm xúc khó quên mà em đã từng được nghe kể, chứng kiến hay xem ở báo đài.

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN TIẾNG VIỆT

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 6

Khóa ngày 15 tháng 6 năm 2007

I. TRẮC NGHIỆM (5 ĐIỂM)

Đáp án như sau : Mỗi câu đúng, tính 0,25 điểm

Câu 1: B	Câu 6: A	Câu 11: B	Câu 16: A
Câu 2: C	Câu 7: B	Câu 12: B	Câu 17: C
Câu 3: B	Câu 8: B	Câu 13: B	Câu 18: B
Câu 4: C	Câu 9: D	Câu 14: C	Câu 19: A
Câu 5: B	Câu 10: D	Câu 15: D	Câu 20: B

II. TỰ LUẬN (5 ĐIỂM)

Tập làm văn

A. Yêu cầu chung

Đề bài thuộc thể loại văn kể chuyện. Kể lại một câu chuyện nói về tình bạn (hoặc tình cảm gia đình, tình nghĩa thầy trò...) đã để lại trong em những tình cảm, cảm xúc khó quên mà em đã từng được nghe kể, chứng kiến hay xem ở báo đài. Câu chuyện kể lại có thể vui hay buồn, miễn sao được trình bày rõ ràng, mạch lạc (có mở đầu, diễn biến và kết thúc), bộc lộ được những tình cảm, cảm xúc tiêu biểu, chân thực ; nêu được ý nghĩa hay tác dụng của câu chuyện đó đối với bản thân. Diễn đạt rõ ý, dùng từ đúng, viết câu không sai ngữ pháp và chính tả, trình bày sạch sẽ.

B. Yêu cầu cụ thể

Điểm 5: Nắm vững yêu cầu đề ra, thể hiện được các yêu cầu trên. Văn viết mạch lạc, sinh động, giàu cảm xúc. Bố cục rõ ràng, cân đối, ý sâu sắc, phong phú. Sai không quá 2 lỗi diễn đạt.

Điểm 4: Nắm vững yêu cầu đề ra, thể hiện được các yêu cầu trên. Văn viết khá mạch lạc, sinh động, khá cảm xúc. Bố cục rõ ràng, cân đối, ý khá sâu sắc và phong phú. Sai không quá 3 lỗi diễn đạt.

Điểm 2-3: Nắm vững yêu cầu đề ra, thể hiện được các yêu cầu trên. Văn viết tương đối trôi chảy, mạch lạc, có thể hiện cảm xúc. Sai không quá 4 lỗi diễn đạt.

Điểm 1: Ý nghèo, văn viết thiếu mạch lạc, sai nhiều lỗi diễn đạt.

C. Dàn bài gợi ý

A. Mở bài: (Mở đầu: giới thiệu hoàn cảnh, nhân vật, sự việc trước khi xảy ra câu chuyện theo cách **trực tiếp** hoặc **gián tiếp**.)

- Câu chuyện xảy ra ở đâu ? Vào lúc nào ? Liên quan đến người, sự việc nào ? ...

- Hoặc: Câu chuyện xảy ra trong hoàn cảnh nào ? Sự việc chuẩn bị cho câu chuyện bắt đầu là gì ? ...

B. Thân bài: (Diễn biến: kể lại diễn biến của câu chuyện từ lúc mở đầu đến khi kết thúc)

- Sự việc mở đầu câu chuyện là gì ?

- Những sự việc tiếp theo diễn ra lần lượt ra sao ? (Chú ý những nét tiêu biểu)

- Sự việc kết thúc lúc nào ?

C. Kết bài: (Kết thúc: nêu cảm nghĩ về câu chuyện đã kể theo cách **mở rộng** hoặc **không mở rộng**) - Câu chuyện đó làm thay đổi điều gì trong cuộc sống của em?

- Hoặc: Câu chuyện diễn ra đã để lại cho em những tình cảm, cảm xúc gì ?

THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 5

NĂM HỌC 2010- 2011

Môn: Tiếng Việt

(Thời gian làm bài 60 phút)

Họ và tên:.....Lớp.....

<u>Điểm</u>	<u>Lời phê của giáo viên</u>

Đề bài

Câu 1: (1điểm)

Đọc kĩ đoạn văn sau và trả lời câu hỏi.

"Chiều nào cũng vậy, con chim hoạ mi ấy không biết tự phương nào bay đến đậu trong bụi tầm xuân ở vườn nhà tôi mà hát.

Hình như suốt một ngày hôm đó, nó vui mừng vì đã được tha hồ rong ruổi bay chơi khắp trời mây gió, uống bao nhiêu nước suối mát trong khe núi, nếm bao nhiêu thứ quả ngon ngọt nhất ở rừng xanh. Cho nên những buổi chiều tiếng hát có khi êm đềm, có khi rộn rã, như một điệu đàn trong bóng xế mà âm thanh vang mãi trong tĩnh mịch, tưởng như làm rung động lớp sương lạnh mờ mờ rủ xuống cỏ cây."

(Chim hoạ mi hát - Theo Ngọc Giao)

1.Đoạn văn trên có nội dung ca ngợi điều gì?

2. Đoạn văn trên có mấy từ láy?

Câu 2: Tìm và ghi lại các danh từ, động từ và tính từ trong các câu sau:

Đến bây giờ, Hoa vẫn không quên được khuôn mặt hiền từ, mái tóc bạc, đôi mắt đầy thương yêu lo lắng của ông.

Câu 3: Xác định trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ trong các câu sau:

a. Ngoài vườn, tiếng mưa rơi lộp độp.

b. Giữa hồ, nổi lên một hòn đảo nhỏ.

c. Vì chăm chỉ học tập, bạn Lan của lớp em đã đạt học sinh giỏi.

Câu 4: Cho một số từ sau:

Thật thà, bạn bè, hư hỏng, san sẻ, chăm chỉ, gần bó, bạn đường, ngoan ngoãn, giúp đỡ, bạn đọc, khó khăn.

Hãy sắp xếp các từ trên đây vào 3 nhóm:

- a) Từ ghép tổng hợp
- b) Từ ghép phân loại
- c) Từ láy.

Câu 5. Em hãy viết lên những cảm nghĩ của mình khi đọc xong đoạn thơ:

*"Những vật nường màu mật
Lúa chín ngập trong thung
Và tiếng nhạc ngựa rung
Suốt triền rùng hoang dã"*

(Phía trước cổng trời- Nguyễn Đình Ảnh)

Câu 6:

Em hãy tả lại một kỷ vật yêu thích nhất mà em đã được tặng trong một dịp sinh nhật mình.

ĐÁP ÁN

Câu 1:(0,5điểm)

- Ca ngợi tiếng hát và đời sống tự do phóng khoáng của chim hoạ mi.(0,25đ)
- Bốn từ láy.(0,25đ)

Câu 2.(1điểm)

Danh từ: Bầy giờ, Hoa, khuôn mặt, mái tóc, đôi mắt, ông (0,5đ)

Động từ: Quên, thương yêu, lo lắng (0.25đ)

Tính từ: Hiền từ, bạc, đầy (0.25đ)

Câu 3(1,5điểm)

Làm đúng mỗi câu cho 0,5 điểm.

a. Ngoài vườn./ tiếng mưa rơi/ lớp độp.

TN CN VN

b. Giữa hồ./ nổi lên/ một hòn đảo nhỏ.

TN VN CN

c. Vì chăm chỉ học tập, bạn Lan của lớp em đã đạt học sinh giỏi

TN CN VN

Câu 4.(1 điểm)

a) Từ ghép có nghĩa tổng hợp: hư hỏng, san sẻ, gấn bó, giúp đỡ(0,5đ)

b) Từ ghép có nghĩa phân loại: bạn đường, bạn đọc(0,25đ)

c) Từ láy: thật thà, chăm chỉ, ngoan ngoãn, khó khăn(0,25đ)

Câu 5:(1 điểm)

"Những vạt nương màu mật

Lúa chín ngập trong thung

Và tiếng nhạc ngựa rung

Suốt triền rừng hoang dã"

(Phía trước cổng trời- Nguyễn Đình Ảnh)

HS nêu được:

Chỉ bằng bốn câu thơ nhưng tác giả đã miêu tả được một bức tranh tương đối hoàn chỉnh về vẻ đẹp của phía trước cổng trời với không gian trải rộng(của triền rừng, của vạt nương, của thung lúa), với màu sắc ập ủ lên hương(màu mật, màu lúa chín) và vang vang trong đó là một không gian rất đặc trưng và quen thuộc của vùng núi rừng(tiếng nhạc ngựa rung). Bức tranh tĩnh lặng nhưng ẩn chứa một sức sống nội lực, một vẻ đẹp lắng sâu, tinh tế.....

Câu 6.

Học sinh viết bài văn(khoảng 20-25 dòng) tả một kỷ vật mà mình yêu thích viết đúng kiểu bài văn tả đồ vật, diễn tả lưu loát rõ ràng.

a, Mở bài(1điểm): giới thiệu được kỷ vật mình yêu thích. Vật kỷ niệm ấy do ai tặng, tặng khi nào?

b, Thân bài(3điểm)

- Tả theo thứ tự chặt chẽ, hợp lý(tả bao quát, tả chi tiết) 1 điểm
- Biết chọn tả những nét cụ thể, nổi bật nhằm " Vẽ" lại đồ vật đó thật sinh động, hấp dẫn.
- Tả có tâm trạng.
- Bộc lộ cảm xúc, thái độ, tình cảm của bản thân, cố gắng truyền đến người đọc cảm xúc, ấn tượng đẹp về vật kỷ niệm đó(1 điểm)

c, Kết bài(1 điểm): Thể hiện được tình cảm yêu quý, trân trọng vật kỷ niệm với những việc làm và hành động cụ thể....

* Khuyến khích những HS có mở bài gián tiếp và kết bài mở rộng

+ Điểm toàn bài tiếng việt chấm điểm 10 làm tròn đến 0.5.

+ Điểm toàn bài tiếng việt bị trừ điểm về chữ xấu và lỗi chính tả như sau:

- Chữ xấu, trình bày bẩn trừ 1 điểm (GV chấm linh động)

ĐỀ KIỂM TRA HSG LỚP 5

MÔN: TIẾNG VIỆT

Thời gian làm bài 90 phút (Không kể thời gian phát đề)

Câu 1: (1,5 điểm)

Điền thêm tiếng vào chỗ chấm để có:

- a) Từ ghép có nghĩa tổng hợp: trong..... ; đẹp.....
- b) Từ ghép có nghĩa phân loại: trong..... ; đẹp.....
- c) Từ láy: trong..... ; đẹp.....

Câu 2: (1,5 điểm)

Cho các từ sau:

chân bàn ; chân tường ; chân núi ; đau chân ; chân trời ; bàn chân

Hãy cho biết từ nào có tiếng “chân” được hiểu theo nghĩa gốc ? Từ nào có tiếng “chân” được hiểu theo nghĩa chuyển ?

Câu 3: (1,5 điểm)

Hãy chỉ ra câu cảm, câu khiến có trong đoạn văn sau đây:

Ra đến bờ sông, Toàn bảo tôi và Tuấn:

- Xuống tắm ngay đi !

Cậu ta nhảy xuống nước rồi xuyết xoa:

- Ôi, mát quá ! Mát quá !

Được một lúc, chợt Tuấn nhảy lên bờ, kêu thảng thốt:

- Thôi chết, muộn học rồi ! Muộn rồi ! Nhanh lên, các bạn ơi !

Câu 4: (1,5 điểm)

Xác định bộ phận chủ ngữ, vị ngữ ở các câu sau:

a) Trưa, nước biển xanh lơ và khi chiều tà, biển đổi màu xanh lục.

b) Những đám mây như những đụn bông non đang là đà trôi.

c) Trên cồn các trắng tinh, nơi ngực cô Mai tì xuống đón đường bay của giặc, mọc lên những bông hoa tím.

Câu 5: (4 điểm)

Phát biểu cảm nghĩ của em khi đọc bài ca dao:

“Công cha như núi Thái Sơn

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra

Một lòng thờ mẹ, kính cha

Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.”

(Ca dao)

Câu 6: (10 điểm)

Hãy viết một bài văn tả một cảnh đẹp ở quê hương mà em cảm thấy yêu thích và gắn bó.

* **Lưu ý:** Không yêu cầu học sinh phải chép đề vào bài làm.

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA HSG LỚP 5

MÔN: TIẾNG VIỆT

Câu 1: (1,5 điểm) Viết đúng mỗi từ, được 0,25 điểm:

- a) Từ ghép có nghĩa tổng hợp: trong xanh (trắng, lành...) ; đẹp xinh (tươi, giàu...)
- b) Từ ghép có nghĩa phân loại: trong veo (vắt, suốt...) ; đẹp nép (người, lòng...)
- c) Từ láy: trong trẻo (trong...) ; đẹp đẽ (đẹp...)

Câu 2: (1,5 điểm) Chỉ ra đúng mỗi từ được 0,25 điểm

- Tiếng “chân” trong các từ “đau chân, bàn chân” được hiểu theo nghĩa gốc, được 0,5đ.
- Tiếng “chân” trong các từ “chân bàn, chân tường, chân núi, chân trời.” được hiểu theo nghĩa chuyển, được 1,0 điểm.

Câu 3: (1,5 điểm) Xác định đúng mỗi câu, được 0,25 điểm.

Câu cảm: Ôi, mát quá ! ; Mát quá ! ; Thôi chết, muộn học rồi ! ; Muộn rồi !

Câu khiến: Xuống tắm ngay đi ! ; Nhanh lên, các bạn ơi !

Câu 4: (1,5 điểm) Xác định đúng bộ phận chủ ngữ, vị ngữ ở mỗi câu, được 0,5 điểm.

a) Trưa, nước biển/ xanh lơ và khi chiều tà, biển/ đổi màu xanh lục.

CN

VN

CN

VN

b) Những đám mây như những đụn bông non/ đang là đà trôi.

CN

VN

c) Trên cồn các trắng tinh, nơi ngực cô Mai tì xuống đón đường bay của giặc, mọc lên/

VN

những bông hoa tím.

CN

Câu 5: (4 điểm) Bài viết cần thể hiện được các ý:

- Diễn tả công lao to lớn của cha mẹ đối với con cái và bổn phận, trách nhiệm của con cái trước công lao to lớn ấy.

- Dùng lời nói ví von, so sánh để thể hiện công lao như núi cao, như nước nguồn không bao giờ vơi cạn của đấng sinh thành, lấy những cái to lớn, mênh mông của thiên nhiên để làm hình ảnh so sánh, tượng trưng cho công lao trời bể của cha mẹ, không thể nào đo đếm được.

- 2 câu cuối thể hiện lời nhắn nhủ chân thành với lớp lớp cháu con: phải làm tròn chữ hiếu để đền đáp công lao to lớn của bố mẹ.

Tùy theo nội dung bài làm và cách diễn đạt của học sinh, giáo viên có thể đánh giá điểm từ 0,5 đến 4 điểm. Chỉ cho điểm 0 những bài viết lệch nội dung hoặc chỉ viết một vài câu không rõ ý.

Câu 6: (10 điểm).Viết được bài văn khoảng 20-25 dòng đúng theo yêu cầu của đề, với đầy đủ 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài.

Bài văn giới thiệu được cảnh tả, miêu tả được sự thay đổi của cảnh vật theo trình tự thời gian hoặc tả từng bộ phận của cảnh vật một cách hợp lí, nổi bật, thể hiện rõ những cảm xúc của người tả qua bài viết.

Diễn đạt trôi chảy dùng từ sát hợp, biết sử dụng các biện pháp nghệ thuật một cách hợp lí, sinh động, ít sai lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, sạch sẽ.

Tùy theo mức độ của bài viết mà đánh giá điểm cho phù hợp: Từ 0,5 đến 10,0.

Chỉ cho điểm 0 ở những bài viết lệch đề hoặc chỉ viết vài câu không rõ nội dung.



SỐ BÁO DANH:.....

Môn thi : **TIẾNG VIỆT - LỚP 5**
Thời gian : 90 phút (không kể thời gian giao đề)

Câu 1: (3 điểm) Các từ dưới đây có thể chia thành mấy nhóm, căn cứ vào đâu để chia thành các nhóm như vậy? Xếp các từ trên theo nhóm đã chia và gọi tên cho mỗi nhóm.

Xe máy, lom khom, yêu thương, lênh khênh, bạn học, mệnh mông, khỏe mạnh, mũm mĩm.

Câu 2: (2, 5 điểm) Từ “ *thật thà* ” trong các câu dưới đây là danh từ, động từ hay tính từ ? Hãy chỉ rõ từ “ *thật thà* ” là bộ phận gì (định ngữ, bổ ngữ, vị ngữ...) trong mỗi câu sau :

a/ Chị Loan rất *thật thà*.

b/ Tính *thật thà* của chị Loan khiến ai cũng mến.

c/ Chị Loan ăn nói *thật thà*, dễ nghe.

Câu 3: (2 điểm) Đoạn văn sau có mấy câu, thuộc loại câu gì? Nêu rõ ý nghĩa của từng cặp từ chỉ quan hệ trong các câu đó.

“Một hôm, vì người chủ quán không muốn cho Đan-tê mượn một cuốn sách mới nên ông phải đứng ngay tại quầy để đọc. Mặc dầu người ra kẻ vào ồn ào nhưng Đan-tê vẫn đọc được hết cuốn sách.”

Câu 4: (1,5 điểm) Viết lại đoạn văn sau và đặt dấu chấm, dấu phẩy cho đúng chỗ :

Mặt trăng tròn to và đỏ từ từ lên ở chân trời sau rặng tre đen của làng xa mấy sợi mây còn vắt ngang qua mỗi lúc một mảnh dần rồi đứt hẳn trên quãng đồng rộng cơn gió nhẹ hiu hiu đưa lại thoang thoảng mùi hương thơm mát

(Thạch Lam)

Câu 5: (2 điểm) Cho ví dụ sau:

“Nơi hăm tối lại là nơi sáng nhất

Nơi con nhìn ra sức mạnh Việt Nam”

a) Xác định cặp từ trái nghĩa trong ví dụ trên.

b) Trong cặp từ trái nghĩa vừa tìm được, từ nào được dùng theo nghĩa đen, từ nào được dùng theo nghĩa bóng?

c) Nêu ý nghĩa của hai câu thơ trên.

Câu 6: (8 điểm) Tập làm văn

Ngày xưa ngày xưa có hai mẹ con sống bên nhau rất hạnh phúc. Một hôm, người mẹ bị ốm nặng và chỉ khát khao được ăn một trái táo thơm ngon. Người con đã ra đi. Và cuối cùng, anh đã mang được trái táo trở về biếu mẹ.

Dựa vào lời tóm tắt trên, em hãy tưởng tượng và viết lại tỉ mỉ câu chuyện đi tìm trái táo của người con hiếu thảo.

*** Điểm chữ viết và trình bày toàn bài : 1 điểm**

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN TIẾNG VIỆT - LỚP 5

Câu 1: (3,0 điểm) Học sinh trả lời như sau:

- + Chia thành 4 nhóm, căn cứ vào cấu tạo từ để chia như vậy.
Trả lời đúng 2 ý trên, tính 1 điểm; Trả lời đúng 1 ý, tính 0,5 điểm.
- + Các từ trên được xếp thành 4 nhóm và gọi tên như sau:
 - a/ Nhóm từ ghép phân loại: xe máy, bạn học
 - b/ Nhóm từ ghép tổng hợp: yêu thương, khỏe mạnh
 - c/ Nhóm từ láy vần: lom khom, lênh khênh
 - d/ Nhóm từ láy âm: mênh mông, mũm mĩm
- Gọi tên đúng 1 nhóm, tính 0,25 điểm.
- Xếp đúng 2 từ vào mỗi nhóm, tính 0,25 điểm.

*Học sinh có thể xếp theo cách khác, nếu đúng vẫn tính điểm tối đa.

Câu 2 : (2,5 điểm) Từ “ **thật thà**” trong các câu trên là **tính từ**. Đúng cả 3 trường hợp, tính 1 điểm; trả lời đúng 2 trường hợp tính 0,5 điểm; trả lời đúng 1 trường hợp tính 0,25 điểm.

- a/ Chị Loan rất **thật thà**. Thật thà : vị ngữ ; đúng, tính 0,5 điểm.
- b/ Tính **thật thà** của chị Loan khiến ai cũng mến. Thật thà : định ngữ ; đúng, tính 0,5 điểm.
- c/ Chị Loan ăn nói **thật thà**, dễ nghe. Thật thà : bổ ngữ ; đúng, tính 0,5 điểm.

Câu 3 : (2,0 điểm)

- + Đoạn văn sau có 2 câu, thuộc câu ghép chính phụ.
Trả lời đúng 2 ý trên, tính 1 điểm; Trả lời đúng 1 ý, tính 0,5 điểm.
- + Cặp từ : - Vì ...nên : chỉ nguyên nhân-kết quả. Đúng, tính 0,5 điểm.
- Mặc dầu...nhưng: chỉ đối lập (tương phản). Đúng, tính 0,5 điểm.

Câu 4 : (1,5 điểm) Viết lại và điền dấu câu như sau: Mặt trăng tròn to và đỏ từ từ lên ở chân trời, sau rừng tre đen của làng xa. Mấy sợi mây còn vắt ngang qua mỗi lúc một mảnh dần rồi đứt hẳn. Trên quảng đồng rộng, cơn gió nhẹ hiu hiu đưa lại, thoang thoang mùi hương thơm mát.

Đúng 1 dấu, tính 0,25 điểm. Đúng 6 dấu, tính 1,5 điểm.

Lưu ý : Đặt đúng dấu chấm nhưng không viết hoa, không tính điểm.

Câu 5 : (2 điểm) a/ Cặp từ trái nghĩa : **tối - sáng** ; đúng, tính 0,5 điểm.

b/ **Tối** : được dùng theo nghĩa đen. Đúng, tính 0,5 điểm.

Sáng : được dùng theo nghĩa bóng. Đúng, tính 0,5 điểm.

c/ Ý nghĩa: (0,5 điểm) Trong khó khăn gian khổ, con người tìm thấy được sức mạnh của chính mình và của dân tộc.

Câu 6 : (8 điểm) **Tập làm văn** A/ Yêu cầu chung.

Đề bài thuộc thể loại văn kể chuyện. Đề bài đã cho sẵn cốt truyện. Nội dung là câu chuyện đi tìm trái táo của người con hiếu thảo. Dựa vào tóm tắt truyện đã cho, kết hợp với trí tưởng tượng, bài viết phải kể lại câu chuyện cụ thể, sinh động để ngợi ca tình mẹ con, lòng hiếu thảo chiến thắng được tất cả mọi trở ngại và khó khăn.

Văn viết mạch lạc, sinh động. Trình bày rõ ràng, chữ viết sạch đẹp. Viết đúng chính tả và ngữ pháp.

B/ Yêu cầu cụ thể.

Điểm 7-8: Thể hiện được các yêu cầu trên. Sai không quá 2 lỗi diễn đạt.

Điểm 5-6: Văn viết khá mạch lạc, sinh động. Sai không quá 3 lỗi diễn đạt.

Điểm 3-4: Nắm vững yêu cầu đề ra. Văn viết tương đối trôi chảy, mạch lạc. Sai không quá 4 lỗi diễn đạt.

Điểm 1-2: Ý nghèo, văn viết nhiều chỗ thiếu mạch lạc. Sai không quá 5 lỗi diễn đạt.

***Điểm chữ viết và hình thức trình bày bài làm (toàn bài) : 1 điểm**

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI - KHỐI 5

NĂM HỌC: 2005 – 2006

Môn: Tiếng Việt

Thời gian: 90' (không kể thời gian chép đề)

Ngày:.....

Câu1: (1 điểm)

Xác định từ loại của những từ được gạch chân:

- a, Hôm nay bạn ấy suy nghĩ dữ lắm.
- b, Tôi rất trân trọng những suy nghĩ của bạn.
- c, Trong trận bóng đá chiều nay, đội lớp 5A đã chiến thắng giòn giã.
- d, Sự chiến thắng của đội lớp 5A, có công đóng góp của cả trường.

Câu2: (2 điểm)

Em hãy giải thích ý nghĩa của các thành ngữ sau:

- a, Một nắng hai sương.
- b, Ở hiền gặp lành.

Câu3: (2 điểm)

Xác định trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ trong các câu sau và cho biết mỗi câu thuộc loại câu gì ? (Câu đơn hay câu ghép đẳng lập, câu ghép chính phụ)

- a, Trưa, nước biển xanh lơ và khi chiều tà, biển đổi sang màu xanh lục.
- b, Trên nền cát trắng tinh, nơi ngực cô Mai tì xuống đón đường bay của giặc, mọc lên những bông hoa tím.

Câu4: (2 điểm)

“ Nòi tre đâu chịu mọc cong
Trưa nên đã nhọn như trông lạ thường
Lưng trần phơi nắng phơi sương
Có manh áo cộc tre nhường cho con ”

< Trích “ Tre Việt Nam ”– Nguyễn Duy >

Em thấy đoạn thơ trên có những hình ảnh nào đẹp ? Hãy nêu ý nghĩa đẹp đẽ và sâu sắc của những hình ảnh đó?

Câu 5: (3 điểm)

Mùa xuân, quê hương em có rất nhiều cảnh đẹp. Hãy tả lại một cảnh đẹp mà em yêu thích nhất (bài viết khoảng 20 – 25 dòng).

ĐÁP ÁN

Môn: Tiếng Việt – Khối 5

Câu1:

- a, Động từ
- b, Danh từ
- c, Động từ
- d, Danh từ

Câu2: Giải thích thành ngữ.

- a, “ Một nắng hai sương ”: Chỉ sự lao động vất vả, cực nhọc của người nông dân.
- b, “ Ở hiền gặp lành ”: Ý nói: ăn ở hiền lành tốt bụng sẽ gặp được may mắn, được nhiều người giúp đỡ.

Câu3:

- a, Trạng ngữ : Trưa, khi chiều tà.

Chủ ngữ: Nước biển, biển.

Vị ngữ: Xanh lơ, đổi sang màu xanh lục.

- b, Trạng ngữ: Trên nền cát trắng tinh – nơi ngực cô Mai ... giặc.

Chủ ngữ: Những bông hoa tím

Vị ngữ: Mọc lên

Câu4:

* Những hình ảnh đẹp:

- Đâu chịu mọc cong.
- Đã nhọn như chông.
- Lưng trần phơi nắng phơi sương
- Mạnh áo cộc, nhường cho con.

* Nêu bật được 2 ý:

- Tinh thần bất khuất, không chịu khuất phục trước kẻ thù của dân tộc ta.
- Lòng yêu thương đùm bọc giống nòi của dân tộc ta.

Câu5:

a, Mở bài:

- Giới thiệu được : Cảnh quê hương em rất đẹp, nhất là vào mùa xuân cảnh đẹp mà em thích nhất đó là cảnh gì

b, Thân bài:

- Nêu được cảnh đẹp: Theo thứ tự thời gian hoặc theo thứ tự không gian.
- Xem cảm xúc trong quá trình miêu tả.

c, Kết luận:

- Nêu được cảm nghĩ hoặc tình cảm của bản thân hoặc của mọi người đối với cảnh đẹp quê em.

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI - KHỐI 5

NĂM HỌC: 2005 – 2006

Môn: Toán

Thời gian: 90' (không kể thời gian chép đề)

Ngày:.....

Bài1: (1,5 điểm)

Cho một số có 6 chữ số. Biết các chữ số hàng trăm ngàn, hàng ngàn, hàng trăm và hàng chục lần lượt là 5, 3, 8, 9. Hãy tìm các chữ số còn lại của số đó để số đó chia cho 2, cho 3 và cho 5 đều dư 1. Viết các số tìm được.

Bài2: (1,5 điểm)

Cho tích sau:

$$0,9 \times 1,9 \times 2,9 \times 3,9 \times \dots \times 18,9$$

- a, Không viết cả dãy, cho biết tích này có bao nhiêu thừa số ?
- b, Tích này tận cùng bằng chữ số nào?
- c, Tích này có bao nhiêu chữ số phần thập phân?

Bài3: (2điểm)

Một phép chia 2 số tự nhiên có thương là 6 và số dư là 51. Tổng số bị chia, số chia, thương số và số dư bằng 969.

Hãy tìm số bị chia và số chia của phép chia này?

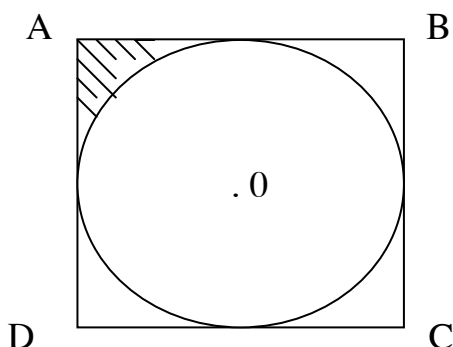
Bài4: (2điểm)

Hai kho lương thực chứa 72 tấn gạo. Nếu người ta chuyển 3 số tấn gạo ở kho
8

thứ nhất sang kho thứ hai thì số gạo ở hai kho bằng nhau. Hỏi mỗi kho chứa bao nhiêu tấn gạo?

Bài5: (3điểm)

Cho hình vuông ABCD và hình tròn tâm O như hình vẽ :



- a, Cho biết diện tích hình vuông bằng 25cm^2 .
Tính diện tích hình tròn?
- b, Cho biết diện tích hình vuông bằng 12cm^2 .
Tính diện tích phần gạch chéo?

ĐÁP ÁN

Môn: Toán – Khối 5

Bài 1:

Theo đầu bài số đã cho còn thiếu hàng chục ngàn và hàng đơn vị – gọi chữ số hàng chục ngàn là b, chữ số hàng đơn vị là e, ta có số sau: $5b389e$

- Vì số chia hết cho 2 và cho 5 chữ số tận cùng bằng 0 nên e phải bằng 0.

$5b3891$

- Vì tổng các chữ số của 1 số chia hết cho 3 thì số đó chia hết cho 3 – vì số đó chia cho 3 phải dư 1 nên $5b3891 \rightarrow (5+b+3+8+9+1)$ chia hết cho 3+1

Suy ra: $b = (5+b+3+8+9+1)$ chia hết cho 3 dư 1

$b = (5+2+3+8+9+1)$ chia hết cho 3 dư 1

$b = 2$, hoặc 5, hoặc 8.

Vậy các số tìm được là: 523891; 553891; 583891.

Vì chia 5 mà dư 1 thì e có thể là 6 nhưng 6 lại chia hết cho 2, giả thiết này bị loại trừ.

Bài 2:

a, Ta nhận thấy khoảng cách giữa các thừa số liên nhau đều là 1 đơn vị nên số đầu là 0,9 $\rightarrow$ thừa số cuối là 18,9. Vậy tích này có 19 thừa số.

b, Vì tích này có 19 thừa số, mà các chữ số cuối cùng đều là 9 nên chữ số cuối cùng của tích là chữ số 9.

c, Vì các thừa số đều có một chữ số phần thập phân nên tích này có 19 chữ số ở phần thập phân.

Bài 3:

Trong tổng 969 ta thấy số bị chia bằng 6 lần số chia cộng với số dư - Ta có:

$$(6 \text{ lần số chia} + \text{số dư}) + \text{số chia} + \text{thương} + \text{số dư} = 969.$$

Hay: $7 \text{ lần số chia} + 51 + 6 + 51 = 969$

$$7 \text{ lần số chia} + 108 = 969$$

$$7 \text{ lần số chia} = 969 - 108$$

$$7 \text{ lần số chia} = 861$$

$$\text{Vậy số chia} = 861 : 7$$

$$= 123$$

Số bị chia là: $123 \times 6 + 51 = 789$

Đáp số: 789 ; 123

Bài4:

Sau khi kho 1 chuyển 3 số lương thực sang kho 2 thì 2 kho bằng nhau
8

Suy ra kho 1 có số lương thực là 8 phần. Kho 2 có số phần lương thực là 2 phần.

Vậy số lương thực ở kho 1 có là:

$$72 : (8 + 2) \times 8 = 57,6 \text{ (tấn)}$$

Số lương thực ở kho 2 có là:

$$72 - 57,6 = 14,4 \text{ (tấn)}$$

Đáp số: 57,6 tấn ; 14,4 tấn

Bài5:

Bài giải:

a, Từ hình vẽ, ta thấy cạnh của hình vuông
bằng đường kính của hình tròn – do đó ta có:

$$(R \times 2) \times (R \times 2) = 25$$

$$R \times 2 \times R \times 2 = 25$$

$$R \times R \times 4 = 25$$

$$R \times R = 25 : 4 = 6,25$$

Vậy diện tích hình tròn là: $6,25 \times 3,14 = 19,625 \text{ (cm}^2\text{)}$

b, Vì $(R \times 2) \times (R \times 2) = 12$

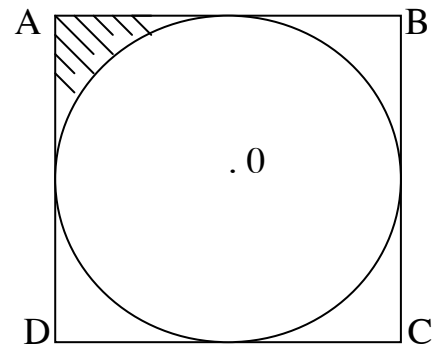
$$R \times R \times 4 = 12$$

$$R \times R = 12 : 4 = 3$$

Vậy diện tích phần gạch chéo là: $3 \times 3,14 : 4 = 0,645 \text{ (cm}^2\text{)}$

Đáp số: $19,625 \text{ cm}^2$

$0,645 \text{ cm}^2$



CỤM CHUYÊN MÔN CÁT NGẠN II

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI CẤP TRƯỜNG LỚP 5 NĂM HỌC 2012 – 2013

Môn : Tiếng Việt

Thời gian : 60 phút (Không kể thời gian giao hoặc chép đề)

Câu 1: (1,5 điểm) Các từ gạch chân trong mỗi nhóm dưới đây có quan hệ với nhau như thế nào ?

- đánh** cờ, **đánh** giặc, **đánh** trống.
- trong** veo, **trong** vắt, **trong** xanh.
- thi **đâu**, xôi **đâu**, chim **đâu** trên cành.

Câu 2: (1,5 điểm)

Nghĩa của từ “**đâu**” trong hai câu thơ sau có gì khác nhau:

- Nòi tre **đâu** chịu mọc cong
Chưa lên đã nhọn như chông lạ thường.
- Việt Nam đất nước ta ơi
Mênh mông biển lúa **đâu** trời đẹp hơn.

Câu 3: (2 điểm) Đặt câu có

- từ “thơm” là động từ:
- từ “thơm” là tính từ:

Câu 4: (2 điểm) Em hãy tìm chủ ngữ, vị ngữ, trạng ngữ trong các câu sau:

- Một con đường uốn quanh ngăn cách giữa phố và biển.
- Sự sống cứ tiếp tục trong âm thầm, hoa thảo quả nảy dưới gốc cây kín đáo và lặng lẽ.

Câu 5: (3 điểm)

Tuổi thơ em được đọc, được học biết bao truyện cổ tích. Mỗi câu chuyện đều có các nhân vật đáng yêu như: ông bụt, bà tiên hay nàng công chúa và chàng hoàng tử, ... Em hãy tưởng tượng và tả lại một nhân vật trong truyện cổ tích mà em yêu thích nhất.

HƯỚNG DẪN CHẤM

Môn : Tiếng Việt

Lớp: 5

Câu 1: (1,5 điểm, đúng mỗi ý được 0,5 điểm)

Các từ trong mỗi nhóm dưới đây có quan hệ với nhau :

- a. **đánh** cờ, **đánh** giặc, **đánh** trống. (từ nhiều nghĩa)
- b. **trong** veo, **trong** vắt, **trong** xanh. (từ đồng nghĩa)
- c. thi **đâu**, xôi **đâu**, chim **đâu** trên cành. (từ đồng âm)

Câu 2: (1,5 điểm , đúng mỗi ý cho 0,75 điểm)

- Nghĩa của từ “đâu” trong câu a là không, chẳng(chịu) (dùng để phủ định một cách chắc chắn, rõ ràng).

- Nghĩa của từ “đâu” trong câu b là nơi nào, chốn nào, ở đâu (dùng để hỏi).

Câu 3: (2 điểm, đúng mỗi ý được 1 điểm)

a. từ “thơm” là động từ: VD: Ai cũng thích **thơm** bé Linh.

b. từ “thơm” là tính từ: VD: Hoa lan mùi rất **thơm**.

Câu 4: (2 điểm, đúng mỗi ý được 1 điểm)

a. Một con đường uốn quanh /ngăn cách giữa phố và biển.
CN VN

b. Sự sống cứ tiếp tục trong âm thầm, hoa thảo quả nảy dưới gốc cây kín đáo và
CN VN CN VN
lặng lẽ.

Câu 5: (3 điểm)

- Bài viết có bố cục rõ ràng. 0,5 điểm
- Giới thiệu được nhân vật mình tả 0,5 điểm
- Viết đúng thể loại văn tả người, nội dung tả bám sát câu chuyện. 0,5 điểm
- Sự tưởng tượng sinh động, lời tả chân thực thể hiện được tình cảm của bản thân, giàu cảm xúc, văn viết tự nhiên có sáng tạo. 1 điểm
- Hành văn trôi chảy, dùng từ chính xác, viết câu đúng ngữ pháp, không sai lỗi chính tả, trình bày sạch đẹp 1 điểm

SỞ GIÁO DỤC-ĐÀO TẠO KỲ THI HỌC SINH GIỎI BẬC TIỂU HỌC
NĂM HỌC 2003-2004

SỐ BÁO DANH:.....
PHÒNG THI:.....

Môn thi : TIẾNG VIỆT - Lớp 5
Thời gian thi: 90 phút (không kể thời gian giao đề)

Câu 1: (1, 0 điểm) Đọc câu sau và thực hiện các nhiệm vụ nêu bên dưới:

Người Việt Nam ta – con cháu vua Hùng – khi nhắc đến nguồn gốc của mình, thường xưng là con Rồng, cháu Tiên.

(Con Rồng, cháu Tiên)

- a) Các từ “nguồn gốc”, “con cháu” thuộc kiểu từ ghép nào ?
- b) Tìm 2 từ cùng nghĩa với từ “nguồn gốc” trong câu trên.

Câu 2: (1, 5 điểm) Đặt 3 câu theo yêu cầu sau:

- a) Một câu có “năm nay” làm trạng ngữ.
- b) Một câu có “năm nay” làm chủ ngữ.
- c) Một câu có “là năm nay” làm vị ngữ.

Câu 3: (1, 0 điểm) Cho đoạn văn sau:

“Hãy can đảm lên, hỡi người chiến sĩ của đạo quân vĩ đại kia! Sách vở của con là vũ khí, lớp học của con là chiến trường! Hãy coi sự ngu dốt là thù địch.”

Em hãy cho biết vì sao tác giả dùng dấu chấm để kết thúc câu thứ hai (Sách vở...chiến trường!) ? Nếu dùng dấu chấm để kết thúc câu này thì ý nghĩa của câu có gì khác ?

Câu 4: (2, 5 điểm)

Điền dấu phẩy, dấu chấm vào chỗ thích hợp trong đoạn văn sau và tìm các bộ phận trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ sau khi đã điền xong dấu câu:

“Khi một ngày mới bắt đầu tất cả trẻ em trên thế giới đều cắp sách tới trường từ những ngôi trường xa xôi trên miền tuyết phủ của nước Nga cho đến ngôi trường hẻo lánh núp dưới hàng cọ của xứ Ả Rập hàng triệu hàng triệu trẻ em cùng đi học.”

Câu 5: (2, 0 điểm)

Cho các từ sau: sống, liếm, trên, nhẹ nhẹ, bọt, bãi cát, trắng xoá, tung

Em hãy sắp xếp các từ trên thành một câu đơn và một câu ghép đẳng lập (không thêm bớt từ).

Câu 6: (2, 0 điểm)

Mưa rào rích đêm ngày. Mưa tối tăm mặt mũi. Mưa thổi đất thổi cát. Trận này chưa qua, trận khác đã tới, ráo riết hung tợn hơn. Tưởng như biển có bao nhiêu nước, trời hút lên, đổ hết xuống đất liền.

(Ma Văn Kháng)

Đọc đoạn văn trên và trả lời 2 câu hỏi sau:

- a) Ba câu đầu của đoạn văn trên nhấn mạnh điều gì ?
- b) Từ câu 1 đến câu 5, tính chất của những trận mưa được diễn tả như thế nào ?

Câu 7: (8, 0 điểm) Tập làm văn

Con đường quen thuộc từ nhà đến trường đối với em có nhiều kỷ niệm. Hãy viết một bài văn ngắn tả lại con đường đó và nêu cảm xúc của em.

* Điểm chữ viết và hình thức trình bày bài làm: 2 điểm.

KỶ THI HỌC SINH GIỎI BẬC TRƯỜNG TIỂU HỌC NĂM HỌC 2003-2004.
HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN TIẾNG VIỆT - LỚP 5

Câu 1: (1, 0điểm)

- a) Các từ “**nguồn gốc**”, “**con cháu**” là từ **ghép tổng hợp**. Đúng 1 từ, tính 0,25 đ.
b) Hai từ cùng nghĩa với “**nguồn gốc**” cội nguồn, gốc gác...**Đúng 1 từ, tính 0,25 đ.**

Câu 2: (1, 50điểm) Đặt đúng một câu, tính 0,5 điểm.

Câu 3: (1, 0 điểm)

+ Câu thứ hai, tác giả dùng dấu chấm cảm vì đó là câu cầu khiến. Hoặc có thể trả lời như sau: Về nghĩa, nó ngầm yêu cầu người con hãy coi sách vở như vũ khí, lớp học như chiến trường. Trả lời đúng 1 trong 2 cách trên, tính 0,50 đ.

+ Nếu dùng dấu chấm thì ý cầu khiến không còn, câu chỉ còn nêu lên một nhận xét. Trả lời như trên, tính 0,50 đ.

Câu 4: (2, 50 điểm)

“Khi một ngày mới bắt đầu, tất cả trẻ em trên thế giới đều cắp sách tới trường. Từ những ngôi trường xa xôi trên miền tuyết phủ của nước Nga cho đến ngôi trường hẻo lánh núp dưới hàng cọ của xứ Ả Rập, hàng triệu, hàng triệu trẻ em cùng đi học.”

Điền đúng 1 dấu câu, tính 0,25 đ. Xác định đúng 1 bộ phận, tính 0,25 đ

Câu 5: (2, 0 điểm)

Câu đơn: Sóng nhẹ nhẹ liếm trên bãi cát, tung bọt trắng xoá.

Câu ghép đẳng lập: Sóng nhẹ nhẹ liếm trên bãi cát, bọt tung trắng xoá.

Sắp xếp đúng 1 câu, tính 1 điểm. Cách sắp xếp khác nếu đúng vẫn tính điểm tối đa.

Câu 6: (2, 0 điểm)

a) 1 điểm. Nhấn mạnh tính chất dai dẳng, dữ dội của những cơn mưa. Nếu diễn đạt đúng ý một tính chất, tính 0,5 đ. Nhưng không dùng từ “**đắc**” cả 2 ý, tính 0,75 điểm.

b) Từ câu 1 đến câu 5, tính chất của những trận mưa được diễn tả theo mức độ ngày càng tăng tiến (ngày càng dữ dội hơn cho đến cao điểm tột cùng). Đúng 1 trong 2 ý trên, tính 1,0 đ

Câu 7: (8điểm) Yêu cầu chung

Bài viết có thể kết hợp hài hòa giữa miêu tả và nêu cảm xúc. Tình cảm và kỉ niệm được thể hiện một cách chân thật, sâu sắc. Văn viết mạch lạc, sinh động. Dung lượng bài viết vừa phải. Trình bày rõ ràng, chữ viết sạch đẹp. Viết đúng chính tả và ngữ pháp.

Yêu cầu cụ thể

Điểm 7-8: Thể hiện được các yêu cầu trên. Sai không quá 2 lỗi diễn đạt.

Điểm 5-6: Văn viết mạch lạc sinh động. Tình cảm và kỉ niệm rõ ràng, chân thật. Sai không quá 3 lỗi diễn đạt.

Điểm 3-4: Nắm vững yêu cầu đề ra. Thể hiện hài hòa giữa nội dung và hình thức. Văn viết tương đối trôi chảy, mạch lạc. Sai không quá 4 lỗi diễn đạt.

Điểm 1-2: Ý còn nghèo, văn viết có nhiều chỗ thiếu mạch lạc. Sai không quá 5 lỗi diễn đạt.

=====

*Điểm chữ viết và hình thức trình bày bài làm: 2 điểm

ĐỀ THI, ĐÁP ÁN HSG BẬC TIỂU HỌC MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 5

Bài 1: Tìm 5 thành ngữ, tục ngữ nói về *đạo đức và lối sống lành mạnh*, tốt đẹp của con người Việt Nam.

Bài 2: Xếp các từ: *châm chọc, chặm chạp, mê mẩn, mong ngóng, nhỏ nhẹ, mong mỏi, tươi tốt, phương hướng, vương vấn, tươi tắn* vào 2 cột ở bảng dưới đây:

Từ láy	Từ ghép

Bài 3: Xác định bộ phận chủ ngữ và bộ phận vị ngữ trong mỗi câu sau:

- Tiếng cá quẫy tung toẵng xôn xao quanh mạn thuyền.
- Những chú gà nhỏ như những hòn tơ lăn tròn trên bãi cỏ.
- Học quả là khó khăn vất vả.

Bài 4: Thêm *trạng ngữ, định ngữ, bổ ngữ* vào mỗi câu sau để ý diễn đạt thêm cụ thể, sinh động:

- Lá rơi.
- Biển đẹp.

Bài 5: Tả cảnh đẹp ở Sa Pa, nhà văn Nguyễn Phan Hách đã viết:

"Thoắt cái, lác đác lá vàng rơi trong khoảnh khắc mùa thu. Thoắt cái, trắng long lanh một cơn mưa tuyết trên những cành đào, lê, mận. Thoắt cái, gió xuân hây hẩy nồng nàn với những bông hoa lay ơn màu đen nhung hiếm quý."

Em có nhận xét gì về cách dùng từ, đặt câu ở đoạn văn trên? Nêu tác dụng của cách dùng từ, đặt câu đó.

Bài 6: Hãy thuật lại một buổi vui chơi thích thú của em trong mùa hè năm nay. (Bài viết khoảng 20 dòng).

ĐÁP ÁN

Bài 1: Tìm đúng 5 thành ngữ, tục ngữ theo yêu cầu. Ví dụ:

- Đói cho sạch, rách cho thơm.

- Lá lành đùm lá rách.
- Thương người như thể thương thân.
- Uống nước nhớ nguồn.
- Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ

Bài 2: Xếp đúng các từ đã cho vào 2 cột:

Từ láy	Từ ghép
<i>chậm chạp, mê mẩn, mong mỏi, tươi tắn, vương vấn</i>	<i>châm chọc, mong ngóng, nhỏ nhẹ, tươi tốt, phương hướng</i>

Bài 3: Xác định đúng bộ phận *chủ ngữ* (CN), bộ phận *vị ngữ* (VN) trong mỗi câu như sau:

a) *Tiếng cá quẫy tung toắt / xôn xao quanh mạn thuyền.*

CN

VN

b) *Những chú gà nhỏ như những hòn tơ / lăn tròn trên bãi cỏ.*

CN

VN

c) *Học / quả là khó khăn vất vả.*

CN

VN

Bài 4: Thêm đúng vào mỗi câu ít nhất 1 *trạng ngữ*, 1 *định ngữ*, 1 *bổ ngữ*. Ví dụ:

a) Ngoài phố, **lá** khô **roi** xào xạc.

TN

ĐN

BN

b) Buổi sớm, **biển** Cửa Lò **đẹp** như một bức tranh.

TN

ĐN

BN

Bài 5: - Nêu đúng các nhận xét: dùng 3 lần từ ngữ *Thoắt cái* (điệp ngữ) ở đầu câu; câu 1 đảo bổ ngữ *lác đác* lên trước; câu 2 đảo vị ngữ *trắng long lanh* lên trước.

- Nói được tác dụng của cách dùng từ, đặt câu: điệp ngữ *Thoắt cái* gợi cảm xúc đột ngột, ngỡ ngàng, nhấn mạnh sự thay đổi rất nhanh chóng của thời gian, đến mức gây bất ngờ; dùng đảo ngữ để nhấn mạnh, làm nổi bật vẻ đẹp nên thơ của sự biến đổi về cảnh sắc thiên nhiên ở Sa Pa.

Bài 6: Bài viết có độ dài tối thiểu 20 dòng; đúng thể loại văn *tường thuật* đã học. Nội dung cần làm nổi bật được những yêu cầu:

- Nêu rõ trình tự những nét chính về một buổi vui chơi của em trong mùa hè năm nay (ở đâu, có những hoạt động gì thích thú, thu hoạch được những điều gì bổ ích,)

- Bộc lộ được cảm xúc thú vị của bản thân trước những niềm vui của ngày hè.

Diễn đạt rõ ý, dùng từ, đặt câu đúng; viết đúng chính tả, trình bày bài sạch sẽ.

Tuyển tập 20 đề thi HSG môn Tiếng Việt cuối bậc tiểu học:

BÀI KIỂM TRA SỐ 1:

MÔN TIẾNG VIỆT

(Thời gian làm bài: 70 phút)

Phần I: TRẮC NGHIỆM: (2điểm)

Dưới đây là các câu hỏi và các ý trả lời A,B,C,D. Hãy khoanh vào chữ cái đặt trước ý trả lời đúng:

Câu 1: Từ nào viết sai chính tả?

- A. gồ ghề B. nguợng nguội C. kèm cặp D. kim cương

Câu 2: Kết hợp nào không phải là một từ?

- A. nước uống B. xe hơi C. xe cộ D. ăn cơm

Câu 3: (1/2đ) Từ nào không phải là từ ghép?

- A. san sẻ B. phương hướng C. xa lạ D. mong mỏi

Câu 4: Từ nào là danh từ?

- A. cái đẹp B. tươi đẹp C. đáng yêu D. thân thương

Câu 5: Tiếng “đi” nào được dùng theo nghĩa gốc?

- A. vừa đi vừa chạy B. đi ô tô C. đi nghỉ mát D. đi con mã

Câu 6: Từ nào có nghĩa là “*xanh tươi mỡ màng*”?

- A. xanh ngắt B. xanh biếc C. xanh thắm D. xanh mướt

Câu 7: Cặp từ quan hệ trong câu ghép: “*Nếu gió thổi mạnh thì cây đổ*” biểu thị quan hệ nào?

- A. Nguyên nhân - kết quả B. Điều kiện, giả thiết - kết quả
C. Đối chiếu, so sánh, tương phản D. Tăng tiến

Phần II: BÀI TẬP (7,5 điểm)

Câu 1: (1đ) Xác định CN, VN trong các câu văn sau:

- a) Tiếng cá quẫy tung toẵng xôn xao quanh mạn thuyền.
b) Những chú gà nhỏ như những hòn tơ lăn tròn trên bãi cỏ.

Câu 2: (0,5đ) Cho cặp từ sau: *thuyền nan / thuyền bè*

Hãy cho biết: 2 từ trong cặp từ trên khác nhau ở chỗ nào (về nghĩa và về cấu tạo từ)?

Câu 3: (1,5đ) Quê hương là cánh diều biếc
 Tuổi thơ con thả trên đồng
 Quê hương là con đò nhỏ
 Êm đềm khua nước ven sông.

(Quê hương - Đỗ Trung Quân)

Đọc đoạn thơ trên, em thấy được những ý nghĩ và tình cảm của nhà thơ đối với quê hương như thế nào?

Câu 4: (4,5đ) Em yêu nhất cảnh vật nào trên quê hương mình? Hãy viết bài văn miêu tả ngắn (khoảng 20 – 25 dòng) nhằm bộc lộ tình cảm của em đối với cảnh vật đó.

Đáp án ĐỀ 1:

Phần I: TRẮC NGHIỆM:

Câu 1B Câu 2D Câu 3D Câu 4A Câu 5A Câu 6D Câu 7B

Phần II: BÀI TẬP :

Câu 1: 1đ) *Xác định CN, VN trong các câu văn sau: (Quy ước: Gạch 1 gạch là CN, Gạch 2 gạch là VN)*

a) Tiếng cá quẫy tung toẵng / xôn xao quanh mạn thuyền.

b) Những chú gà nhỏ như những hòn tơ / lăn tròn trên bãi cỏ.

Câu 2: *Cặp từ : thuyền nan / thuyền bè (về nghĩa và về cấu tạo từ) khác nhau ở chỗ :*

- Về nghĩa: 1 từ có nghĩa khái quát, chỉ loại lớn; 1 từ có nghĩa cụ thể, chỉ loại nhỏ.
- Về cấu tạo: 1 từ là TGTH, 1 từ là TGPL

Câu 3: (BT12 /Tài liệu BDHSG môn Tiếng Việt lớp 4-5 / Tr.94)

Câu 4:

- Gợi ý: Đề 5/ Tuyển tập đề thi HSG bậc tiểu học Môn Tiếng Việt /Tr.75.
- Đáp (tả con sông): Chuyên đề BDHSG Văn 4&5 /Tr.61, 92.

BÀI KIỂM TRA SỐ 2:

MÔN TIẾNG VIỆT

(Thời gian làm bài: 70 phút)

Phần I: TRẮC NGHIỆM: (2điểm)

Câu 1: *Từ nào viết sai chính tả?*

- A. sơ xác B. xứ sở C. xuất xứ D. sơ đồ

Câu 2: *Từ nào không phải là từ ghép?*

- A. cần mẫn B. học hỏi C. đất đai D. thúng
mủng

Câu 3: *Từ nào không phải là danh từ?*

- A. cuộc sống B. tình thương C. đấu tranh D. nỗi nhớ

Câu 4: *Từ nào khác nghĩa các từ còn lại?*

- A. tổ tiên B. tổ quốc C. đất nước D. giang
sơn

Câu 5: *Từ nào không phải là từ tượng hình?*

- A. lẫn tăn B. tí tách C. thấp thoáng D. ngào
ngạt

Câu 6: *Tiếng “xuân” nào được dùng theo nghĩa gốc?*

- A. mùa xuân B. tuổi xuân C. sức xuân D. 70 xuân

Câu 7: (1/2đ) *Dòng nào đã có thể thành câu?*

- A. Mặt nước loang loáng B. Con dê in một vệt ngang trời đỏ
C. Trên mặt nước loang loáng D. Những cô bé ngày xưa nay đã trở
thành

Phần II: BÀI TẬP (7,5 điểm)

Câu 1: (1đ) *Xác định CN, VN trong các câu văn sau:*

a) Hoa dạ hương gửi mùi hương đến mừng chú bộ ve.

b) Gió mát đêm hè mơn man chú.

Câu 2: (0,5đ) *Gạch dưới các danh từ trong câu sau và nói rõ chúng giữ chức vụ gì trong câu?*

Hôm nay, học sinh thi Tiếng Việt

Câu 3: (1,5đ) Kết thúc bài “Tre Việt Nam”, nhà thơ Nguyễn Duy viết:

Mai sau,

Mai sau,

Mai sau,

Đất xanh tre mãi xanh màu tre xanh...

Em hãy cho biết, những câu thơ trên nhằm khẳng định điều gì? Cách diễn đạt của nhà thơ có nét gì độc đáo, góp phần khẳng định điều đó?

Câu 4: (4,5đ) *Chọn một trong 2 đề văn sau :*

a) Năm năm qua, mái trường tiểu học đã trở thành người bạn hiền, thân thiết của em. trước khi xa trường để học tiếp lên Trung học cơ sở, em hãy tâm sự với trường một vài kỉ niệm êm đềm sâu sắc của thời học sinh Tiểu học đã qua.

b) Viết một bài văn ngắn (khoảng 20 dòng) kể lại kỉ niệm sâu sắc nhất của em đối với thầy (cô) giáo đã dạy em dưới mái trường Tiểu học.

Đáp án ĐỀ 2:

Phần I: TRẮC NGHIỆM:

Câu 1A Câu 2C Câu 3C Câu 4A Câu 5B Câu 6A Câu 7A

Phần II: BÀI TẬP :

Câu 1: *Xác định CN, VN trong các câu văn sau:*

a) Hoa dạ hương / gửi mùi hương đến mừng chú bộ ve.

b) Gió mát đêm hè / mơn man chú.

Câu 2: *Gạch dưới các danh từ trong câu sau và nói rõ chúng giữ chức vụ gì trong câu?*

Hôm nay, học sinh thi Tiếng Việt

TN

CN

BN

(Nói thêm về BN, ĐN)

Câu 3: (BT16/Tài liệu BDHSG môn Tiếng Việt lớp 4-5 / Tr.95)

Câu 4:

a) Đáp: Tuyển tập 45 đề văn hay lớp 5/ Tr.116.

b) Gợi ý: Đề 9/ Tuyển tập đề thi HSG bậc tiểu học Môn Tiếng Việt /Tr.84.

Họ và tên HS:.....

Lớp :.....

Điểm:

BÀI KIỂM TRA SỐ 3:

MÔN TIẾNG VIỆT

(Thời gian làm bài: 70 phút)

Phần I: TRẮC NGHIỆM: (2điểm)

Câu 1: Tiếng nào có âm đệm là âm u?

- A. Quốc B. Thuý C. Tùng D. Lụa

Câu 2: Chỉ ra từ phức trong các kết hợp sau?

- A. kéo xe B. uống nước C. rán bánh D. khoai luộc

Câu 3: Từ nào không phải là từ láy?

- A. quanh co B. đi đứng C. ao ước D. chăm chỉ

Câu 4: Từ nào là động từ?

- A. cuộc đấu tranh B. lo lắng C. vui tươi D. niềm thương

Câu 5: Từ nào không cùng nhóm với các từ còn lại?

- A. cuộn cuộn B. lặn tẩn C. nhấp nhô D. sóng nước

Câu 6: Tiếng “đồng” trong từ nào khác nghĩa tiếng “đồng” trong các từ còn lại?

- A. đồng tâm B. cộng đồng C. cánh đồng D. đồng chí

Câu 7: (1/2đ) CN của câu “**Những con voi về đích trước tiên hươu vùi chào khán giả**” là:

- A. Những con voi B. Những con voi về đích
C. Những con voi về đích trước tiên D. Những con voi về đích trước tiên hươu vùi

Phần II: BÀI TẬP(7,5 điểm)

Câu 1: (1đ) Gạch dưới các bộ phận song song trong các câu sau và cho biết chúng giữ chức vụ gì trong câu :

- a) Buổi sáng, núi đồi, thung lũng, bản làng chìm trong biển mây mù.
b) Màn đêm mờ ảo đang lắng dần rồi chìm vào đất.

Câu 2: (0,5đ) Đặt dấu phẩy vào những chỗ cần thiết trong 2 câu văn sau:

Mùa xuân cây gạo gọi đến bao nhiêu là chim. Chào mào sáo sậu sáo đen...đàn đàn lữ lữ bay đi bay về.

Câu 3: (1,5đ) Trong bài “**Về thăm nhà Bác**” nhà thơ Nguyễn Đức Mậu viết:

Ngôi nhà thuở Bác thiếu thời
Nghiêng nghiêng mái lợp bao đời nắng mưa
Chiếc giường tre quá đơn sơ
Võng gai ru mát những trưa nắng hè.

Hãy cho biết, đoạn thơ trên giúp ta cảm nhận được điều gì đẹp đẽ, thân thương?

Câu 4: (4,5đ) Hãy viết một bài văn tả một cái cây cho bóng mát ở sân trường (hoặc nơi em ở) mà em cảm thấy gần gũi và gắn bó .

Đáp án ĐỀ 3:

Phần I: TRẮC NGHIỆM:

Câu 1B Câu 2D Câu 3B Câu 4B Câu 5D Câu 6C Câu 7C

Phần II: BÀI TẬP :

Câu 1: Gạch dưới các bộ phận song song trong các câu sau và cho biết chúng giữ chức vụ gì trong câu :

a) Buổi sáng, núi đồi, thung lũng, bản làng chìm trong biển mây mù. (Cùng làm CN)

b) Màn đêm mờ ảo đang lắng dần rồi chìm vào đất. (Cùng làm VN)

(Nói thêm về BPSS)

Câu 2: Đặt dấu phẩy vào những chỗ cần thiết trong 2 câu văn sau:

Mùa xuân, cây gạo gọi đến bao nhiêu là chim. Chào mào, sáo sậu, sáo đen,...đàn đàn, lũ lũ bay đi, bay về.

Câu 3: (BT18 /Tài liệu BDHSG môn Tiếng Việt lớp 4-5 / Tr.96)

Câu 4:

- Gợi ý: Đề 6/ Tuyển tập đề thi HSG bậc tiểu học Môn Tiếng Việt /Tr.77.
- Đ/án : Chuyên đề BDHSG Văn 4&5 /Tr.33,34; Bài tập luyện viết văn miêu tả / Tr.20,21,22.

BÀI KIỂM TRA SỐ 4:

MÔN TIẾNG VIỆT

(Thời gian làm bài: 70 phút)

Phần I: TRẮC NGHIỆM: (2điểm)

Câu 1: Từ nào viết đúng chính tả?

- A. trong chèo B. chống trái C. chơ vợ D. chở về

Câu 2: Từ nào là từ ghép?

- A. mong ngóng B. băng khuâng C. ồn ào D. cuống quýt

Câu 3: Từ nào là từ ghép phân loại?

- A. học tập B. học đòi C. học hành D. học hỏi

Câu 4: Tiếng “ăn” nào được dùng theo nghĩa gốc?

- A. ăn cười B. ăn cơm C. da ăn nắng D. ăn ảnh

Câu 5: Từ nào không cùng nhóm với các từ còn lại?

- A. chăm chỉ B. siêng năng C. chuyên cần D. ngoan ngoãn

Câu 6: Câu nào có nội dung diễn đạt chưa hợp lí?

- A. Tuy vườn nhà em nhỏ nhưng có rất nhiều cây ăn quả.
B. Vì mẹ bị ốm nên mẹ đã làm việc quá sức.
C. Cây đổ vì gió lớn.
D. Mặc dù nhà ở gần trường nhưng Nam vẫn đến lớp muộn.

Câu 7: (1/2đ) Câu nào là câu ghép?

- A. Khi làng quê tôi đã khuất hẳn, tôi vẫn đăm đăm nhìn theo.
B. Khi ngày chưa tắt hẳn, trăng đã lên rồi.
C. Mặt trăng tròn, to và đỏ, từ từ nhô lên ở chân trời sau rặng tre đen mờ.
D. Đêm càng về khuya, trời càng lạnh.

Phần II: BÀI TẬP(7,5điểm)

Câu 1: (1đ) Câu văn sau còn thiếu thành phần chính nào? Hãy nêu 2 cách sửa lỗi và chép lại câu văn đã sửa theo mỗi cách: ***Trên nền trời sạch bóng như được gội rửa.***

Câu 2: (0,5đ) Phân biệt nghĩa các từ: ***Cưu mang - Phụng dưỡng - Đỡ đần***

Câu 3: (1,5đ) Trong bài thơ “***Luỹ tre***” của nhà thơ Nguyễn Công Dương có viết:

Mỗi sớm mai thức dậy
Luỹ tre xanh rì rào
Ngọn tre cong gọng vó
Kéo mặt trời lên cao.

Trong đoạn thơ trên, em thích hình ảnh nào nhất? Vì sao?

Câu 4: (4,5đ) Em lớn lên trong vòng tay ấp ủ của mẹ hiền. Công ơn của mẹ như sông sâu biển rộng. Em hãy tả lại mẹ của mình với lòng biết ơn sâu sắc.

Đáp án ĐỀ 4:

Phần I: TRẮC NGHIỆM:

Câu 1C Câu 2A Câu 3B Câu 4B

Câu 5D (Nghĩa chung của nhóm : làm nhiều & làm đều đặn một việc gì đó)

Câu 6B Câu 7D

Phần II: BÀI TẬP :

Câu 1: Câu: ***Trên nền trời sạch bóng như được gội rửa.*** còn thiếu CN và VN.

Sửa lại:

- Cách 1: Bỏ từ "***Trên***": ***Nền trời sạch bóng như được gội rửa.***
- Cách 2: Thêm CN và VN: ***Trên nền trời sạch bóng như được gội rửa, những đám mây trắng xốp đang bồng bênh trôi.***

Câu 2: Phân biệt nghĩa các từ:

- ***Cưu mang***: Đùm bọc, che chở, giúp đỡ lúc khó khăn, hoạn nạn.
- ***Phụng dưỡng***: Chăm sóc, nuôi dưỡng người trên.
- ***Đỡ đần***: Giúp đỡ một phần nào đó.

Câu 3: (BT49 /Tài liệu BDHSG môn Tiếng Việt lớp 4-5 / Tr.121)

Câu 4:

- Đ/án (tả mẹ): Tuyển tập 45 đề văn hay lớp 5/ Tr.25.

.....

BÀI KIỂM TRA SỐ 5:

MÔN TIẾNG VIỆT

(Thời gian làm bài: 70 phút)

Phần I: TRẮC NGHIỆM: (2điểm)

Câu 1: Dòng nào viết đúng quy tắc viết hoa?

- | | |
|---------------------------|---------------------------|
| A. Trường mầm non Sao Mai | B. Trường mầm non Sao mai |
| C. Trường Mầm non Sao mai | D. Trường Mầm non Sao Mai |

Câu 2: Kết hợp nào không phải là một từ?

- | | | | |
|-----------|-------------|------------|-------------|
| A. xoè ra | B. quắt lại | C. chạy ra | D. rũ xuống |
|-----------|-------------|------------|-------------|

Câu 3: Từ nào là tính từ?

- | | | | |
|-------------|-----------|------------|------------|
| A. cuộc vui | B. vẻ đẹp | C. giản dị | D. giúp đỡ |
|-------------|-----------|------------|------------|

Câu 4: Từ nào khác nghĩa với các từ còn lại?

- A. yên tâm B. yên tĩnh C. im lìm D. vắng

lặng

Câu 5: Từ nào không phải là từ tượng hình?

- A. lom khom B. chói chang C. chót vót D. vi vút

Câu 6: Từ nào không cùng nhóm với các từ còn lại?

- A. xấu xa B. ngoan ngoãn C. nghỉ ngơi D. đẹp đẽ

Câu 7: Từ nào có nghĩa là “Quyền lợi vật chất mà Nhà nước hoặc đoàn thể mang lại cho người dân”?

- A. phúc hậu B. phúc lợi C. phúc lộc D. phúc

đức

Phần II: BÀI TẬP (7,5 điểm)

Câu 1: (1đ) Xác định CN, VN trong các câu văn sau:

a) Đẹp vô cùng đất nước của chúng ta.

b) Xanh biêng biếc nước sông Hương, đỏ rực hai bên bờ màu hoa phượng vĩ.

Câu 2: (0,5đ) Chỉ ra các bộ phận song song trong các câu sau và nói rõ chúng giữ chức vụ gì trong câu?

Ngày tháng đi thật chậm và cũng thật nhanh

Câu 3: (1,5đ) Hãy ghi lại vài dòng cảm nhận của em về vẻ đẹp của rừng mơ Hương Sơn được gợi tả qua đoạn thơ sau:

Rừng mơ ôm lấy núi
Mây trắng đọng thành hoa
Gió chiều đông gờn gợn
Hương bay gần bay xa.

(Rừng mơ - Trần Lê Văn)

Câu 4: (4,5đ) Em hãy kể lại một câu chuyện từng để lại ấn tượng đẹp đẽ về tình bạn dưới mái trường tiểu học.

Đáp án ĐỀ 5:

Phần I: TRẮC NGHIỆM:

Câu 1D Câu 2C Câu 3C Câu 4A Câu 5D Câu 6C Câu 7B (Giải thích thêm về: Phúc hậu (Có lòng thương người, hay làm điều tốt cho mọi người); Phúc lộc (Gia đình yên ấm, tiền của dồi dào); Phúc đức (Điều tốt lành để lại cho con cháu).

Phần II: BÀI TẬP :

Câu 1: Xác định CN, VN trong các câu văn sau:

a) Đẹp vô cùng / đất nước của chúng ta.

b) Xanh biêng biếc / nước sông Hương, // đỏ rực hai bên bờ / màu hoa phượng

vĩ.

Câu 2: Ngày tháng đi **thật chậm và cũng thật nhanh**

BN

Câu 3: (BT13 /Tài liệu BDHSG môn Tiếng Việt lớp 4-5 / Tr.94)

Câu 4:

- Gợi ý: Đề 12/ Tuyển tập đề thi HSG bậc tiểu học Môn Tiếng Việt /Tr.92.

- Đ/án: Sổ lưu /Tr.85.

Họ và tên HS:.....

Lớp :.....

Điểm:

BÀI KIỂM TRA SỐ 6:

MÔN TIẾNG VIỆT

(Thời gian làm bài: 70 phút)

Phần I: TRẮC NGHIỆM: (2điểm)

Câu 1: Từ nào viết sai chính tả?

A. dạy dỗ

B. gia đình

C. dẫn dị

D. giảng

giải

Câu 2: Từ nào không phải từ láy?

A. yếu ớt

B. thành thật

C. sáng sủa

D. thật thà

Câu 3: Từ nào không phải là tính từ?

A. màu sắc

B. xanh ngắt

C. xanh xao

D. xanh

thăm

Câu 4: Tiếng “**công**” trong từ nào khác nghĩa tiếng “**công**” trong các từ còn lại?

A. công viên

B. công an

C. công cộng

D. công

nhân

Câu 5: Từ nào là từ tượng hình?

A. thoang thoảng

B. bập bẹ

C. lạch bạch

D. bi bô

Câu 6: (1/2đ) Từ nào có nghĩa tổng hợp?

A. vui lòng

B. vui mắt

C. vui thích

D. vui

chân

Câu 7: Từ nào có nghĩa là: “**Giữ cho còn, không để mất**” ?

A. bảo quản

B. bảo toàn

C. bảo vệ

D. bảo

tồn

Phần II: BÀI TẬP (7,5điểm)

Câu 1: (1đ) Xác định CN, VN trong các câu văn sau:

Chiều thu, gió dịu dịu, hoa sữa thơm nồng. Chiều nào, về đến đầu phố nhà mình, Hằng cũng đều nhận ra ngay mùi thơm quen thuộc ấy.

Câu 2: (0,5đ) Tìm 4 từ đồng nghĩa và trái nghĩa với từ “**Nhân hậu**”

Câu 3: (1,5đ) Trong bài “**Tre Việt Nam**” của nhà thơ Nguyễn Duy có đoạn:

Bão bùng thân bọc lấy thân

Tay ôm tay níu tre gần nhau thêm

Thương nhau tre chẳng ở riêng

Luỹ thành từ đó mà lên hỡi người.

Hãy nêu lên vẻ đẹp của đoạn thơ trên?

Câu 4: (4,5đ) “**Thế rồi cơn bão qua / Bầu trời xanh trở lại / Mẹ về như nắng mới / Sáng ấm cả gian nhà...**”

(Mẹ vắng nhà ngày bão -

Đặng Hiến)

Mượn lời bạn nhỏ trong bài thơ trên, em hãy hình dung và tả lại hình ảnh của mẹ lúc trở về sau cơn bão và sự ngóng chờ cùng niềm vui của gia đình khi ấy.

Đáp án ĐỀ 6:

Phần I: TRẮC NGHIỆM:

Câu 1C Câu 2B Câu 3A

Câu 4D ("Người thợ" # "Thuộc về nhà nước, chung cho mọi người")

Câu 5A Câu 6C Câu 7D

Phần II: BÀI TẬP :

Câu 1: *Xác định CN, VN trong các câu văn sau:*

Chiều thu, gió / dịu dịu, hoa sữa / thơm nồng. Chiều nào, về đến đầu phố nhà mình, Hằng cũng đều nhận ra ngay mùi thơm quen thuộc ấy.

Câu 2:

- 4 từ đồng nghĩa với từ “**Nhân hậu**”: Nhân từ, nhân ái, nhân đức, nhân nghĩa,...

- 4 từ trái nghĩa với từ “**Nhân hậu**”: Độc ác, bạc ác, tàn ác, tàn nhẫn, tàn bạo,...

Câu 3: (BT17 /Tài liệu BDHSG môn Tiếng Việt lớp 4-5 / Tr.96)

Câu 4: (Sổ lưu / Tr.42,43)

BÀI LÀM 1:

Hôm qua, mây đen kèm theo mưa bão đã tràn tới quê tôi. Mẹ lại vắng nhà, ba bố con tôi nhớ mẹ lắm!

Ngôi nhà tôi đã rộng, nay càng thêm thanh hơn. Gió rét và mưa rừng càng làm cho nhà tôi thêm hoang vắng. Mưa cứ tuôn rào rào, rào rào, rồi lại rả rích từng cơn. Tôi đi ngủ, cái giường tre mọi ngày có mẹ mềm và ấm lắm! Nhưng hôm nay mẹ vắng nhà, cái giường ấy hình như cũng nhớ mẹ, nó cứ cứng quèo. Nó cũng giống cái nhà, rộng ra nhiều lắm! Thỉnh thoảng, thằng em trai tôi cứ đòi mẹ bế. Cảnh vật như lắng lại, im lìm sau tiếng khóc đòi mẹ của em tôi.

Thế rồi bão tạnh, mưa ngớt. Mẹ tôi như một cô tiên dịu dàng và phúc hậu từ con hẻm nhỏ đi về. Bầu trời sáng trong, một vài tiếng chó sủa ở đầu ngõ. Vừa trông thấy mẹ, em tôi reo lên: "Chị ơi, mẹ đã về!". Nói xong, nó chạy ra rồi sà ngay vào lòng mẹ nũng nịu. Còn tôi, tôi không giấu nổi sự vui sướng, gọi ba: "Ba ơi! Nắng mới về, về thật rồi!". Ba tôi chạy ra liền. Mẹ ôm hai chúng tôi vào lòng, chia quà. Mẹ nắm chân, nắm tay em tôi, bảo: "Bố dạo này chăm sóc em thế nào mà vắng mẹ có mấy ngày em đã gầy đi rồi đây này!". Cả nhà tôi cùng bùm miệng cười. Mẹ đặt em tôi xuống, thay quần áo rồi nhanh nhẹn xuống bếp. Tôi cũng vào phụ giúp mẹ. Chỉ một loáng, bữa cơm đã được chuẩn bị tươm tất. Cả nhà tôi vừa ăn cơm vừa nói chuyện vui vẻ.

Có mẹ, ngôi nhà tôi luôn luôn đầy ắp tiếng cười. Có mẹ, cái giường cũng như được mềm mại hơn. Có mẹ, chị em tôi và cả ba tôi nữa, được ăn những món ăn ngon lành. Và có lẽ, chị em tôi sẽ níu chân mẹ ở nhà, không cho mẹ đi đâu nữa.

Tôi rất yêu mẹ của tôi và tôi luôn hãnh diện với bạn bè mỗi khi nhắc về mẹ. Mẹ tôi đúng là một người mẹ tuyệt vời!

(Phí Như Hoa / Lớp 5A - Năm học 2007-2008)

(Nhận xét: Bài viết của Như Hoa đã bộc lộ được cảm xúc tự nhiên. Sự thiếu vắng của người mẹ khiến cho không chỉ con người mà cả cảnh vật cũng trở nên buồn bã. Căn nhà thì rộng "**thênh thang**", chiếc giường tre thì cứ "**cứng quèo**". Khi mẹ về, "**bầu trời sáng trong**", còn em đã bộc lộ niềm vui bằng chi tiết: "**Cả nhà cùng bùm miệng cười**" đồng thời thể hiện sự đảm đang của mẹ bằng một bữa cơm được chuẩn

bị tươt tất. Mặc dù không có một từ ngữ nào tả về mẹ, nhưng người đọc vẫn hình dung được một người mẹ tần tảo, dịu dàng, đảm đang, tháo vát và chu đáo. Đặc biệt, bài văn đã hay hơn nhiều vì em đã sử dụng nghệ thuật điệp ngữ ở đoạn cuối của phần thân bài. Xuyên suốt bài văn là giọng kể mượt mà, truyền cảm. Gây được cảm tình của người đọc từ lúc mở đầu đến khi kết thúc.)

BÀI LÀM 2:

Mẹ tôi đi công tác được hơn một tuần rồi. Lúc mẹ đi thì cơn bão cũng vừa tới.

Gió thổi ù ù, mưa tới tấp đổ xuống, cây cối ngã nghiêng, xơ xác. Ba bố con tôi ở nhà, chẳng biết làm gì, hết quanh ra lại quanh vào. Tôi nghĩ: "Giá lúc này mẹ ở nhà thì tốt biết mấy nhỉ!". Cuối cùng, cơn bão cũng qua. Bầu trời lại trong xanh trở lại. Nhưng căn nhà vẫn trống trải, buồn tênh. Ngồi trong nhà mà ai cũng ngóng ra cửa. Tôi sốt ruột chạy ra cổng. Phía xa, bóng một phụ nữ đang rảo bước, hai tay xách hai túi đồ. Tôi hồi hộp, chờ đợi. Cái bóng gầy gầy, cao cao ấy đang tiến lại gần phía tôi. Mái tóc dài buông xõa đang đưa theo nhịp bước. Hai vai người đó trĩu hẳn xuống, có lẽ do túi đồ quá nặng. Chiếc áo màu tím nhạt bó sát lấy thân hình hơi ốm. Dáng đi nhanh nhẹn, hoạt bát. Bước chân của người đó mỗi lúc một nhanh. Tim tôi như vỡ òa: Ôi, đúng là mẹ rồi! Tôi ngoái cổ vào trong nhà hét lớn: "Chị Lan ơi! Mẹ đã về!". Tôi, chị tôi, và cả bố tôi nữa, cùng chạy ào ra đón mẹ. Tôi cũng không nén nổi lòng mình, ôm mẹ, nói lớn: "Mẹ ơi, con nhớ mẹ lắm!". Hai chị em tôi tranh nhau đỡ đồ cho mẹ và tíu tít kể chuyện. Bố tôi thì chẳng nói gì, chỉ đưa tay đón cái túi xách từ tay mẹ, nhưng vẻ mặt không dấu nổi sự vui mừng. Mẹ nở nụ cười rạng rỡ, dắt chị em tôi vào nhà. Từ lúc mẹ bước chân vào nhà, căn nhà như gặp được tia nắng mới, sáng bừng lên.

Đến lúc này tôi mới biết mẹ quan trọng đến nhường nào. Nếu không có mẹ thì mọi thứ trở nên buồn bã và chán nản vô cùng. Mẹ có vai trò thật quan trọng trong gia đình tôi.

(Trần Thị Lan Hương / Lớp 5A - Năm học 2007-2008)

(Nhân xét: Nếu Như Hoa tập trung vào miêu tả cảm xúc của con người và cảnh vật khi thiếu vắng mẹ và bộc lộ suy nghĩ của mình sau khi mẹ về thì Lan Hương lại tập trung cảm xúc vào miêu tả thời điểm người mẹ xuất hiện. Tâm trạng nhớ mẹ của em được thể hiện qua sự quan sát hình ảnh một bóng người "**gầy gầy, cao cao**" đang bước lại gần, qua trạng thái "**hồi hộp, chờ đợi**", rồi vỡ òa khi nhận ra mẹ. Trong bài văn, có một chi tiết rất hay là em đã khéo léo diễn đạt tâm trạng được của người bố: "**chẳng nói gì**" nhưng vẻ mặt lại "**không dấu nổi sự vui mừng**", tạo cho ý văn có chiều sâu. Tuy nhiên, bài văn của Lan Hương còn chưa thật hay do ý tưởng còn đơn điệu dẫn đến bài viết còn sơ sài. Cần bổ sung thêm một ý tưởng nữa (để phần thân bài trình bày thành 2 đoạn) thì bài văn sẽ có sức thuyết phục hơn.)

.....

BÀI KIỂM TRA SỐ 7:

MÔN TIẾNG VIỆT

(Thời gian làm bài: 70 phút)

Phần I: TRẮC NGHIỆM: (2 điểm)

Câu 1: Từ nào viết đúng chính tả?

A. rành mạch B. rành rụm C. tranh rành D. rành giật

Câu 2: Chỉ ra kết hợp là 2 từ đơn:

A. chuồn chuồn nước B. lướt nhanh C. mặt nước D. mặt hồ

Câu 3: Từ nào là từ ghép tổng hợp?

A. bạn đọc B. bạn đường C. bạn học D. bạn hữu

Câu 4: Tiếng “du” trong từ nào khác nghĩa tiếng “du” trong các từ còn lại?

A. du lịch B. du xuân C. du học D. du khách

Câu 5: Từ nào có nghĩa mạnh lên so với nghĩa từ gốc?

A. đo đỏ B. nhè nhẹ C. cón con D. xanh xanh

Câu 6: Từ nào có nghĩa là “Thuộc quyền sở hữu của toàn xã hội hoặc của tập thể”?

A. công cộng B. công khai C. công hữu D. công sở

Câu 7: (1/2đ) Từ nào không phải là danh từ?

A. cuộc chiến tranh B. cái đói C. sự giả dối D. nghèo đói

Phần II: BÀI TẬP (7,5điểm)

Câu 1: (1đ) Xác định CN, VN trong các câu văn sau:

a) Tuy gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống, bạn Lan vẫn học tốt.

b) Tiếng mưa rơi lộp độp, mọi người gọi nhau í ới.

Câu 2: (0,5đ) Hãy chữa lại câu sai dưới đây bằng 2 cách:

Vì Lan gặp nhiều khó khăn nên bạn ấy vẫn học tốt.

Câu 3: (1,5đ) “Những ngôi sao thức ngoài kia

Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con

Đêm nay con ngủ giấc tròn

Mẹ là ngọn gió của con suốt đời”

(Mẹ - Trần Quốc Minh)

Theo em, hình ảnh nào góp phần nhiều nhất làm nên cái hay của đoạn thơ trên? Vì sao?

Câu 4: (4,5đ) Sau bao ngày nắng gắt, cây cối khô héo xác xơ. Vạn vật đều thấy lả đi vì nóng nực. Thế rồi cơn mưa cũng đến. Cây cối hả hê, vạn vật như được thêm sức sống mới. Em hãy tả lại cơn mưa tốt lành đó.

Đáp án ĐỀ 7:

Phần I: TRẮC NGHIỆM:

Câu 1A Câu 2B Câu 3D

Câu 4C (Không cố định # Đi chơi) Câu 5C Câu 6C Câu 7D

Phần II: BÀI TẬP :

Câu 1: Xác định CN, VN trong các câu văn sau:

- a) Tuy gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống, bạn Lan vẫn học tốt.
- b) Tiếng mưa rơi lộp độp, mọi người gọi nhau í ới.

Câu 2: Hãy chữa lại câu sai dưới đây bằng 2 cách:

Vì Lan gặp nhiều khó khăn nên bạn ấy vẫn học tốt.

- Cách 1: Thay cặp từ chỉ quan hệ: Tuy...nhưng...:

Tuy Lan gặp nhiều khó khăn nhưng bạn ấy vẫn học tốt.

- Cách 2: Thay đổi về câu:

Vì Lan gặp nhiều khó khăn nên bạn ấy học hành sút kém.

Câu 3: (BT50 /Tài liệu BDHSG môn Tiếng Việt lớp 4-5 / Tr.121)

Câu 4:

- TVNC5/Tr.178 (Đáp án Tr.181)
 - Sổ lưu/Tr3.4.
-

BÀI KIỂM TRA SỐ 8:

MÔN TIẾNG VIỆT

(Thời gian làm bài: 70 phút)

Phần I: TRẮC NGHIỆM: (2điểm)

Câu 1: Dòng nào viết sai quy tắc viết hoa?

- | | |
|----------------------------------|----------------------------|
| A. Trường Tiểu học Bế Văn Đàn | B. Nhà máy đường Sóc Trăng |
| C. Công ti Gang thép Thái Nguyên | D. Bộ Giáo dục và Đào tạo |

Câu 2: Từ nào không phải là từ ghép?

- | | | | |
|-------------|--------------|---------------|--------|
| A. tươi tốt | B. vương vấn | C. giảng giải | D. nhỏ |
|-------------|--------------|---------------|--------|

nhẹ

Câu 3: Từ nào không phải là động từ?

- | | | | |
|-----------|-------------|-------------|--------|
| A. tâm sự | B. nổi buồn | C. vui chơi | D. xúc |
|-----------|-------------|-------------|--------|

động

Câu 4: Từ nào có đặc điểm không giống các từ còn lại?

- | | | | |
|--------------|------------|---------------|--------|
| A. giáo viên | B. giáo sư | C. nghiên cứu | D. nhà |
|--------------|------------|---------------|--------|

khoa học

Câu 5: Từ nào là từ láy vần?

- | | | | |
|----------|--------------|-----------|--------|
| A. đo đỏ | B. xanh xanh | C. rì rào | D. lộp |
|----------|--------------|-----------|--------|

độp

Câu 6: Tiếng “quan” trong từ nào khác nghĩa tiếng “quan” trong các từ còn lại ?

- | | | | |
|-------------|-------------|--------------|--------|
| A. quan tâm | B. quan sát | C. tham quan | D. lạc |
|-------------|-------------|--------------|--------|

quan

Câu 7: (1/2đ) Thành phần CN của câu “Mùi hương ngòn ngọt của những loài hoa rừng không tên đắm mình vào ánh nắng ban mai” là:

- | | |
|------------------------|--|
| A. Mùi hương | C. Mùi hương ngòn ngọt của những loài hoa rừng |
| B. Mùi hương ngòn ngọt | D. Mùi hương ngòn ngọt của những loài hoa rừng |

không tên

Phần II: BÀI TẬP (7,5điểm)

Câu 1: (1đ) Điền các từ: “Vàng tươi, vàng hoe, vàng ối, vàng xuộm, vàng mượt, vàng giòn” vào chỗ chấm trong đoạn văn sau cho phù hợp:

Câu 3: *Từ nào là từ ghép phân loại?*

A. anh em B. giúp đỡ C. xe lửa D. gấn bó

Câu 4: Tiếng “nhân” trong từ nào khác nghĩa tiếng “nhân” trong các từ còn lại?

A. nhân tài B. nhân ái C. nhân hậu D. nhân

nghĩa

Câu 5: Từ nào có nghĩa giảm nhẹ so với nghĩa từ gốc?

A. chon chót B. tím tím C. xám xịt D. thăm thăm

Câu 6: Từ nào không cùng nhóm với các từ còn lại?

A. núi đồi B. thành phố C. chen lấn D. vườn tược

Câu 7: Từ nào có nghĩa là “**Phổ biến rộng rãi**”?

A. Truyền bá B. Truyền tụng C. Truyền khẩu D. Truyền

thống

Phần II: BÀI TẬP (7,5điểm)

Câu 1: (1đ) Gạch 1 gạch dưới CN, gạch 2 gạch dưới VN trong các câu văn sau:

a) Giữa vườn lá xum xuê, xanh mướt, còn ướt đầm sương đêm, cây hoa khế

ngiêng mình, xao động, làm duyên với làn gió sớm.

b) Mỗi lần tết đến, đứng trước những cái chiếu bày tranh làng Hồ trải trên các lè phở Hà Nội, lòng tôi lại thấm thía một nỗi biết ơn đối với những người nghệ sĩ tạo hình của nhân dân.

Câu 2: (0,5đ) Tìm các danh từ, động từ, tính từ có trong 2 câu thơ của Bác Hồ:

Cảnh rừng Việt Bắc thật là hay / Vượn hót chim kêu suốt cả ngày.

Câu 3: (1,5đ) Trong bài thơ: “**Theo chân Bác**”, nhà thơ Tố Hữu viết:

Ôi lòng Bác vậy cứ thương ta
Thương cuộc đời chung thương cỏ hoa
Chỉ biết quên mình cho hết thảy
Như dòng sông chảy nặng phù sa.

Đoạn thơ trên có hình ảnh nào đẹp, gây xúc động nhất với em? Vì sao?

Câu 4: (4,5đ) Nhà em (hoặc nhà hàng xóm) có nhiều con vật nuôi. Hãy tả lại một con vật mà em quan sát được.

Đáp án ĐỀ 9:

Phần I: TRẮC NGHIỆM:

Câu 1B Câu 2D Câu 3C Câu 4A (Người # Lòng thương người)

Câu 5B Câu 6C (ĐT # DT) Câu 7A

Phần II: BÀI TẬP :

Câu 1: Gạch 1 gạch dưới CN, gạch 2 gạch dưới VN trong các câu văn sau:

a) Giữa vườn lá xum xuê, xanh mướt, còn ướt đầm sương đêm, cây hoa khế

ngiêng mình, xao động, làm duyên với làn gió sớm.

b) Mỗi lần tết đến, đứng trước những cái chiếu bày tranh làng Hồ trải trên các lè phở Hà Nội, lòng tôi lại thấm thía một nỗi biết ơn đối với những người nghệ sĩ tạo hình của nhân dân.

Câu 2: *Tìm các danh từ, động từ, tính từ có trong 2 câu thơ của Bác Hồ:*
Cảnh rừng Việt Bắc thật là hay / Vượn hót chim kêu suốt cả ngày.

- DT: cảnh, rừng, Việt Bắc, vượn, chim, ngày.
- ĐT: hót, kêu.
- TT: hay.

Câu 3: (BT51 /Tài liệu BDHSG môn Tiếng Việt lớp 4-5 / Tr.122)

Câu 4:

- Bài tập luyện viết văn miêu tả ở tiểu học/Tr.41,44,48,51.
 - Đề 10 (30 đề ôn luyện TV cuối bậc tiểu học /Tr.106).
-

BÀI KIỂM TRA SỐ 10:

MÔN TIẾNG VIỆT

(Thời gian làm bài: 70 phút)

Phần I: TRẮC NGHIỆM: (2điểm)

Câu 1: *Từ nào viết sai chính tả?*

- A. con nai B. hẻo lánh C. lo toan D. lo ảm

Câu 2: *Từ nào là từ láy?*

- A. chậm chạp B. chầm chọc C. xa lạ D. phẳng
lặng

Câu 3: *Từ nào là danh từ?*

- A. thanh cao B. anh dũng C. anh hùng D. dũng
cảm

Câu 4: *Từ nào không cùng nhóm với các từ còn lại?*

- A. đỏ đắn B. đỏ chói C. đỏ hoe D. đỏ
ửng

Câu 5: *Kết hợp nào không phải là một từ?*

- A. cao lớn B. mát rượi C. trắng tấp D. màu
xanh

Câu 6: *Từ nào biểu thị điều sắp nêu ra là nguyên nhân dẫn đến kết quả tốt đẹp được nói đến?*

- A. do B. nhờ C. tại D. bởi

Câu 7: *Từ “nhà” nào được dùng theo nghĩa gốc?*

- A. nhà nghèo B. nhà rộng C. nhà Lê D. nhà tôi
đi vắng

Phần II: BÀI TẬP (7,5điểm)

Câu 1: (1đ) *Gạch 1 gạch dưới CN, gạch 2 gạch dưới VN trong các câu văn sau:*

a) Ngay thềm lặng, mười tám cây vạn tuế tượng trưng cho một đoàn quân danh dự đứng trang nghiêm.

b) Trưa, nước biển xanh lơ và khi chiều tà, nước biển đổi sang màu xanh lục.

Câu 2: (0,5đ) Tìm 2 từ láy, 2 từ ghép phân loại và 2 từ ghép tổng hợp có tiếng “vui”

Câu 3: (1,5đ) “Thanh đi, người thẳng, mạnh, cạnh bà lưng đã còng. Tuy vậy, Thanh cảm thấy chính bà che chở cho mình cũng như những ngày còn nhỏ”.

(Về thăm bà- Thạch

Lam)

Em cảm nhận được ý nghĩa gì đẹp đẽ qua đoạn văn trên?

Câu 4: (4,5đ) Dựa vào ý của bài thơ sau, em hãy viết thành một câu chuyện:

Từ xa xưa thuở nào	Một năm trời hạn hán	Bê Vàng đi tìm cỏ
Trong rừng xanh sâu thẳm	Suối cạn cỏ héo khô	Lang thang quên đường về
Đôi bạn sống bên nhau	Lấy gì nuôi đôi bạn	Dê Trắng thương bạn quá
Bê Vàng và Dê Trắng	Chờ mưa đến bao giờ?	Chạy khắp nẻo tìm Bê .
		Đến bây giờ Dê Trắng
		Vẫn gọi hoài : Bê!..Bê!...

.....
Đáp án ĐỀ 10:

Phần I: TRẮC NGHIỆM:

Câu 1D Câu 2A Câu 3C Câu 4A Câu 5D Câu 6B Câu 7B

Phần II: BÀI TẬP :

Câu 1: Gạch 1 gạch dưới CN, gạch 2 gạch dưới VN trong các câu văn sau:

a) Ngay thềm lăng, mười tám cây vạn tuế tượng trưng cho một đoàn quân danh dự đứng trang nghiêm.

b) Trưa, nước biển xanh lơ và khi chiều tà, nước biển đổi sang màu xanh lục.

Câu 2:

- 2 từ láy có tiếng “vui”: Vui vẻ, vui vầy.
- 2 từ ghép phân loại có tiếng “vui”: Vui lòng, vui mắt.
- 2 từ ghép tổng hợp có tiếng “vui”: Vui sướng, vui thích.

Câu 3: Đoạn văn giúp ta cảm nhận được ý nghĩa đẹp đẽ về tình cảm bà cháu. Người cháu (Thanh) có dáng người "thẳng", "mạnh" đi bên bà "lưng đã còng" vì tuổi cao, sức yếu, nhưng lại cảm thấy "chính bà che chở cho mình như những ngày còn nhỏ". Điều đó chứng tỏ Thanh luôn yêu quý, kính trọng và biết ơn bà. Dẫu bà đã già yếu nhưng tình yêu thương và sự chăm sóc của bà dành cho Thanh vẫn đẹp đẽ như xưa. Có thể nói, tình thương của bà thật bao la rộng lớn, luôn che chở cho Thanh đi suốt cả cuộc đời.

Câu 4:

- Chuyên đề BDHSG Văn 4&5 /Tr.109.
-

BÀI KIỂM TRA SỐ 11:

MÔN TIẾNG VIỆT

(Thời gian làm bài: 70 phút)

Phần I: TRẮC NGHIỆM: (2điểm)

Câu 1: Âm a là âm chính của tiếng nào?

A. loa

B. xưa

C. mua

D. kia

Câu 2: Kết hợp nào không phải là một từ?

A. nụ hoa B. bông hoa C. hồng nhung D. hoa
quả

Câu 3: Từ nào không phải là từ ghép?

A. mơ mộng B. mơ màng C. nóng bỏng D.
trắng trong

Câu 4: Từ nào là danh từ?

A. cơm nước B. ăn uống C. nghỉ ngơi D. học
tập

Câu 5: Từ nào cùng nghĩa với từ “*tàu hoả*”?

A. tàu xe B. xe hoả C. xe cộ D. xe
lửa

Câu 6: Tiếng “*quả*” trong từ nào được dùng theo nghĩa gốc?

A. quả cam B. quả tim C. quả đất D. quả
đồi

Câu 7: Tiếng “*hoà*” trong từ nào khác nghĩa với tiếng “*hoà*” trong các từ còn lại?

A. hoà bình B. hoà hợp C. hoà tan D. hoà
thuận

Phần II: BÀI TẬP (7,5 điểm)

Câu 1: (1đ) Chỉ rõ chức vụ ngữ pháp của từ “*thật thà*” trong các câu văn sau:

- a) Bạn Lan rất thật thà. c) Bạn Lan ăn nói thật thà.
b) Tính thật thà của bạn Lan khiến ai cũng quý. d) Thật thà là phẩm chất tốt đẹp
của bạn Lan.

Câu 2: (0,5đ) Hãy đặt câu hỏi cho bộ phận CN, VN và từng bộ phận Trạng ngữ của câu văn sau: **Ở Hạ Long, vào mùa đông, vì sương mù, ngày như ngắn lại.**

Câu 3: (1,5đ) Nghĩ về nơi dòng sông chảy ra biển, trong bài “*Cửa sông*”, nhà thơ Quang Huy viết:

Dù giáp mặt cùng biển rộng
Cửa sông chẳng dứt cội nguồn
Lá xanh mỗi lần trôi xuống
Bồng ... nhớ một vùng núi non.

Khổ thơ trên gợi cho em liên tưởng tới câu thành ngữ, tục ngữ nào?

Em hãy chỉ rõ những hình ảnh nhân hoá được tác giả sử dụng trong khổ thơ đó và nêu ý nghĩa của những hình ảnh đó.

Câu 4: (4,5đ) Viết thêm một số câu vào chỗ có dấu (...) để hoàn chỉnh các đoạn văn tả cảnh sau đây:

- a) Con mưa từ xa ào đến thật bất ngờ. Mưa xối xả. (...). Một lát sau, mưa ngớt dần rồi
tạnh hẳn.
b) Chiều dường như bắt đầu buông xuống, nắng nhạt dần. (...). Cuối cùng, bóng tối
cũng hiện ra, bao trùm khắp vũ trụ.

Đáp án ĐỀ 11:

Phần I: TRẮC NGHIỆM:

Câu 1A Câu 2A Câu 3B Câu 4A Câu 5D Câu 6A Câu 7C

Phần II: BÀI TẬP :

Câu 1: Chỉ rõ chức vụ ngữ pháp của từ “**thật thà**” trong các câu văn sau:

- a) Bạn Lan rất **thật thà**. (VN)
- b) Tính **thật thà** của bạn Lan khiến ai cũng quý. (ĐN)
- c) Bạn Lan ăn nói **thật thà**. (BN)
- d) **Thật thà** là phẩm chất tốt đẹp của bạn Lan. (CN)

Câu 2: Hãy đặt câu hỏi cho bộ phận CN, VN và từng bộ phận Trạng ngữ của câu văn sau: **Ở Hạ Long, vào mùa đông, vì sương mù, ngày như ngừng lại.**

- **Ở đâu**, vào mùa đông, vì sương mù, ngày như ngừng lại?
- **Khi nào**, ở Hạ Long, vì sương mù, ngày như ngừng lại?
- **Vì sao**, ở Hạ Long, vào mùa đông, ngày như ngừng lại?
- **Ở Hạ Long**, vào mùa đông, vì sương mù, **cái gì** như ngừng lại?
- **Ở Hạ Long**, vào mùa đông, vì sương mù, ngày **như thế nào**?

Câu 3: Khổ thơ trên gợi cho em liên tưởng tới câu tục ngữ:

Dù ai đi ngược về xuôi

Nhớ ngày giỗ tổ mùng mười tháng ba.

Những hình ảnh nhân hóa được tác giả sử dụng trong khổ thơ là: hình ảnh cửa sông “**dù giập mặt** cùng biển rộng” nhưng “**chẳng dứt**” được cội nguồn; lá xanh trôi xuống đến cửa sông bỗng “**nhớ**” một vùng núi non.

Qua những hình ảnh trên, tác giả muốn ngợi ca tấm lòng thủy chung của những con người sống có trước có sau, luôn gắn bó mật thiết với quê hương, không quên cội nguồn, gốc rễ, nơi đã sinh ra mình.

Câu 4:

a) **Con mưa ào đến thật bất ngờ. Mưa xối xả.** Đợt này chưa qua, đợt khác đã tới. Những hạt mưa tới tấp ném xuống làm náo động cả một vùng quê yên bình. Mưa gõ bập bùng trên những phen nứa, phen luồng. Mưa gõ phành phạch trên những khóm tre, khóm chuối. Dưới chân của một ngôi nhà cũ, đám dương xỉ ngoắc tay nhau nhảy múa. Ngoài vườn, những cây cam, cây bưởi đang khép tán che chở cho đàn con thơ dại đang lúc liu trên cành. Từ trên mái của các ngôi nhà, từng dòng nước mát lạnh hối hả lao xuống. Ào ào một lúc lâu, đột nhiên, tiếng mưa ngừng hẳn. Rồi lại ào ào,... lại lộp độp,... Tiếng mưa bắt đầu thưa thớt. Tiếng nước chảy không còn dữ dằn như trước nữa. Bất chợt, một chiếc cầu vồng hiện lên, vắt ngang qua khoảng trời phía tây. Từ tít trên cao, những tia nắng trong vắt như mật ong mừng rỡ rơi xuống. Những hạt mưa tinh nghịch xuyên qua ánh nắng lấp lóa như thủy tinh. **Một lát sau, mưa ngớt dần rồi tan hẳn.**

b) **Chiều dường như bắt đầu buông xuống, nắng nhạt dần.** Bên mấy thửa ruộng ven đường, dáng vẻ làm việc của các bác nông dân trở nên khàn trương hơn. Trên con đường từ cánh đồng chạy thẳng về làng, mấy chú trâu béo mập đang thung thăng bước. Bụng chú nào chú nấy cũng căng tròn. Trên nền trời đang chuyển dần sang sắc tím, một đàn cò trắng muốt đang sải cánh bay về tổ. Những dải mây mỏng và mềm như những dải lụa vắt ngang qua bầu trời khiến cho khung cảnh càng thêm vẻ quyến rũ. Xa xa, phía cuối con đường, dòng sông trải dài lấp lánh ánh vàng. Khói bắt đầu lan tỏa trên các mái bếp của mấy ngôi nhà đầu xóm. Những tia nắng cuối cùng hắt thành một vệt dề quạt hắt chéo trên nền trời phía tây. Trong giây lát, chúng sáng bừng lên rồi từ từ tắt lịm. **Cuối cùng, bóng tối cũng hiện ra, bao trùm khắp vũ trụ.**

.....

BÀI KIỂM TRA SỐ 12:

MÔN TIẾNG VIỆT

(Thời gian làm bài: 70 phút)

Phần I: TRẮC NGHIỆM: (2 điểm)

Câu 1: Âm ê là âm chính của tiếng nào?

- A. chiến B. thuyền C. thuyền D. yêu

Câu 2: Từ nào là từ ghép?

- A. sung sướng B. phẳng phiu C. cái kính D. đánh

đập

Câu 3: (1/2đ) Từ nào không phải là danh từ?

- A. hi vọng B. cơn giận dữ C. cái xấu D. nổi

đau

Câu 4: Từ nào là từ ghép tổng hợp?

- A. chị em B. chị cả C. chị dâu D. anh

hai

Câu 5: Tiếng “nhân” trong từ nào khác nghĩa tiếng “nhân” trong các từ còn lại?

- A. nhân viên B. nhân từ C. nhân loại D. nhân

chứng

Câu 6: Thành ngữ chỉ tình máu mủ, thương xót giữa những người ruột thịt, cùng nòi giống là:

- A. Lá lành đùm lá rách C. Môi hở răng lạnh
B. Máu chảy ruột mềm D. Một con ngựa đau cả tàu không ăn cỏ

Câu 7: Cho câu: “**Vườn cam chín...**”. Từ thích hợp điền vào dấu ba chấm là từ nào?

- A. vàng ôi B. vàng hoe C. vàng khè D. vàng

xuộm

Phần II: BÀI TẬP (7,5 điểm)

Câu 1: (1đ) Xác định chức năng ngữ pháp của đại từ “tôi” trong các câu văn sau:

- a) Tôi đang học bài thì Nam đến. d) Cả nhà rất yêu quý tôi.

- b) Người được nhà trường biểu dương là tôi. e) Anh chị tôi đều học

giỏi.

- c) Trong tôi, một cảm xúc khó tả bỗng trào dâng.

Câu 2: (0,5đ) Tìm CN, VN, TN trong các câu văn sau:

Hết mùa hoa, chim chóc cũng vãn... Những bông hoa đỏ ngày nào nay đã trở thành những quả gạo múp míp, hai đầu hoa vút như con thoi. Cây gạo như treo rung rinh hàng ngàn nôi cơm gạo mới.

Câu 3: (1đ) Trong bài thơ “**Vàm Cỏ Đông**”, nhà thơ Hoài Vũ có viết:

- Đây con sông như dòng sữa mẹ Và ấm áp như lòng người mẹ
Nước về xanh đồng lúa, vườn cây Chở tình thương trang trải đêm

ngày.

Đọc đoạn thơ trên, em cảm nhận được vẻ đẹp đáng quý của dòng sông quê hương như thế nào?

Câu 6: *Từ nào là tính từ?*

A. vui vẻ B. mừng rỡ C. buồn rầu D. tươi
tắn

Câu 7: Từ nào khác nghĩa với các từ còn lại?

A. quê hương B. quê quán C. làng quê D. quê
cha đất tổ

Phần II: BÀI TẬP (7,5điểm)

Câu 1: (1đ) Xác định CN, VN trong các câu văn sau:

a) Sau những cơn mưa xuân, một màu xanh non ngọt ngào, thơm mát, trải ra
mênh mông trên khắp các sườn đồi.

b) Gió bắt đầu thổi ào ào, lá cây rơi lả tả, từng đàn cò bay lả lướt theo mây.

Câu 2: (0,5đ) Đặt 3 câu với yêu cầu sau:

a) Có đại từ “tôi” làm CN.

b) Có đại từ “tôi” làm VN.

c) Có đại từ “tôi” làm TN.

Câu 3: (1đ)

Hôm nay trời nắng như nung

Mẹ em đi cấy phơi lưng cả ngày

Ước gì em hoá đám mây

Em che cho mẹ suốt ngày bóng râm.

(*Bóng mây – Thanh*

Hào)

Đọc bài thơ trên, em thấy được những nét gì đẹp về tình cảm của người con
đối với mẹ?

Câu 4: (4,5đ) Hãy viết một bài văn ngắn (khoảng 20- 25 dòng) tả quang cảnh làng,
bản (hoặc phố phường) em lúc bắt đầu một ngày mới.

Đáp án ĐỀ 13:

Phần I: TRẮC NGHIỆM:

Câu 1D Câu 2B Câu 3A Câu 4C Câu 5C(ĐT#DT) Câu 6D Câu 7C

Phần II: BÀI TẬP :

Câu 1: Xác định CN, VN trong các câu văn sau:

a) Sau những cơn mưa xuân, một màu xanh non ngọt ngào, thơm mát, trải ra
mênh mông trên khắp các sườn đồi. (*Lưu ý: Nếu không có dấu phẩy sau từ **thơm**
mát thì CN là: **một màu xanh non ngọt ngào, thơm mát**)

b) Gió bắt đầu thổi ào ào, lá cây rơi lả tả, từng đàn cò bay lả lướt theo mây.

Câu 2: Đặt 3 câu với yêu cầu sau:

- Có đại từ “tôi” làm CN: *Tôi là HS.*
- Có đại từ “tôi” làm VN: *Lớp trưởng lớp 5A là tôi.*
- Có đại từ “tôi” làm TN: *Với tôi, mọi việc đều thuận lợi.*

Câu 3: (BT15 /Tài liệu BDHSG môn Tiếng Việt lớp 4-5 / Tr.95)

Câu 4:

- Gợi ý: Đề 37/ Tuyển tập đề thi HSG bậc tiểu học Môn Tiếng Việt /Tr.56.
- Đáp án : BT luyện viết văn miêu tả ở T.H (Tr.60)

Họ và tên HS:.....

Lớp :.....

Điểm:

BÀI KIỂM TRA SỐ 14:

MÔN TIẾNG VIỆT

(Thời gian làm bài: 70 phút)

Phần I: TRẮC NGHIỆM: (2điểm)

Câu 1: Từ nào viết sai chính tả?

- A. trông nom B. mắc lỗi C. lơ đễnh D. khô nẻ

Câu 2: Kết hợp nào không phải là một từ?

- A. bánh nướng B. bánh rán C. rán bánh D. rán

nấu

Câu 3: (1/2đ) Từ nào không phải là từ ghép?

- A. nhanh nhẹn B. chân chính C. chạy nhảy D. leo

trèo

Câu 4: Từ nào là tính từ?

- A. yêu mến B. kính yêu C. can đảm D. mím

cười

Câu 5: Từ nào không cùng nhóm với các từ còn lại?

- A. trung tâm B. trung hiếu C. trung thành D. trung

thực

Câu 6: Cho câu: “Dòng sông chảy...”. Từ thích hợp điền vào dấu (...) là:

- A. hiền lành B. hiền hoà C. hiền từ D. hiền

hậu

Câu 7: Trái nghĩa với từ “nông cạn” là:

- A. cao thượng B. to lớn C. sâu sắc D. giỏi

giang

Phần II: BÀI TẬP (7,5điểm)

Câu 1: (1đ) Xác định CN, VN, TN của những câu văn sau:

Đã sang tháng ba, đồng cỏ vẫn giữ nguyên vẻ đẹp như hồi đầu xuân. Phũ khắp cánh đồng là một màu xanh mướt mát. Trên cao, trập trùng những đám mây trắng. Dưới thảm cỏ, đàn bò đang tung tăng chạy nhảy.

Câu 2: (0,5đ) Hãy cho biết 4 câu văn ở bài tập 1 được viết theo mẫu câu nào? CN và VN của từng câu văn đó do những từ ngữ như thế nào tạo thành?

Câu 3: (1,5đ) Hạt gạo làng ta Trong hồ nước đầy

Có vị phù sa Có lời mẹ hát

Của sông Kinh Thầy Ngọt bùi hôm nay...”

Có hương sen thơm (Hạt gạo làng ta - Trần

Đăng Khoa)

Em hãy nêu cảm xúc của tác giả về “Hạt gạo làng ta” qua đoạn thơ trên.

Câu 4: (4,5đ) Tả lại cảnh vui chơi của em cùng các bạn trong một đêm trăng đẹp ở quê hương.

.....
Đáp án ĐỀ 14:

Phần I: TRẮC NGHIỆM:

Câu 1D Câu 2C Câu 3A Câu 4C Câu 5A Câu 6B Câu 7C

Phần II: BÀI TẬP :

Câu 1: *Xác định CN, VN, TN của những câu văn sau: (Phần gạch ngang chữ là TN)*

Đã sang tháng ba, đồng cỏ vẫn giữ nguyên vẻ đẹp như hồi đầu xuân. Phủ khắp cánh đồng là một màu xanh mượt mát. Trên cao, trập trùng những đám mây trắng. Dưới ~~thảm cỏ~~, đàn bò đang tung tăng chạy nhảy.

Câu 2: **Hãy cho biết 4 câu văn ở bài tập 1 được viết theo mẫu câu nào?*

→ *Câu 1 & 3: Ai thế nào?; Câu 2: Ai là gì?; Câu 4: Ai làm gì?*

**CN và VN của từng câu văn đó do những từ ngữ như thế nào tạo thành?*

→ *Câu 1: CN là DT; VN là cụm DT*

Câu 2: CN là cụm DT; VN là cụm DT

Câu 3: CN là cụm DT; VN là cụm TT

Câu 4: CN là DT; VN là cụm DT

Câu 3: (BT55 /Tài liệu BDHSG môn Tiếng Việt lớp 4-5 / Tr.123)

Câu 4:

- Gợi ý: Đề 31/ Tuyển tập đề thi HSG bậc tiểu học Môn Tiếng Việt /Tr.130.

.....

BÀI KIỂM TRA SỐ 15:

MÔN TIẾNG VIỆT

(Thời gian làm bài: 70 phút)

Phần I: TRẮC NGHIỆM: (2điểm)

Câu 1: *Từ nào viết sai chính tả?*

A. đặc sản B. chia xẻ C. sum họp D. cư xử

Câu 2: *Từ nào là từ láy?*

A. học hành B. yên ả C. tươi cười D. gian dối

Câu 3: (1/2)*Từ nào là động từ?*

A. trung thực B. phản bội C. trung thành D. đôn hậu

Câu 4: *Từ nào là từ tượng thanh?*

A. sắc sỡ B. ngào ngạt C. thủ thỉ D. lon ton

Câu 5: *Từ nào không cùng nhóm với các từ còn lại?*

A. xanh tươi B. xanh rì C. xanh thẳm D. xanh ngắt

Câu 6: *Từ nào khác nghĩa với các từ còn lại?*

A. do dự B. lưỡng lự C. chần chừ D. tần
ngần

Câu 7: Trong câu: “**Đột ngột và mau lẹ, chú ve ráng hết sức rút nốt đôi cánh mềm ra khỏi xác ve**”. Bộ phận *Trạng ngữ* bổ sung ý nghĩa gì cho câu?

A. Chỉ mục đích B. Chỉ nguyên nhân C. Chỉ phương tiện D. Chỉ
trạng thái

Phần II: BÀI TẬP (7,5điểm)

Câu 1: (1đ) Dùng gạch chéo(/) tách từng từ trong đoạn văn sau:

Ôm quanh Ba Vì là bát ngát đồng bằng, mênh mông hồ nước với những Suối Hai, Đồng Mô, Ao Vua,...nổi tiếng vẫy gọi. Mướt mát rừng keo những đảo Hồ, đảo Sến,...Xanh ngát bạch đàn những đồi Măng, đồi Hòn,...

Câu 2: (0,5đ) Tìm các danh từ, động từ, tính từ trong đoạn văn sau:

Sầu riêng thơm mùi thơm của mít chín quện với hương bưởi, béo cái béo của trứng gà, ngọt cái ngọt của mật ong già hạn.

Câu 3: (1đ) *Nòi tre đâu chịu mọc cong*

Lung trần phơi nắng phơi

swong

*Chưa lên đã nhọn như chông lạ thường Có manh áo cộc tre
nhường cho con.*

(Tre Việt Nam-

Nguyễn Duy)

Em thấy đoạn thơ trên có hình ảnh nào đẹp? Hãy nêu ý nghĩa đẹp đẽ và sâu sắc của hình ảnh đó.

Câu 4: (4,5đ) Chọn một trong hai đề văn sau:

- a) Em đã từng chứng kiến cảnh đường phố ồn ào, nhộn nhịp, hối hả trong lúc trời vùn vụt chuyển mưa, khi em tan học trên đường trở về nhà. Hãy tả lại cảnh đó.
- b) Tả quang cảnh đường phố nơi em ở lúc trời mưa to vừa tạnh.

Đáp án ĐỀ 15:

Phần I: TRẮC NGHIỆM:

Câu 1B Câu 2B Câu 3B Câu 4C Câu 5A Câu 6D Câu 7D

Phần II: BÀI TẬP :

Câu 1: Dùng gạch chéo(/) tách từng từ trong đoạn văn sau:

Ôm /quanh /Ba Vì /là /bát ngát/ đồng bằng/, mênh mông /hồ /nước /với /những/ Suối Hai/, Đồng Mô/, Ao Vua/,...nổi tiếng/ vẫy gọi/. Mướt mát/ rừng/ keo /những /đảo /Hồ/, đảo /Sến/,...Xanh ngát/ bạch đàn /những /đồi /Măng/, đồi /Hòn/,...

Câu 2: Tìm các danh từ, động từ, tính từ trong đoạn văn sau:

Sầu riêng thơm mùi thơm của mít chín quện với hương bưởi, béo cái béo của trứng gà, ngọt cái ngọt của mật ong già hạn.

- 8 DT: sầu riêng, mùi thơm, mít, hương bưởi, cái béo, trứng gà, cái ngọt, mật ong.
- 2 ĐT: chín, quện.
- 4 TT: thơm, béo, ngọt, già (hạn)

Câu 3: *Gợi ý: Hình ảnh: " Có manh áo cộc tre nhường cho con" gợi cho ta nghĩ đến sự che chở, hi sinh tất cả (mà người mẹ dành cho con); thể hiện lòng nhân ái và tình mẫu tử thật cảm động.

Câu 4:

- a) TLV L5 / Toàn tập/ Tr.30
- b) Bài tập luyện viết văn miêu tả ở Tiểu học/ Tr. 67,68

.....
Đáp án ĐỀ 16:

Câu 1: (Câu 1/ I / đề 1/ 40 đề ôn luyện Tiếng Việt cuối cấp tiểu học / Tr.5/ 59)

Gạch 1 gạch dưới các từ đơn, 2 gạch dưới các từ phức trong các câu sau:

Ở/ trường /có /cô giáo /như /mẹ hiền/, có /nhiều /bạn bè /thân thiết/ như a/nh em. /Em /rất /yêu /mái trường/ của /em./

Câu 2: (Câu 1/ I / đề 3/ 40 đề ôn luyện Tiếng Việt cuối cấp tiểu học / Tr.7/ 65)

*Cho cặp từ sau: **cây bàng / cây cối.***

- a) Hai từ trong cặp từ trên khác nhau ở chỗ
 - Về nghĩa: 1 từ có nghĩa khái quát, chỉ loại lớn; 1 từ có nghĩa cụ thể, chỉ loại nhỏ.
 - Về cấu tạo: 1 từ là TGTH, 1 từ là TGPL

b) Hãy tìm thêm 2 cặp từ khác tương tự: xe đạp / xe cộ; quyển sách/ sách vở.

Câu 3: (Câu 2/ I / đề 3/ 40 đề ôn luyện Tiếng Việt cuối cấp tiểu học / Tr.8/ 65)

Xếp các cặp từ dưới đây thành 2 nhóm:

- **Danh từ chỉ hiện tượng:** *Sấm, chớp, mưa biển, bão biển, sóng thần, chiến tranh, đói nghèo.*

- **Danh từ chỉ khái niệm:** *tính nết, thái độ, biện pháp, ý kiến, cảm tưởng, niềm vui, tình bạn.*

Câu 4: (Câu 2/ I / đề 2/ 40 đề ôn luyện Tiếng Việt cuối cấp tiểu học / Tr.6/ 62)

- **Từ chỉ người:** người, mẹ, cô bác, anh, sĩ, con.

- **Chỉ sự vật:** trứng, cam, thuốc, sách.

- **Chỉ khái niệm:** xóm làng, đất nước, tháng ngày.

Câu 5: (Câu 2/ I / đề 7/ 40 đề ôn luyện Tiếng Việt cuối cấp tiểu học / Tr.13/76)

- a) Tôi **treo** bức tranh lên tường. (*động từ chỉ hoạt động*)
Trên tường **treo** một bức tranh. (*động từ chỉ trạng thái*)

- b) Bạn Hằng đang **buộc** tóc. (*động từ chỉ hoạt động*)
Ngoài sân, dưới gốc mít, **buộc** một con ngựa. (*động từ chỉ trạng thái*)

Câu 6: (Câu II/ đề 1/ 40 đề ôn luyện Tiếng Việt cuối cấp tiểu học / Tr.5/ 59)

Câu 7: (Câu III/ đề 3/ 40 đề ôn luyện Tiếng Việt cuối cấp tiểu học / Tr.8/ 66)

.....

BÀI KIỂM TRA SỐ 16:

MÔN TIẾNG VIỆT
(Thời gian làm bài: 70 phút)

Phần I - LUYỆN TỪ VÀ CÂU : (4 điểm)

1.(1/2đ) *Gạch 1 gạch dưới các từ đơn, 2 gạch dưới các từ phức trong các câu sau:*

Ở trường có cô giáo như mẹ hiền, có nhiều bạn bè thân thiết như anh em. Em rất yêu mái trường của em.

2.(1đ) Cho cặp từ sau: **cây bàng / cây cối**.

a) Hai từ trong cặp từ trên khác nhau ở chỗ nào? (về nghĩa và về cấu tạo của từ)

b) Hãy tìm thêm 2 cặp từ khác tương tự.

3.(1/2đ) Hãy xếp các cặp từ dưới đây thành 2 nhóm: **Danh từ chỉ hiện tượng và danh từ chỉ khái niệm:**

Sấm, chớp, tính nết, thái độ, mưa biển, bão biển, sóng thần, chiến tranh, đói nghèo, biện pháp, ý kiến, cảm tưởng, niềm vui, tình bạn.

4.(1đ) Tìm và xếp các danh từ chung trong đoạn thơ sau thành 3 nhóm: **Từ chỉ người, chỉ sự vật, chỉ khái niệm:**

Khấp người đau buốt, nóng ran
Mẹ ơi! Cô bác xóm làng đến thăm
Người cho trứng, người cho cam
Và anh y sĩ đã mang thuốc vào...
Rồi ra đọc sách, cấy cày
Mẹ là đất nước, tháng ngày của con.

(Trần Đăng Khoa)

5.(1đ) Trong từng cặp từ được gạch chân dưới đây, từ nào là động từ chỉ hoạt động, từ nào là động từ chỉ trạng thái?

a) Tôi **treo** bức tranh lên tường. / Trên tường **treo** một bức tranh.

b) Bạn Hằng đang **buộc** tóc. / Ngoài sân, dưới gốc mít, **buộc** một con ngựa.

Phần II- CẢM THỤ VĂN HỌC + TẬP LÀM VĂN (5điểm)

6.(1đ) Đọc đoạn văn sau:

“Màu lúa chín dưới đồng vàng xuộm lại. Nắng nhạt ngả màu vàng hoe. Trong vườn, lác lác những chùm quả xoan vàng lịm không trông thấy cuống...Từng chiếc lá mít vàng ối. Tàu đu đủ, chiếc lá sắn mở năm cánh vàng tươi. Dưới sân, rơm và thóc vàng giòn. Quanh đó, con gà, con chó cũng vàng mượt...Qua khe giậu, lộ ra mấy quả ớt đỏ chói. tất cả đượm một màu vàng trù phú, đầm ấm lạ lùng”

(**Quang cảnh làng mạc ngày mùa - Tô Hoài**)

Hãy chỉ ra các màu vàng khác nhau trong đoạn văn. Giữa các loại màu vàng , vì sao tác giả lại tả thêm màu đỏ chói của mấy quả ớt? Những sắc độ khác nhau của màu vàng mang đến cho tác giả cảm nhận gì về cuộc sống nông thôn ngày mùa được nói đến trong đoạn văn?

7.(4đ) Mặt trăng tròn vành vạnh từ từ nhô lên sau lũy tre làng, toả ánh sáng mát dịu xuống mặt đất. Cành cây kẽ lá dãi ánh trăng, hương hoa cau dịu dàng lan toả. Đêm trăng quê hương thật là đẹp và thanh bình.

Em hãy tả lại cảnh đó.

BÀI KIỂM TRA SỐ 17:

MÔN TIẾNG VIỆT

(Thời gian làm bài: 70 phút)

Phần I - LUYỆN TỪ VÀ CÂU : (4 điểm)

1.(1/2đ) *Nghĩa của các từ lấy dưới đây có đặc điểm nào giống nhau:*

Khấp khểnh, gập ghềnh, mấp mô, lấp ló, lập loè.

- Tìm thêm 5 từ lấy tương tự.

2.(1đ) *Chỉ ra các từ lấy trong các từ dưới đây:*

Nhỏ nhắn, nhỏ nhoi, nhỏ nhẹ, nhỏ nhẻ, nhỏ nhen, mênh mông, mênh mang, mệt mỏi, máu mủ, tươi tắn, tươi cười, tươi tốt, ngây ngất, nghẹn ngào, ngẫm nghĩ, ngon ngọt.

- Những từ không phải từ lấy thì là loại từ gì? Chúng có gì đặc biệt?

3.(1/2đ) *Xếp các tính từ dưới đây thành 2 nhóm và nêu đặc điểm của từng nhóm:*

Cao, cao ngất, thấp tè, nông, ngắn ngủn, xanh lè, đỏ, tím ngắt, đen nhánh, trắng.

4.(1đ) *Hãy xếp các tính từ (gạch chân) vào 3 nhóm: Tính từ chỉ đặc điểm của sự vật, tính từ chỉ đặc điểm của hoạt động, tính từ chỉ đặc điểm của trạng thái:*

Nhà to, học giỏi, nằm nghiêng, sông dài, hát hay, ngủ ngon, cây cao, chạy nhANH, hiểu sâu, giếng sâu, đi chậm, buồn tê tái, sân rộng, chiến đấu dũng cảm.

5.(1đ) *Tìm CN, VN và trạng ngữ của những câu văn sau:*

a) Ba người con vâng lời, đi mỗi người một ngã.

b) Một hôm, trong một chuyến đi chơi thăm phong cảnh đất nước, Lạc Long Quân gặp nàng Âu Cơ thuộc dòng dõi tiên ở trên trời, đẹp người đẹp nét.

c) Một năm sau, nhân ngày trời trong gió mát, Lê Lợi cùng các quan đi thuyền dạo chơi trên hồ Tả Vọng.

d) Từ đó, để tỏ lòng ghi nhớ công ơn của Long Quân đã cho mình mượn gươm thần giết giặc, Lê Lợi đổi tên hồ Tả Vọng thành hồ Hoàn Kiếm.

Phần II- CẢM THỤ VĂN HỌC +TẬP LÀM VĂN (5điểm)

6.(1đ) “Mưa rả rích đêm ngày. Mưa tối tăm mặt mũi. Mưa thổi đất thổi cát. Trận này chưa qua, trận khác đã tới, ráo riết, hung ton hơn”

(Ma Văn

Kháng)

Tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật nào để diễn đạt các câu văn trên?

Cách diễn đạt đó có tác dụng gì trong việc diễn tả trận mưa?

7.(4đ) Ai cũng đã từng có dịp ngắm nhìn một dòng sông, một cánh đồng, một triền đồi của làng quê thân thuộc. Những cảnh vật của cuộc sống thanh bình ấy đã để lại trong mỗi chúng ta những ấn tượng khó quên.

Em hãy tả lại một trong những cảnh vật đó và nêu cảm xúc của mình.

BÀI KIỂM TRA SỐ 18:
MÔN TIẾNG VIỆT
(Thời gian làm bài: 70 phút)

Phần I - LUYỆN TỪ VÀ CÂU : (4 điểm)

1.(1/2đ) Với mỗi tiếng dưới đây, em hãy tạo ra 1 từ ghép có nghĩa phân loại và một từ ghép có nghĩa tổng hợp:

Nhà, thuyền, xe, sách, sông, đường.

2.(1/2đ) Hãy tìm 6 thành ngữ so sánh trong đó có chứa 6 tính từ sau: **Vàng, đẹp, nặng, vắng, cứng, lành.**

3.(1/2đ) Với mỗi nội dung dưới đây, hãy tìm một câu tục ngữ tương ứng:

- a) Khuyên người ta sống hiền lành, nhân hậu; vì hiền lành, nhân hậu sẽ gặp điều tốt lành.
- b) Khuyên người ta đoàn kết với nhau, đoàn kết tạo nên sức mạnh.
- c) Khuyên người ta phải có lòng tự trọng, dù đói khổ vẫn phải sống trong sạch, lương thiện.
- d) Khuyên người ta phải có ý chí.

4.(1đ) Phân biệt sắc thái nghĩa của những từ đồng nghĩa (gạch chân) trong các tập hợp từ sau:

- a) Sáng bạch rồi mà vẫn còn ngủ.
- b) Căn phòng sáng choang ánh điện.
- c) Mặt hồ sáng loáng dưới ánh nắng.
- d) Lưỡi gươm sáng quắc.
- e) Lửa sáng rực cả góc trời.

5.(1đ) Với mỗi từ dưới đây, em hãy đặt 2 câu (1 câu có từ được dùng theo nghĩa gốc, 1 câu có từ được dùng theo nghĩa chuyển):

- a) Danh từ : **mặt**
- b) Động từ : **chạy**
- c) Tính từ : **cứng**

6. (1/2đ) Tìm CN, VN của câu văn sau:

Cây gạo chấm dứt những ngày tung bùng ồn ã, lại trở về với dáng vẻ xanh mát, trầm tư; cây đứng im cao lớn, hiền lành, làm tiêu cho những con đò cập bến và những đứa con về thăm quê mẹ.

(Vũ Tú Nam)

Phần II- CẢM THỤ VĂN HỌC +TẬP LÀM VĂN (5điểm)

6.(1đ)

“Mẹ bảo em: Đạo này ngoan thế!
- Không, mẹ ơi! Con đã ngoan đâu?
Áo mẹ mưa bạc màu
Đầu mẹ nắng cháy tóc
Mẹ ngày đêm khó nhọc
Con chưa ngoan, chưa ngoan!”

(Khi mẹ vắng nhà – Trần Đăng Khoa)

Đọc đoạn thơ trên, em có suy nghĩ gì về tình cảm của nhà thơ với mẹ?

7.(4đ) Cánh đồng lúa chín quê em vào mùa thu hoạch đẹp như một tấm thảm vàng.
Bao mồ hôi công sức của các bác nông dân đã kết lại trong những hạt vàng nặng trĩu.
Hãy tả lại cánh đồng lúa chín ở quê em.

*Trình bày bài : 1 điểm

BÀI KIỂM TRA SỐ 19:

MÔN TIẾNG VIỆT

(Thời gian làm bài: 80 phút)

Phần I - LUYỆN TỪ VÀ CÂU : (4 điểm)

1.(3/4đ) Với mỗi tiếng: **nhỏ, vui, đẹp**

Hãy tạo ra các từ ghép có nghĩa phân loại, từ ghép có nghĩa tổng hợp, từ láy.

2.(1/2đ) Cho câu: **“Gió thổi mạnh”**.

Hãy chuyển câu trên thành câu cảm, câu hỏi và câu khiến.

3.(1/2đ) Trong các câu dưới đây, câu nào chứa từ đồng âm? Vì sao em hiểu như vậy?:

- a) Ánh nắng chiếu trên mặt chiếc chiếu trải ngoài hiên nhà.
- b) Mượn chiếc cang cứu thương để cang người đi bệnh viện.
- c) Mua muối để muối dưa.
- d) Ngồi vào bàn để bàn công việc.

4.(1/2đ) Dựa vào lời giải nghĩa, hãy tìm từ đồng âm tương ứng:

- a) Con bò con / Mang bằng hai tay
- b) Tấm đá lớn có khắc chữ / Thức uống có độ cồn
- c) Vùng rộng lớn có chứa nước mặn / Tấm gỗ, sắt,...trên có chữ hoặc hình.

5.(3/4đ) Dùng cặp từ quan hệ thích hợp để chuyển mỗi cặp câu dưới đây thành câu ghép:

- a) Hôm nay trời mát mẻ. Chúng em trồng được nhiều cây hơn hôm qua.
- b) Những núi băng ở Bắc Cực và Nam Cực tan ra thành nước biển. Toàn bộ trái đất sẽ trở thành biển cả.
- c) Bạn Hoà là một người con ngoan. Bạn ấy là một học trò giỏi.

6. (1đ) Tìm CN, VN của những câu văn sau:

- a) Chiếc lá thoáng trông thành, chú nhái bén loay hoay cố giữ thăng bằng rồi chiếc thuyền đỏ thắm lặng lẽ xuôi dòng.
- b) Từ nhỏ, Lý Công Uẩn đã nổi tiếng thông minh, hiểu biết trước tuổi và biểu lộ một tính cách khác người.
- c) Trăng có quầng là trời sẽ hạn lâu còn trăng có tán là trời sắp mưa.

Phần II- CẢM THỤ VĂN HỌC +TẬP LÀM VĂN (5điểm)

6.(1đ) Trong bài thơ **“Quê hương”**, nhà thơ Đỗ Trung Quân có viết:

Quê hương mỗi người chỉ một
Như là chỉ một mẹ thôi
Quê hương nếu ai không nhớ
Sẽ không lớn nổi thành người.

Đoạn thơ đã gợi cho em nghĩ đến những gì đẹp đẽ và sâu sắc?

7.(4đ) Đang tay ôm ấp con vào lòng – là cha. Ánh sáng soi đường con bước – là cha. Năm tháng bao la tình cha.

Em hãy tả người cha thương yêu của mình với lòng trân trọng và biết ơn sâu sắc.

*Trình bày bài : 1 điểm

BÀI KIỂM TRA SỐ 20: (Thang điểm 20)

MÔN TIẾNG VIỆT

(Thời gian làm bài: 90 phút)

1.(1,25đ) *Viết lại 5 câu tục ngữ hay ca dao có nội dung khuyên bảo về cách ăn mặc, đi đứng, nói năng.*

2.(1,25đ) *Cho các từ: **Gầm, vồ, tha, rượt, cắn, chộp, quắp, đuối, ngoạm, rống.***

Hãy sắp xếp các từ trên thành từng cặp từ cùng nghĩa hoặc gần nghĩa với nhau rồi nêu nghĩa chung của từng cặp từ đó.

3.(0,75đ) *Cho câu: “**Lá rụng nhiều**”. Hãy viết lại câu trên thành 3 câu có trạng ngữ chỉ tình huống khác nhau của sự việc (chỉ thời gian, chỉ nơi chốn, chỉ nguyên nhân).*

4.(2đ) *Em hiểu nghĩa từng câu tục ngữ, ca dao sau như thế nào?:*

a) Học thầy không tày học bạn.

b) Học một biết mười.

c) Đói cho sạch, rách cho thơm.

d) Bạn bè là nghĩa tương tri

Sao cho sau trước mọi bề mới nên.

5.(1,25đ) *Cho tập hợp từ: “**Mẹ con đi chợ chiều mới về**”*

Hãy ghi lại 5 cách ngắt câu để câu trên có 5 cách hiểu khác nhau (Ghi rõ: Ai nói, nói với ai?)

6. (3đ) *Cho đoạn văn:*

“Chú chuồn chuồn nước mới đẹp làm sao! Màu vàng trên lưng chú lấp lánh. Bốn cái cánh mỏng như giấy bóng, cái đầu tròn và hai con mắt long lanh như thủy tinh. Chú đậu trên một cành lộc vừng ngả dài trên mặt hồ. Bốn cánh chú khẽ rung rung như còn đang phân vân”.

a) Dùng gạch (/) tách từng từ trong đoạn văn trên (1đ)

b) Chỉ ra các danh từ, động từ, tính từ có trong đoạn văn đó.(0,75đ)

c) Hãy tìm CN, VN của các câu văn đó. (1,25)

7.(2đ) *Tìm CN, VN và TN (nếu có) của các câu văn sau:*

a) Bà con trong các ngõ xóm đã nườm nượp đổ ra đồng làm việc từ sáng sớm.

b) Nhờ có bạn bè giúp đỡ tận tình, Hoà đã có nhiều tiến bộ trong học tập.

c) Khi một ngày mới bắt đầu, tất cả trẻ em trên thế giới đều cắp sách tới trường.

d) Buổi sớm, ngược hướng chúng bay đi kiếm ăn và buổi chiều theo hướng chúng bay về tổ, con thuyền sẽ tới được bờ.

e) Giữa đồng bằng xanh ngắt lúa xuân, con sông Nậm Rốm trắng sáng có khúc ngoằn ngoèo, có khúc trườn dài.

f) Cờ bay đỏ những mái nhà, cờ bay trên những góc phố.

g) Sóng vỗ oàm oạp . Tiếng sóng vỗ loong boong trên mạn thuyền.

h) Giữa trời khuya tĩnh mịch, vàng trắng vằng vặc trên sông, thiết tha dịu dàng giọng hò xứ Huế.

7.(6,5đ) Để có một môi trường xanh - sạch - đẹp, không bị ô nhiễm, mỗi người chúng ta phải có ý thức và tham gia bảo vệ môi trường. Em cũng đã có một việc làm tốt góp phần bảo vệ môi trường, hãy viết thư cho bạn kể lại việc làm đó của em.

CHỌN LỌC 27 ĐỀ THI HSG TIẾNG VIỆT LỚP 5 (KHÔNG CÓ ĐÁP ÁN)

Đề 1

Bài 1 (3,5 điểm): “¹ Cà Mau đất xốp. ² Mùa nắng, đất nẻ chân chim, nền nhà cũng rạn nứt. ³ Trên cái đất phập phều và lấm gió, đông như thế, cây đứng lẻ khó mà chống nổi với những cơn thịnh nộ của trời. ⁴ Cây bình bát, cây bần cũng phải quây quần thành chòm, thành rặng; rễ phải dài, phải cắm sâu vào trong lòng đất. ⁵ Nhiều nhất là đước. ⁶ Đước mọc san sát đến tận mũi đất cuối cùng, thẳng tuột như hàng hà sa số cây dù xanh cắm trên bãi.” (Theo Mai Văn Tạo)

- a) Đoạn văn trên cótừ láy,câu đơn,câu ghép. (1,5 điểm)
- b) Xác định thành phần chủ ngữ, vị ngữ và trạng ngữ trong câu văn số 3 (1,5 điểm):
- c) Tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì trong câu văn số 3? Câu văn số 6? (0,5 điểm)
- Câu văn số 3 tác giả sử dụng biện pháp nghệ thuật.....
- Câu văn số 6 tác giả sử dụng biện pháp nghệ thuật

Bài 2 (1 điểm): Điền cặp từ trái nghĩa vào các câu thành ngữ:

- a) Kính.....yêu b) Trướcsau
- c)nhàngõ d)khơilông

Bài 3 (1 điểm): Điền cặp từ đồng nghĩa vào các câu thành ngữ:

- a) Ăn có chơi có
b) Vườnnhà
c) Càng cay nghiệtcàng oan trái.....
d) Nămtháng

Bài 4 (1,5 điểm):

- Giải thích thành ngữ “Quê cha đất tổ” (0,5 điểm)
- Đặt một câu có thành ngữ “Quê cha đất tổ” (0,25 điểm)
- Tìm một thành ngữ khác cùng nghĩa với “Quê cha đất tổ” (0,25 điểm)

.....

d) Tìm một thành ngữ khác trái nghĩa với “Quê cha đất tổ” (0,5 điểm)

Bài 5 (1 điểm): Đặt câu với các quan hệ từ:

a) không nhữngmà còn....(0,25 điểm); b) bao nhiêubấy nhiêu(0,25 điểm)

c) vì.....nên (0,25 điểm) d) mặc dùvẫn(0,25 điểm)

Bài 6 (2,75 điểm): Có đoạn văn sau : “ Loanh quanh trong rừng, chúng tôi đi vào một lối đầy nấm dại, một thành phố nấm lúp xúp dưới bóng cây thưa. Những chiếc nấm to bằng cái ấm tích, màu sắc sỡ rực lên. Mỗi chiếc nấm là một lâu đài kiến trúc tân kì. Tôi có cảm giác mình là một người khổng lồ đi lạc vào kinh đô của vương quốc những người tí hon. Đèn đài, miếu mạo, cung điện của họ lúp xúp dưới chân.”

a) Đoạn văn trên trích trong bài nào ? Tác giả là ai? (0,5 điểm)

b) giải nghĩa các từ “tân kì”, “vương quốc” (0,5 điểm)

c) Từ “lúp xúp” có thể thay thế cho từ “lúp xúp” trong đoạn văn trên được không ? Tại sao ?(0,5 điểm)

d) Trong đoạn văn, tác giả đã sử dụng các biện pháp nghệ thuật nào để miêu tả những cây nấm rừng (0,25 điểm)? Nêu rõ tác dụng của những biện pháp nghệ thuật đó (1 điểm)

Bài 7 (4,25 điểm): a) Chép lại khổ thơ cuối trong bài “ Cửa sông” của tác giả Quang Huy (0,5 điểm)

b) Từ “cửa” trong bài thơ em vừa chép có mấy nghĩa ? Đó là những nghĩa nào? (0,75 điểm)

c) Đặt một câu ghép có trạng ngữ chỉ nơi chốn và có từ “cửa sông” (0,5 điểm)

d) Tìm hai thành ngữ trong đó có từ “cửa” được dùng với nghĩa gốc (0,5 điểm)

e) Viết một đoạn văn từ 5 đến 7 câu nói rõ cảm nhận của em về khổ thơ này (2 điểm)

ĐỀ 2

Phần I: (10đ): Trắc nghiệm: Khoanh vào chữ cái câu nhận xét đúng:

Đọc đoạn văn sau: “Bình minh của hoa phượng là một màu đỏ còn non, nếu có mưa, lại càng tươi dịu (1). Ngày xuân dần hết, số hoa tăng, màu cũng đậm dần (2). Rồi hòa nhịp với mặt trời chói lọi, màu phượng mạnh mẽ kêu vang: hè đến rồi! (3) Khắp thành phố hồng rực lên, như đến Tết nhà nhà đều dán câu đối đỏ (4). Sớm mai thức dậy, cậu học trò vào hân hoan trong mùa phượng (5).”

1/ Trong đoạn văn trên:

- | | |
|-----------------------------|----------------------|
| a) Các câu đều có trạng ngữ | b) Bốn câu trạng ngữ |
| c) Ba câu trạng ngữ | d) Hai câu trạng ngữ |

2/ a) Các câu trong đoạn văn trên đều là câu đơn bình thường

- | | | |
|---------------------------------|----------------------------------|-------------------------------|
| b) Có 2 câu ghép trong đoạn thơ | c) Đoạn văn trên có một câu ghép | d) Đoạn văn có 1 câu đặc biệt |
|---------------------------------|----------------------------------|-------------------------------|

3/ Từ “nhà nhà” trong đoạn văn trên là:

- | | | | |
|-----------|---------------------|-----------------------|-----------------|
| a) Từ láy | b) Kết hợp 2 từ đơn | c) Hiện tượng điệp từ | d) Từ đơn đa âm |
|-----------|---------------------|-----------------------|-----------------|

4/ Trong dãy từ sau, những từ nào là từ Hán Việt”?

- | | | |
|-------------|--------------|--------------|
| a) Tươi dịu | b) Chói lọi | c) Thành phố |
| d) Mặt trời | e) Bình minh | g) Mạnh mẽ |

5/ Cho đoạn thơ:

Nửa vòng trái đất rẽ tầng mây (1)	Nắng rực trời thơ và biển ngọc (3)
-----------------------------------	------------------------------------

Anh đến Cu Ba một sáng ngày (2)	Đảo tươi một dải lụa đào bay (4)
---------------------------------	----------------------------------

Đoạn thơ trên có dùng biện pháp nghệ thuật.....ở dòng thơ thứ

6/ Đoạn thơ trên:

- | | |
|---------------------------|------------------------------|
| a) Dòng 1 là câu đặc biệt | b) Dòng 1 là câu đơn rút gọn |
|---------------------------|------------------------------|

c) Dòng 1 là câu đơn bình thường

7/ Từ “trái đất” ở dòng (1) của đoạn thơ có thể thay bằng từ Hán Việt tương đương là:

8/ Tìm các từ hoặc cụm từ có chứa tiếng “đảo”, tiếng “bay”, và là hiện tượng đồng âm khác nghĩa với tiếng “đảo”, “bay” trong dòng (4) của đoạn thơ

9/ Tìm từ trái nghĩa với các từ “đến”, “ngày” ở dòng (2), “nắng”, “trời” ở dòng (3) của đoạn thơ

10/ Từ “kiến thức” có nghĩa là:

a) Khả năng có thể học môn gì

b) Trình độ của một người học nhiều, đọc nhiều sách báo

c) Những điều hiểu biết thu nhận được trong học tập và trong cuộc sống.

Phần II (5đ):

1/(2đ)

Hiên tây xanh mát bóng râm

Đơn sơ cây ổi cứ ngậm đơm hoa

Quả tơ nấp dưới lá già

Đẻ sang thu bỗng òa ra ngọt ngào

(Vườn nhà – Tố Hữu)

Nêu nhận xét của em về nghệ thuật miêu tả trong đoạn thơ?

Với cách miêu tả ấy, nhà thơ đã giúp em cảm nhận được hình ảnh cây ổi đẹp như thế nào?

2/ Một buổi tới trường, em bỗng nghe thấy tiếng ve râm ran, bỗng nhìn thấy những chum hoa phượng đỏ báo hiệu mùa hè đã về. Hãy tả lại quang cảnh và ghi lại cảm xúc của em ở thời điểm đó trong một bài văn ngắn (khoảng 20 dòng)

Bài 5 (2đ): Ghi những dấu câu cần thiết vào đoạn văn sau:

“Rừng cây im lặng quá một tiếng lá rơi lúc này cũng có thể khiến người ta giật mình lạ quá chim choc chẳng nghe con nào kêu hay vừa có tiếng chim ở một nơi nào xa lắm vì không chú ý mà tôi không nghe chẳng gió bắt đầu nổi rào rào theo với khối mặt trời tròn đang tuôn ánh sang vàng rực xuống mặt đất”.

Bài 6 (3đ): Hãy đọc những câu văn sau:

“(1)Xe chạy chậm chậm. (2) Mẹ tôi cầm nón vẩy tôi, vài giây sau, tôi đuổi kịp. (3) Tôi thở hồng hộc, trán đẫm mồ hôi, và khi trèo lên xe, tôi rú cả chân lại. (4) Mẹ tôi vừa kéo tay tôi, xoa đầu tôi hỏi, thì tôi òa lên khóc rồi cứ thế nức nở. (5) Mẹ tôi cũng sụt sùi theo.

(6)- Con nín đi! (7) Mẹ đã về với các con rồi mà.

(8) Mẹ tôi lấy vạt áo nâu thấm nước mắt cho tôi, rồi xốc nách tôi lên xe.”

(Những ngày thơ ấu – Nguyên Hồng)

Cho biết câu nào là câu ghép? Câu cầu khiến? Câu có trạng ngữ? Câu đơn có 2 vị ngữ?

Bài 7(1đ): Điền các từ đồng âm khác nghĩa vào các chỗ trống trong những câu văn sau:

a) Những chiếc xe chởđang chạy trên

b) Cái áo treo trênghibao nhiêu?

Bài 8(1đ):

Sương trắng rõ đầu cành như giọt sữa,
Tia nắng tía nhảy hoài trên ruộng lúa
Núi uốn mình trong chiếc áo the xanh,
Đôi thoa son nằm dưới ánh bình minh.

(Chợ Tết – Đoàn Văn Cừ)

Trong câu thứ nhất và câu thứ ba của đoạn thơ trên, nhà thơ đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì?

Bài 9(2đ): Dưới đây là đoạn văn mà trật tự các câu đã bị thay đổi:

“(1) Sơn và chị chơi cỏ gà ngoài đồng còn thấy nóng bức, chảy mồ hôi. (2) Vừa mới ngày hôm qua, trời hãy còn nắng ấm và hanh, cái nắng về cuối tháng mười làm nứt nẻ đồng ruộng, và làm giòn khô những chiếc lá roi. (3) Thế mà qua một đêm mưa rào, trời bỗng đổ ra gió bắc, rồi cái lạnh ở đâu đến làm cho người ta tưởng đang ở giữa mùa đông rét mướt. (4) Buổi sáng hôm nay, mùa đông đột nhiên đến không báo cho biết trước.”

(Gió lạnh đầu mùa – Thạch Lam)

Hãy sắp xếp lại trật tự của những câu văn đó bằng cách điền số thứ tự trước mỗi câu vào các chỗ trống sau để nội dung đoạn văn được liền mạch,

Bài 10(2đ):

Anh dắt em vào cỏi Bác xưa

Đường xoài hoa trắng, nắng đu đưa

(Theo chân Bác – Tố Hữu)

Em hãy giải thích ngắn gọn tại sao trong câu thơ trên, nhà thơ lại viết “nắng đu đưa”?

ĐỀ 4

Bài 1(4đ):

Ê-mi-ly con ôi!(1)

Oa –sinh-ton(10)

Trời sắp tối rồi....(2)

Buổi hoàng hôn(11)

Cha không bế con về được nữa(3)

Ôi những linh hồn.(12) Còn, mất?(13)

Khi đã sáng bùng lên ngọn lửa(4)

Đã đến phút lòng ta sáng nhất!(14)

Đêm nay mẹ đến tìm con(5)

Ta đốt thân ta(15)

Con sẽ ôm lấy mẹ mà hôn(6)

Cho ngọn lửa sang lò(16)

Cho cha nhé(7)

Sự thật.(17)

Và con sẽ nói giùm với mẹ:(8)

Cha đi vui, xin mẹ đừng buồn!(9)

Tìm trong đoạn thơ trên:

1) Các cặp từ trái nghĩa:.....

2) Các cặp từ đồng nghĩa:.....

3) Các đại từ:.....

4) giải nghĩa từ “hoàng hôn”:.....

5) Những câu thơ có đủ CN-VN là các câu số:.....

Bài 2(4đ): Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi bên dưới:

Một buổi có những đám mây bay về (1). Những đám mây lớn nặng và đặc xịt lồm ngồm đầy trời(2). Mây tản ra từng nắm nhỏ rồi san đều trên một nền đen xám xịt (3). Gió nam thổi giạt mãi (4). Gió bỗng đổi mát lạnh, nhuốm hơi nước (5).

Từ phía nam bỗng nổi lên một hồi khua động dạt dào (6). Mưa đã xuống bên kia sông: gió càng thêm mạnh, mặc sức điên đảo trên cành cây(7).

Mưa đến rồi, lẹt đẹt ... lẹt đẹt ... mưa giáo đầu (8). Những giọt nước lăn xuống mái phen nứa: mưa thực rồi (9). Mưa ù xuống khiến cho mọi người không tưởng được là mưa lại kéo đến chóng thế (10). (Tô Hoài)

- 1) Trong đoạn văn trên, câu ghép là câu số.....
- 2) Tìm câu có đảo ngữ.....
- 3) Gạch chân các từ láy? Trong đoạn văn có.....từ láy
- 4) Gạch chân 1 từ không cùng nhóm trong các từ sau: đám mây, đặc xịt, gió nam, hơi nước, điên đảo
- 5) Chỉ ra các câu có chứa bộ phận song song ? Câu số.....
- 6) Ghi ra câu tục ngữ nói về kinh nghiệm phán đoán thời tiết của dân gian?

Bài 3(2đ): 1) Em hãy chép lại 4 dòng thơ cuối của bài thơ “Những cánh buồm” và ghi rõ tên tác giả?

2) Em hiểu thế nào về câu thơ cuối cùng của bài thơ trên?

Bài 4(2đ): 1) Em hãy điền các dấu câu thích hợp để đoạn văn sau đúng ngữ pháp và chính tả:

“...con gà nào cất lên một tiếng gáy ở góc vườn tiếng cục tác làm nắng trưa thêm óng ả ngọt ngào không một tiếng chim không một sợi gió cây chuối cũng ngủ tàu lá lặng đi như thiếp vào trong nắng trường làng vắng ngắt bóng tre bóng chuối cũng lặng im” (Theo Băng Sơn)

2) Tìm những từ đồng nghĩa và trái nghĩa với từ “vắng ngắt”, “lặng im”?

Bài 5(3đ):

Bên ruộng lúa xanh non

Đàn cò trắng

Những chị lúa phất phơ bím tóc

Khiêng nằng

Những cậu tre bá vai nhau thì thầm đứng học

Qua sông.

(1) Những từ ngữ được dùng với nghĩa chuyển là:

2) Các từ ghép là...

3) Ở đoạn thơ trên, nhà thơ đã dùng biện pháp tu từ nào? Em có cảm nhận gì về cái hay của 3 dòng thơ cuối?

4) Chức vụ ngữ pháp của từ “xanh non”, của từ “thì thầm”

ĐỀ 5

Bài 1(5đ):

1) Gạch chân từ không cùng hệ thống trong các dãy từ sau:

- a) xanh tươi, xanh lơ, xanh ngắt, xanh um, xanh lè.
- b) lênh khênh, lách tách, hồng hào, dong dong, gầy gò.
- c) nhảy múa, đi đứng, học hành, tốt đẹp, nói cười.
- d) xách, vác, khênh, cầm, khiêng.

2) Tìm những cặp từ trái nghĩa để điền vào chỗ trống trong các câu tục ngữ, thành ngữ sau:

- a) Đi hỏi về nhà hỏi.....
- b) Khoai đấtmạ đất.....
- c)kínhnhường
- d) Thứcdậy

3) Trong hai câu thơ của Bác Hồ:

“ Mùa xuân là Tết trồng cây

Làm cho đất nước càng ngày càng xuân”

- a) Từ “*xuân*” được dùng là từ đồng nghĩa, từ đồng âm khác nghĩa hay từ nhiều nghĩa?
- b) Từ “*xuân*” trong từng câu là danh từ, động từ hay tính từ?
- c) Tại sao việc “*trồng cây*” lại làm cho đất nước càng ngày càng xuân?

Bài 2(2,5đ):

(1) Đến tháng năm thì những cây phượng đón lấy lửa ấy, chạy tiếp cuộc chạy tiếp sức của các loài hoa trong thành phố, báo hiệu những ngày nghỉ hè thoải mái của chúng tôi sắp đến.

(2) Nắng trời vừa bắt đầu gay gắt thì sắc hoa như muốn giảm đi độ chói chang của mình. (3) Hoa phượng màu hồng pha da cam chứ không đỏ gắt như vông như gạo. (4) Đến cái ánh bằng lăng thì đã vừa hồng vừa tím.

Theo Vân Long

1) Trong đoạn thơ trên câu nào là câu ghép? Chỉ rõ các cụm chủ vị trong câu ghép đó?

2) Cụm từ “*báo hiệu những ngày nghỉ hè thoải mái của chúng tôi sắp đến*” là thành phần gì của câu?

3) Quan hệ từ “*thì*” trong câu (1),(2),(4) nối những thành phần gì của câu?

Câu (1): Quan hệ từ “*thì*”

nói.....với.....

Câu (2): Quan hệ từ “*thì*”

nói.....với.....

Câu (4): Quan hệ từ “*thì*”

nói.....với.....

Bài 3 (3,5đ):

Cây rom như một cây nắm khổng lồ không chân. Cây rom đứng từ mùa gặt này đến mùa gặt tiếp sau. Cây rom dâng dần thịt mình cho lửa đỏ hồng căn bếp, cho bữa ăn rét mướt của trâu bò.

Vậy mà nó vẫn nồng nàn hương vị và đầy đủ sự ấm áp của quê nhà.

Theo Phạm Đức

1) Trong đoạn văn trên, tác giả đã sử dụng những phép liên kết và biện pháp nghệ thuật nào?

2) Vì sao tác giả cảm nhận được ở cây rom “*nồng nàn hương vị*” và “*sự ấm áp của quê nhà*”?

Bài 4(4đ):

1) Những đoạn thơ trên nằm trong bài thơcủa tác giả.....

2) Từ “*mầm non*” trong bài được dùng với nghĩa gốc hay nghĩa chuyển?.....

3) Từ những đoạn thơ trên em hãy viết một đoạn văn diễn tả cảm nhận của em về bài thơ (khoảng 5 đến 7 câu)

ĐỀ 6

Bài 1(1,5đ): Nối tên phép tu từ với câu có chứa phép tu từ đó:

Điệp ngữ	Chân trời như cửa ngỏ/ Thả sức gió đi về.
So sánh	Tre giữ làng, giữ nước, giữ mái nhà tranh, giữ đồng lúa chín.
Đảo ngữ	Cánh cam đi lạc mẹ/ Gió xô vào vườn hoang.
Nhân hóa	Bát com chan đầy nước mắt/ Bay còn giăng khỏi miệng ta.
Câu hỏi tu từ	Đã ai lên rừng cọ/ Giữa một buổi trưa hè.
Phóng đại	Vườn râm dậy tiếng ve ngân.

Bài 2(2đ): Đọc các câu sau và trả lời câu hỏi bên dưới:

- (1) Em cầm bút vẽ lên tay/ Đất cao lạnh bỗng nở đầy sắc hoa.
 - (2) Oi con sông như dòng sữa mẹ.
 - (3) Những cậu tre bá vai nhau thì thầm đứng học.
 - (4) Oi Việt Nam! Việt Nam ơi! Việt Nam! Ta gọi tên Người thiết tha.
 - (5) Nghe cây lá rì rầm/ Ấy là khi gió hát.
 - (6) Hà Nội có Hồ Gươm/ Nước xanh như pha mực.
 - (7) Mọc giữa dòng sông xanh. Một bông hoa tím biếc.
 - (8) Học tập tốt, lao động tốt.
 - (9) Heo heo gió núi, lâm thâm mưa phùn.
- a) Biện pháp nhân hóa xuất hiện trong câu.....; b) Biện pháp so sánh xuất hiện trong câu.....

c) Biện pháp đảo ngữ xuất hiện trong câu.....; d) Biện pháp điệp ngữ xuất hiện trong câu.....

Bài 3(2đ): Hãy viết tiếp các câu văn sau để có phép so sánh:

- a) Tháng năm, hoa phượng nở rộ như.....
- b) Đám mây hồng vắt ngang qua bầu trời.....
- c) Những bông hoa mướp mới nở vàng rực rỡ như.....
- d) Tiếng suối chảy róc rách nghe như.....

Bài 4(2đ): Điền 1 từ hoặc cụm từ vào chỗ trống để có phép nhân hóa:

- a) Sóng biểncùng với những làn gió.
- b) Chú gà con.....đi tìm mẹ, kêu lên những tiếng chiêm chiếp đáng thương.
- c) Những hạt mưa.....trên mặt hồ.
- d) Ông mặt trời.....qua cánh đồng.

Bài 5(1,5đ): Trả lời ngắn gọn: điệp ngữ trong đoạn sau gọi lên điều gì?

“Gió thơm. Cây cỏ thơm. Đất trời thơm. Người đi từ rừng thảo quả về, hương thơm đậm, ủ ấp trong rừng nếp áo, nếp khăn.”

Bài 6(1,5đ): Nêu cảm nhận của em về sự thú vị của những hình ảnh thơ sau:

“Đàn cò trắng. Khiêng nắng. Qua sông.”(Trần Đăng Khoa).

Bài 7(2đ): Theo em, tại sao khi kết thúc bài thơ “Tiếng vọng”, tác giả Nguyễn Quang Thiều viết:

Đêm đêm tôi vừa chột mắt
Cánh cửa lại rung lên tiếng đập cánh
Những quả trứng lại lăn vào giấc ngủ
Tiếng lăn như đá lở trên ngàn.

Bài 8(2,5đ): Đọc kỹ đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi sau:

“Sự sống cứ tiếp tục trong âm thầm, hoa thảo quả nảy dưới gốc cây kín đáo và lặng lẽ(1). Ngày qua, trong sương thu ẩm ướt và mưa rây bụi mùa đông, những chùm hoa khép miệng bắt đầu kết trái(2). Thảo quả chín dần(3). Dưới tán đáy rừng, tựa như đột ngột, bỗng rực lên những chùm thảo quả đỏ chon chót, như chứa lửa, chứa nắng(4). Rừng ngập hương thơm(5). Rừng sáng như có lửa hắt lên từ dưới đáy rừng(6). (Ma Văn Kháng).

- a) Câu ghép là câu số.....
- b) Câu có trạng ngữ là câu số.....
- c) Câu có hình ảnh so sánh là câu.....
- d) Câu đơn bình thường là câu.....
- e) Câu chứa đảo ngữ là câu số.....
- g) Các từ láy trong đoạn văn là
- h) Gạch chân từ không cùng nhóm : thảo quả, gốc cây, mùa đông, ẩm ướt.

ĐỀ 7

Bài 1(3đ): Đọc đoạn thơ sau:

Quạt nan như lá

Gió từ ngọn cây

Chóp chóp lay lay

Có khi còn ngủ

Quạt nan mỏng dính

Gió từ tay mẹ

Ngọn gió rất dày

Thôi suốt đêm hè.

Hãy điền các từ loại: Danh từ, động từ, tính từ trong đoạn thơ sau vào bảng phân loại?

Danh từ	
Động từ	
Tính từ	

Hãy điền từ ghép, từ láy, từ đơn trong đoạn thơ vào bảng phân loại?

Từ ghép	
Từ láy	
Từ đơn	

Bài 2(1đ): Tìm 5 từ bắt đầu bằng tiếng “đồng” với nghĩa là “cùng”

Bài 3(1đ): Hãy gạch chân các từ khác loại:

a) lạnh giá, lạnh lẽo, lạnh nhạt, lạnh ngắt, lạnh toát.

b) quang học, quang hợp, quang phổ, quang gánh, quang điện.

c) hoài cổ, hoài vọng, hoài phí, hoài niệm, hoài bão.

d) sâu lắng, sâu kín, sâu nặng, sâu mọt, sâu đậm.

Bài 4(1,5đ): Các từ in đậm trong đoạn thơ sau dùng để chỉ ai? Những từ đó viết hoa nhằm biểu lộ điều gì?

Mình về với Bác đường xuôi

Thưa giùm Việt Bắc không nguôi nhớ Người

Nhớ Ông Cụ mắt sáng ngời

Áo nâu túi vải đẹp tươi lạ thường.

Bài 5(2đ): Hãy viết tiếp các câu tả cảnh thiên nhiên với những từ làm chủ ngữ sau: (trong câu có sử dụng biện pháp so sánh và nhân hóa).

Mặt trời:.....

Núi:.....

Biển:.....

Gió:.....

Bài 6(1đ): Tìm những cặp từ trái nghĩa trong đoạn thơ sau:

Mè hỏa mè hoa

Ruộng ruộng ao sâu

Ừa ra giỡn nước

Đìa con đìa cạn

Chị bước đi trước

Cá mè ăn nổi

Em lượn theo sau

Cá chép ăn chìm.

Bài 7(1đ): Điền các từ đồng âm khác nghĩa vào các chỗ trống trong các câu sau:

- Giữa cánhcó một chiếc nôi.....đựng chè xanh.

- Thằng bé.....hòn

Bài 8(1đ): Trong bài nói về rừng, một bạn học sinh đã viết như sau:

Rừng của tôi có rất nhiều cây xanh. Bọn nó đều tươi tốt và có nhiều tán rộng. Mai đây, chúng nó sẽ cho tôi nhiều cây gỗ quý.

Em hãy chỉ ra lỗi sai và chữa lại cho đúng.

Bài 9(2đ): Đọc đoạn văn sau:

“Sau trận bão, chân trời, ngấn bể sạch như tấm kính lau hết mây hết bụi. Mặt trời nhú lên dần dần, rồi lên cho kỳ hết. Tròn trĩnh phúc hậu như lòng đỏ một quả trứng thiên nhiên đầy đặn. Quả trứng hồng hào thăm thẳm và đường bệ đặt lên một mâm bạc đường kính mâm rộng bằng cả một cái chân trời màu ngọc trai nước biển ửng hồng. Y như một mâm lễ phẩm tiến ra từ trong bình minh để mừng cho sự trường thọ của tất cả những người chài lưới trên muôn thủa biển Đông.”

Đoạn văn trên sử dụng biện pháp nghệ thuật gì? Viết một đoạn văn ngắn nói về tác dụng của biện pháp nghệ thuật đó.

ĐỀ 8

Bài 1(4đ): Cho đoạn văn sau:

“...(1) Nắng trưa đã rọi xuống đỉnh đầu mà rừng sâu vẫn ẩm lạnh, ánh nắng lọt qua lá rong xanh.(2)Chúng tôi đi đến đâu, rừng rào rào chuyển động đến đấy.(3)Những con vượn bạc má ôm con gọn ghẽ chuyển nhanh như tia chớp.(4)Những con chồn sóc với chum long đuôi to đẹp vút qua không kịp đưa mắt nhìn theo.

(5) Sau một hồi len lách mãi miết, rẽ bụi rậm, chúng tôi nhìn thấy một bãi cây khộp.(6) Rừng khộp hiện ra trước mắt chúng tôi, lá úa vàng như cảnh mùa thu.(7) Tôi dụi mắt.(8)Những sắc vàng động đậy.(9)Mấy con mang vàng hết như màu lá khộp đang ăn cỏ non.(10) Những chiếc chân vàng giẫm trên thảm lá vàng và sắc nắng cũng rực vàng trên lưng nó.(11) Chỉ có mấy vạt cỏ xanh biếc là rực lên giữa cái gang sơn vàng rọi...”

1. Tìm các từ láy trong đoạn văn trên?.....
2. Tìm 2 thành ngữ có sử dụng biện pháp so sánh:Nhanh như.....Nhanh như...
3. Hãy gạch chân 1 từ không cùng nhóm trong dãy sau:
Trong xanh, xanh biếc, vàng rọi, sắc vàng, ẩm lạnh.
4. Tìm trong đoạn văn trên những câu ghép, câu số.....

Bài 2(2đ):

1. Em hãy chép lại khổ thơ đầu trong bài thơ Hạt gạo làng ta và cho biết tên tác giả.
2. Tại sao nhà thơ lại cảm thấy trong hạt gạo “có lời mẹ hát, ngọt bùi đắng cay”?

Bài 3(2đ): Em hãy điền các dấu câu để đoạn văn sau đúng ngữ pháp và chính tả:

“...Tất cả đượm một màu vàng trù phú đầm ấm lạ lung không còn có cảm giác héo tàn hanh hao lúc sắp bước vào mùa đông hơi thở của đất trời mặt nước thơm nhẹ ngày không nắng không mưa hồ như không ai tưởng đến ngày hay đêm mà chỉ mãi miết đi gặt kéo đá cắt rạ chia thóc hợp tác xã ai cũng vậy cứ buông đũa bát lại đi ngay cứ trở dậy là ra đồng ngay. “(Theo Tô Hoài)

2. Tìm những từ trái nghĩa với từ “héo tàn”?..

Bài 4(2đ): Cho đoạn thơ:

- (1) “ Chiều đi học về
- (2) Chúng em qua ngôi nhà xây dở
- (3) giàn giáo tựa cái lồng che chở
- (4) Trụ bê tông nhú lên như một mầm cây
- (5) Bác thợ nề ra về còn hương hươ cái bay:
- (6) Tạm biệt!
- (7) Ngôi nhà tựa vào nền trời sẫm biếc
- (8) Thở ra mùi vôi vữa nồng hăng
- (9) Ngôi nhà giống bài thơ sắp làm xong
- (10) Là bức tranh còn nguyên màu vôi, gạch..”

(Theo Đồng Xuân Lan)

1. Tìm nghĩa của từ “tựa” trong câu thơ số 3.

Tìm nghĩa của từ “tựa” trong câu thơ số 7.

2. Tìm các câu thơ có sử dụng biện pháp nghệ thuật so sánh.

Bài 5(2đ) Cho đoạn văn sau:

“...Làng quê tôi đã khuất hẳn nhưng tôi vẫn đắm đắm nhìn theo. Tôi đã đi nhiều nơi, đóng quân nhiều chỗ phong cảnh đẹp hơn đây nhiều, nhân dân coi tôi như người làng và cũng có những người yêu tôi tha thiết, nhang sao sức quyến rũ, nhớ thương vẫn không mãnh liệt, day dứt bằng mảnh đất cọc cán này.”

1. Tìm những từ ngữ thay thế cho cụm từ “làng quê tôi” trong đoạn văn trên?

2. Hãy chép lại một bài ca dao nói về tình yêu quê hương

Bài 6(3đ): Cho đoạn thơ

*“...Trời xanh đây là của chúng ta
Núi rừng đây là của chúng ta*

*Những cánh đồng thơm mát
Những ngả đường bát ngát
Những dòng sông đỏ nặng phù sa
Nước chúng ta
Nước những người chưa bao giờ khuất
Đêm đêm rì rầm trong tiếng đất
Những buổi ngày xưa vọng nói về.”*

(Theo Nguyễn Đình Thi)

Đoạn thơ trên gợi cho em suy nghĩ gì về đất nước và con người Việt Nam?

ĐỀ 9

Bài 1(4đ):

Cháu bé loắt choắt

Cái xác xinh xinh

Cái chân thoăn thoắt

Cái đầu nghênh nghênh

Ca lô đội lệch

Mồm huýt sáo vang

Như con chim chích

Nhảy trên đường vàng

(Lượm – Tố Hữu)

a) Trong đoạn thơ trên có.....từ ghép. Đó là các từ...

b) Trong đoạn thơ trên có.....từ láy. Đó là các từ...

c) Tại sao nhà thơ lại so sánh chú bé liên lạc với con chim chích?.....

Bài 2(2đ): Điền các cặp từ trái nghĩa để hoàn thành các câu tục ngữ, thành ngữ sau:

a)voi.....chó

e) Trờiđất.....

b) Một miệng thì.....chín miện thì

g) Năm.....mười.....

c)xuôi.....lọt

h) Ba.....bảy.....

d) Chânđá.....

i) Thứcdậy.....

Bài 3(2đ):Hãy điền các dấu câu cho đoạn văn và viết hoa lại cho đúng chính tả?

“Từ sang sớm, các môn sinh đã tề tựu trước sân nhà cụ giáo Chu để mừng thọ thầy cụ giáo đội khăn ngay ngắn, mặc áo dài thâm ngồi trên sập mấy học trò cũ từ xa về dâng biếu thầy những cuốn sách quý cụ giáo hỏi thăm công việc của từng người bảo ban các học trò nhỏ rồi nói

Thầy cảm ơn các anh bây giờ nhân có đông đủ môn sinh thầy muốn mời tất cả các anh theo thầy tới thăm một người mà thầy mang ơn rất nặng

Các môn sinh đồng thanh dạ ran thế là cụ giáo Chu đi trước học trò theo sau các anh có tuổi đi ngay sau thầy người ít tuổi hơn nhường bước cuối cùng là mấy chú tóc để trái đào cụ giáo Chu dẫn học trò đi về cuối làng sang tận thôn Đoài đến một ngôi nhà tranh đơn sơ mà sáng sủa ấm cúng ở hiên trước một cụ già trên tám mươi tuổi râu tóc bạc phơ đang ngồi sưởi nắng cụ giáo Chu bước vào sâu chấp tay cung kính vái và nói to

Lạy thầy hôm nay con đem tất cả môn sinh đến tạ ơn thầy

(“*Nghĩa thầy trò*”-Hà Ân)

Bài 4(2.5đ):Đọc đoạn văn sau:

“Làng quê tôi đã khuất hẳn nhưng tôi vẫn đắm đắm nhìn theo(1).Tôi đã đi nhiều nơi, đóng quân nhiều chỗ phong cảnh đẹp hơn đây nhiều, nhân dân coi tôi như người làng và cũng có những người yêu tôi tha thiết, nhưng sao sức quyến rũ nhớ thương vẫn không mãnh liệt, day dứt bằng mảnh đất cọc căn này(2).

Làng mạc bị tàn phá nhưng mảnh đất quê hương vẫn đủ sức nuôi sống tôi như ngày xưa, nếu tôi có ngày trở về (3).

- a- Câu (1) có.....cụm chủ - vị. Đó là loại câu.....
- b- Câu (2)có.....cụm chủ - vị. Đó là loại câu.....
- c- Câu (3)có.....cụm chủ - vị.Đó là loại câu.....
- d- Đặt câu theo các mẫu sau:
- Cụm C+V nhưng C+V.

- Cụm C+V nếu C+V
- Vì C+V nên C+V
- Không những C+V mà còn C+V.

Bài 5(4.5đ):

*Lời của con hay tiến sóng thăm thì
 Lần đầu tiên trước biển khơi vô tận
 Hay tiếng của lòng cha từ một thời xa thăm?
 Cha gặp lại mình trong những ước mơ con.*

(Hoàng Trung Thông)

- a-Nhà thơ đã nói gì với chúng ta qua đoạn thơ trên?
- b-Trong đoạn thơ trên có.....từ ghép. Đó là các từ
- c-Trong đoạn thơ trên có....từ láy. Đó là các từ
- d-Giải nghĩa từ “*đầu tiên*”, “*vô tận*”?
- e-Tìm 2 thành ngữ có từ “*biển*” được dung với nghĩa gốc?

ĐỀ 10

Câu 1(1đ): Từ nào dưới đây không có nghĩa là “**người phụ nữ đẹp**”?

a.công chúa b.hoa hậu c.mỹ nhân d.giai nhân e.hoa khôi

Câu 2(1đ): Điền thêm những từ đồng nghĩa với từ đã cho vào chỗ trống:

a. Từ đồng nghĩa với **mẹ**: má

b. Từ đồng nghĩa với **bố**: cha,.....

c. **Câu 3(1đ):** Chọn câu trả lời đúng nhất cho cách hiểu về nghĩa của từ **vàng giòn**

a. Màu vàng nhợt của vật có độ óng.

b. Màu vàng của vật bị héo

c. Màu vàng của vật được phơi khô đến mức giòn và dễ gãy

d. Màu vàng đậm như màu của lúa chín

Câu 4(1đ): Viết thêm một thành ngữ hoặc tục ngữ có ý nghĩa tương tự:

a. Nói về thiên nhiên tạo thuận lợi cho con người:

- Mưa thuận gió hòa.

b. Nói về thiên nhiên gây khó khăn cho con người:

- Sóng to gió lớn

Câu 5(1đ): Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước những câu đã dùng đúng quan hệ từ:

a. Đất có chất màu vì nuôi cây lớn

b. Nếu chất màu của đất không có nước vận chuyển thì cây không thể lớn lên được

c. Thắng gầy nhưng rất khỏe.

Câu 6(1đ): Câu sau đây có mấy vế câu: **Chiếc lá thoáng trông thành, chú nhái bén loay hoay cố giữ thăng bằng rồi chiếc thuyền đồ thả lặn lẽ xuôi dòng.**

- a. Có 1 vế câu b. có 2 vế câu c. có 3 vế câu

Câu 7(2đ): Đặt câu theo yêu cầu:

- a. Câu ghép có cặp quan hệ từ: **vì....nên**:
b. Câu đơn có cặp quan hệ từ **chẳng những.....mà còn**:
c) Câu đảo trật tự **VN-CN**:
d. Câu có hai danh từ **Việt Nam** giữ hai chức vụ ngữ pháp khác nhau:

Câu 8(3đ): Trong bài thơ “**Dừa ơi**”, nhà thơ Lê Anh Xuân có viết:

Dừa vẫn đứng hiên ngang cao vút,
Lá vẫn xanh rất mực dịu dàng
Rễ dừa bám sâu vào lòng đất
Như dân làng bám chặt quê hương.

Hình ảnh cây dừa trong đoạn thơ trên là biểu tượng đẹp đẽ về nhân dân miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Em hãy cho biết: hình ảnh đó gợi ra những phẩm chất cao quý nào?

Câu 9 (3đ): Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi bên dưới:

Cánh rừng mùa đông trơ trụi những thân cây khẳng khiu vươn nhánh cành khô xác trên nền trời xám xịt trong hốc cây mấy gia đình chim họa mi chim gõ kiến ẩn náu con nào con nấy gầy xơ xác lộ đầu ra nhìn trời bằng những cặp mắt ngơ ngác buồn bác gấu đen nằm co quắp trong hang trời cuối thu bác ta béo núng nính lông mượt da căng tròn như một trái sim chín vậy mà bây giờ teo tóp long lổm chổm trông thật tội nghiệp.

(Cánh rừng mùa đông – Trần Hoài Dương)

- a. Hãy điền những dấu câu cần thiết vào đoạn văn trên rồi sửa lại cách viết một số ngữ pháp cho phù hợp.
b. Đoạn văn trên miêu tả hay kể chuyện là chủ yếu? vì sao?
c. Qua đoạn văn trên, em hình dung ra cảnh cánh rừng mùa đông như thế nào và tình cảm của tác giả ra sao?

ĐỀ 11

Bài 1 (4,5đ): Cho đoạn văn:

“...Linh Từ Quốc Mẫu có lần ngồi kiệu đi qua chỗ thêm cấm, người quân hiệu ngăn lại không cho đi(1). Về nhà, khóc bảo Thủ Độ rằng(2):

- Mụ này làm vợ ông mà bọn quân hiệu khinh nhờn như thế(3)

Thủ Độ giận, sai đi bắt(4). Người quân hiệu kia chắc mình phải chết(5). Khi đến nơi, Thủ Độ hỏi vặn trước mặt(6). Anh ra đem sự thực trả lời(7). Thủ Độ nói(8):

- Người ở chức thấp mà biết giữ phép như thế, ta còn trách gì nữa(9)!

Bèn lấy vàng lụa ban thưởng rồi cho về(10).

(Theo Đại Việt sử ký toàn thư)

a) Câu ghép là câu số.....

b) - Câu rút gọn là câu số...

- Câu đơn có nhiều vị ngữ là câu số:.....

c) Tìm các từ ngữ trong đoạn chỉ Thủ Độ:.....

Và chỉ người quân hiệu.....

Những từ ngữ đó thể hiện các phép liên kết câu nào?..

d) Ghi lại câu 9 và gạch chân từ, chỉ ra các từ loại đã học trong đó?(DT,ĐT....)

Bài 2(1đ): Tìm 4 từ bắt đầu bằng tiếng “công” với nghĩa là “không thiên vị”

Bài 3(2đ): a) Em hãy chép lại 2 khổ thơ đầu trong bài “Cửa sông” và ghi rõ tên tác giả?

b) Cách giới thiệu của nhà thơ về cửa sông ở khổ 1 có gì hay?

Câu 4(1đ): Gạch chân từ không cùng nhóm trong mỗi dãy từ sau:

a) Uy nghi, tráng lệ, vĩ đại, không lồ.

- b) Vàng óng, xanh rờn, ngòn ngọt, ngọt đậm
- c) Bìbìp, chuồn chuồn, châu chấu, cào cào
- d) Tồn thất, gia thất, thất bại, thất bát.

Câu 5(3đ): a) Em hãy điền dấu câu thích hợp vào đoạn văn sau và viết lại cho đúng chính tả:

“...Ngày hôm nay là ngày khai trường đầu tiên ở nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tôi đã tưởng tượng thấy trước mắt cái cảnh nhộn nhịp tưng bừng của ngày tựu trường ở khắp các nơi các em hết thấy đều vui vẻ vì sau mấy tháng nghỉ học sau bao nhiêu cuộc chuyển biến khác thường các em lại được gặp thấy gặp bạn nhưng sung sướng hơn nữa từ giờ phút này giờ đi các em bắt đầu được ghi nhận một nền giáo dục hoàn toàn Việt Nam.”

b) Ghi ra các từ láy trong đoạn văn trên?

c) Tìm từ trái nghĩa với từ “khai trường”?.....; từ “vui vẻ”

Câu 6(1đ): Đọc các câu và ghi nhận xét đúng (Đ), sai (S) vào các ô tương ứng:

- a) Các từ “mừng” và “vui” là các từ đồng nghĩa.
- b) Bài thơ “Tiếng vọng” là của nhà thơ Nguyễn Gia Thiều.
- c) “Đưa đẩy, lung linh, giữ gìn, mơ mộng” là các từ láy.
- d) Hai dòng thơ “Ngôi nhà như trẻ nhỏ/ Lớn lên với trời xanh” có dùng biện pháp nghệ thuật so sánh và nhân hóa.

Câu 7(2,5đ): a) Đoạn thơ sau gợi cho em suy nghĩ gì về vẻ đẹp của trẻ em trên trái đất này?

... Trái đất trẻ của bạn trẻ năm châu

Vàng, trắng, đen...dù da khác màu

Ta là nụ, là hoa của đất

Gió đằm hương thơm, nắng tô thắm sắc

Màu hoa nào cũng quý, cũng thơm!

Màu hoa nào cũng quý, cũng thơm!

(Bài ca về trái đất - Định Hải)

b) Ghi ra một câu thơ khác cũng viết về vẻ đẹp trẻ em? Cho biết tác giả?

ĐỀ 12

Bài 1(3đ): Đọc kỹ đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

Rừng khô hiện lên với tất cả vẻ uy nghi tráng lệ của nó trong ánh mặt trời vàng óng(1). Những thân cây tràm vỏ trắng vươn lên trời, chẳng khác gì những cây nến khổng lồ, đầu lá rủ phát phơ(2). Từ trong biển lá xanh rờn đã bắt đầu ngả sang màu úa, ngát dậy một mùi hương lá tràm bị hun nóng dưới mặt trời(3). Tiếng chim không ngớt vang ra, vọng mãi lên trời cao xanh thẳm không cùng(4). Trên các trảng rộng và chung quanh những lùm bụi thấp mọc theo các lạch nước, nơi mà sắc lá còn xanh, ta có thể nghe tiếng vù vù bất tận của hàng nghìn loại côn trùng có cánh không ngớt bay đi bay lại trên những bông hoa nhiệt đới sặc sỡ, lộng lẫy nở ra đã vội tàn nhanh trong nắng(5). Mùi hương ngòn ngọt như dầu của những loài hoa rừng không tên tuổi đắm vào ánh nắng ban trưa khiến con người dễ buồn ngủ và sẵn sàng ngả lưng dưới một bóng cây nào đó, để cho thứ cảm giác mệt mỏi chốn rừng trưa lơ mơ đưa mình vào giấc ngủ chẳng đợi chờ(6).

(“Rừng trưa” – Trích theo “ĐOÀN GIỎI” – Tiếng Việt 5 tập 1)

- a) Gạch chân dưới các từ láy có trong đoạn văn trên. Có tất cả từ láy.
- b) Tìm các cặp từ trái nghĩa trong đoạn văn:
- c) Giải nghĩa của từ “tráng lệ”, “bất tận”
- d) Tìm hai thành ngữ có từ “rừng” với nghĩa gốc:
- e) Gạch chân từ không cùng nhóm ? *uy nghi, tráng lệ, bất tận, nhiệt đới, rừng khô.*

Bài 2 (1đ): Trong đoạn văn ở bài 1:

- a) Câu chứa phép so sánh là câu số.....
- b) Câu chứa phép đảo ngữ là câu số:.....

- c) Câu chứa trạng ngữ là câu số.....
- d) Câu có nhiều vị ngữ là câu số.....

Bài 3(1đ): Viết tiếp các câu ghép theo những yêu cầu sau:

- a) Các vế trong câu ghép được nối trực tiếp:
- b) Các vế trong câu ghép được nối với nhau bằng một quan hệ từ:
- c) Các vế trong câu ghép được nối với nhau bằng một cặp quan hệ từ:
- d) Các vế trong câu ghép được nối với nhau bằng một cặp từ hô ứng:

Bài 4(2đ):

- a) So sánh là gì?
- b) Gạch chân các từ ngữ so sánh trong các ví dụ sau:

Áo chàng đỏ tựa ráng pha
Ngựa chàng sắc trắng như là tuyết in
(Đoàn Thị Điểm)

Mạ non bầm cây mấy đon
Ruột gan bầm lại thương con mấy lần
Mưa phùn ướt áo tứ thân
Mưa bao nhiêu hạt thương bầm bấy nhiêu
(Tố Hữu)

Con tàu là đất nước
Đưa ta tới bến xa
(Xuân Quỳnh)

Bài 5(1đ): Gạch chân từ không cùng nhóm:

- a) Hữu nghị, hợp tác, hợp tác, hữu ích

b) c) *Luôn lỗi, mỏng manh, lẫn tẩn, róc rách*

c) *Hợp pháp, hợp lực, hợp nhất, hợp tác*

d) d) *Sách vở, bút máy, bàn ghế, trường lớp.*

Bài 6(1đ): viết lại 2 câu tục ngữ khuyên nói năng chín chắn?

Bài 7(2đ): Điền cặp từ đồng nghĩa và trái nghĩa để hoàn chỉnh các thành ngữ sau:

a)trước.....sau

e)đầu.....cổ

b) Đi.....về.....

g) trước.....sau.....

c) Nắng.....mưa.....

h)nấn.....buông

d) Chínmười.....

i)gan.....ruột

Bài 8(1đ): Điền dấu câu thích hợp vào các () và viết hoa lại cho đúng chính tả:

() chị () () nguyên quay sang tôi () giọng nghen ngào () () chị () chị là chị gái của em nhé () tôi nhìn em cười trong hai hàng nước mắt kéo vệt trên má()

() chị sẽ là chị gái của em mãi mãi()

ĐỀ 13

Bài 1(1đ): Đánh dấu x vào ô trống trước câu trả lời đúng

Sương hồng lam ôm ấp nóc nhà gianh

Người các ấp tung bùng ra chợ Tết

Trên con đường viền trắng mép đôi xanh

Họ vui vẻ kéo hàng trên cỏ biếc

- | | |
|--|---|
| ☐ “các ấp” là từ ghép phân loại | ☐ “hồng lam” là từ ghép tổng hợp |
| ☐ “ôm ấp” là từ láy | ☐ “tung bùng” không phải từ láy |
| ☐ “vui vẻ” không phải từ ghép | ☐ từ “trên” là một danh từ |

Bài 2(1đ):

“Tổ quốc tôi như một con tàu(1)

Mũi thuyền ta đó – mũi Cà Mau(2)” (Xuân Diệu)

- a) Câu thơ trên có dùng biện pháp nghệ thuật
- b) Từ được dùng với nghĩa chuyển trong câu là:...
- c) Nghĩa chuyển đó là:...

Bài 3(1đ): Chỉ ra từ dùng sai trong câu và sửa lại:

- a) Bác Hồ đã nhiều năm buôn ba hải ngoại.
- b) Chúng ta phấn đấu vì một tương lai sáng lạng.

Bài 4(2đ): Đọc kỹ đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

-(1) Các ông bà ở đâu ta lên đây ạ? (2) Ông Hai đặt bát nước xuống chõng hời.

-(3) Thừa ông, chúng cháu ở Gia Lâm lên đây ạ! (4) Đi bốn, năm hôm mới lên đến đây, vất vả quá!

- (5) Ở Gia Lâm lên ạ! (6) Lúa má dưới ta thế nào?

- a) Câu đơn bình thường là câu..... c) Câu nghi vấn là câu số....
b) Câu đơn rút gọn là câu số..... d) Câu có hô ngữ là câu...

Bài 5(2đ): Ghi các dấu câu cần thiết vào đoạn văn và sửa lỗi chính tả:

Ông lão nghe chằng xót một câu nào bao nhiêu là tin hay một em nhỏ sung phong bơi ra giữa hồ

hoàn kiếm cắm quốc kỳ lên tháp rùa đây cứ kêu chúng nó trẻ con mãi đi liệu đã bằng chúng nó chưa.

Bài 6(1đ): giải nghĩa các từ sau:

- a) Hoàn kiếm
b) Quốc kỳ:

Bài 7(0,5đ): Nghĩa của từ “thành phố” là gì?

- a) Nơi có phố xá và thành cao bảo vệ xung quanh.
b) Chỉ chung các phố phường, thị xã, thị trấn.
c) Khu vực hành chính đông dân cư, có phố phường, kinh tế, văn hóa phát triển.

Bài 8(1,5đ): Nhận xét ngắn gọn về giá trị của biện pháp nghệ thuật được dùng trong câu thơ sau:

“Em vui em hát/ Hạt vàng làng ta.” (Trần Đăng Khoa)

Bài 9(2đ): Có 2 câu rất đẹp về cảnh tát nước đêm trăng:

Hỡi cô tát nước bên đàng

Sao cô múc ánh trăng vàng đổ đi?

Theo em, tại sao ở đây không nói là cô gái múc nước là lại nói là cô “múc ánh trăng vàng”?

Bài 10 (3đ): Rằm tháng giêng (Hồ Chí Minh)

Rằm xuân lồng lộng trăng soi

Giữa dòng bàn bạc việc quân

Sóng xuân nước lẫn màu trời thêm xuân

Khuya về bát ngát trăng ngân đầy thuyền.

Em hãy viết một đoạn văn khoảng 15 dòng miêu tả lại khung cảnh được nói tới trong bài thơ trên?

ĐỀ 14

Bài 1(1đ): Trong các nhận định sau, nhận định nào đúng? Nhận định nào sai? Ghi đúng (Đ) hoặc ghi sai (S) vào chỗ trống sau câu:

- 1) “Những năm băng đạn “Em vui em hát
Vàng như lúa đồng” Hạt vàng làng ta” (Trần Đăng Khoa)
- 2) “ phẳng lặng, phẳng lì, vàng óng” không phải là từ ghép tổng hợp
- 3) Từ “thủ đô” và từ “Hà Nội” là các từ đồng nghĩa.
- 4) “Khối hình nằm là tai họa đấy”. Đây là câu thơ trong bài “Bài ca trái đất” của tác giả Định Hải.

Bài 2(3đ): Em hãy phát hiện các lỗi viết sai chính tả (bằng cách gạch chân các từ đó, điền các dấu câu thích hợp vào đoạn văn sau và viết lại cho đúng.

“Kơ-long muốn làm du kích à chưa được đâu kơ-long đứng còn thấp hơn cây xúng các-bìn mà mẹ Kơ-long lại dà em Kơ-long còn dại bây giờ anh cho Kơ-long làm văn nghệ xã thôi Kơ long hát hay múa giỏi “mặt trận” nói làm văn nghệ cũng đánh mỹ đó.”

Bài 3(1đ): Gạch chân từ không cùng nhóm trong dãy sau:

- a) Ngoan cường, ngoan cố, ngoan ngoãn, chăm ngoan
- b) c) vui long, vui tươi, vui mừng, vui sướng
- c) Lương tâm, lương thiện. lương y, lương bổng
- d) học đường, cầu đường, giảng đường, thánh đường

Bài 4: “Gió rừng thổi vi vu làm cho các cành cây đu đưa một cách nhẹ nhàng, yếu điệu. Những con suối róc rách hoa vắn với giọng chim rừng líu lo.”

a) Em hãy cho biết trong đoạn văn trên có bao nhiêu từ láy?(Gạch chân các từ láy đó và khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng)(1đ):

a. 3 từ láy b. 4 từ láy c. 5 từ láy d. 6 từ láy

b) Ghi ra các danh từ, động từ, tính từ trong đoạn văn trên(2đ):

- Danh từ:.

- Động từ:

- Tính từ:

Bài 5(1,5đ): Tìm các cặp từ trái nghĩa trong đoạn thơ sau và cho biết nhà thơ đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì trong đoạn?

Lớp cha trước, lớp con sau

Đã thành đồng chí chung câu quân hành

Anh đi xuôi ngược tung hoành

Bước dài như gió, lay thành chuyển non

(Tố Hữu)

Từ trái nghĩa:

Các biện pháp nghệ thuật:

Bài 6: Đọc kỹ đoạn văn sau:

(1)Một buổi chiều, tôi ra đứng cửa hang như mọi khi, xem hoàng hôn xuống. (2)Mấy hôm nọ, trời mưa lớn, trên những hồ ao quanh bãi trước mặt, nước dâng trắng mênh mông. (3)Nước đầy và nước mới thì cua cá cũng tập nập ngược xuôi, thế là bao nhiêu cò, sếu, vạc, cốc, le, sâm cầm, vịt trời, bồ nông, mòng, két ở các bãi sông xơ xác tận đâu cũng bay cả về vùng nước mới để kiếm mồi. (4)Suốt ngày, họ cãi cọ om bốn góc đầm...” (Tô Hoài)

- a) Câu số..... là câu đơn
- b) Câu số.....là câu ghép
- c) Câu số.....là câu có nhiều vị ngữ
- d) Trong đoạn văn, tác giả sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

Bài 7(0,5đ): Trong đoạn văn “Tre lũy làng thay lá.... Mùa lá mới òa nở, thứ màu lục, nắng sớm chiếu vào trong như màu ngọc” (Ngô Văn Phú), từ “òà nở” có nghĩa là gì?

- a. Lá tre nở một cách bất ngờ
- b. Lá tre nở một cách từ từ, chậm rãi
- c. Lá tre nở rất nhiều, đột ngột và mạnh mẽ
- d. . Lá tre nở rất nhiều

Bài 8(1,5đ): “Tôi nhớ những ngày thu đã xa

Tên bài thơ:.....Tác giả:

Em hãy chép lại chính xác 4 dòng thơ tiếp theo vào sau dòng thơ trên và cho biết đoạn thơ ấy ở trong bài thơ nào? Của ai? Nêu cụ thể nghĩa của từ “lòng” trong đoạn thơ?

.Bài 9(2đ):

Đây con sông như dòng sữa mẹ

Và ấm áp như lòng người mẹ

Nước về xanh ruộng lúa, vườn cây
ngày

Chở tình thương trang trải đêm

Đoạn thơ trên giúp em cảm nhận được vẻ đẹp của dòng sông quê hương như thế nào?

Đề 14

Bài 1 (5 điểm);

1/ Các từ được gạch chân trong mỗi nhóm dưới đây có quan hệ với nhau như thế nào?

a/ mực nước biển, lọ mực, cá mực, khăn khăn một mực. Đó là các từ

b/hoa xuân, hoa tay, hoa điểm mười, hoa văn. Đó là các từ.....

c/ rúc rích, thì thào, ào ào, tích tắc. Đó là từ....

d/ ngật ngưỡng, lênh khênh, chót vót, đủng đỉnh. Đó là các từ...

2/ Tìm cặp từ đồng nghĩa hoặc trái nghĩa, điền vào chỗ trống để hoàn thành các câu thành ngữ sau:

a/ Bóc.....cẩn.....

c/ Tay.....tay.....

b/.....được.....thấy

d/ Trống đánh.....kèn thổi.....

3/ Đọc kĩ khổ thơ sau:

“Câu hát căng buồm với gió khơi
Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời
Mặt trời đội biển nhô màu mới
Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi”
(Đoàn thuyền đánh cá” – Huy Cận)

a/Tìm những từ ngữ thuộc chủ đề thiên nhiên trong khổ thơ trên?

b/ Nhà thơ muốn nói tới điều gì qua câu thơ: “Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời”? Tại sao nhà thơ có thể tưởng tượng ra cảnh chạy đua giữa đoàn thuyền đánh cá với mặt trời? Trong đoạn trả lời cần dùng phép nối để liên kết câu, gạch chân từ ngữ thể hiện phép nối đó?

Bài 2 (5 điểm): Đọc kĩ đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:

(1) Ngày qua, trong sương thu ẩm ướt và mưa rây bụi mùa đông, những chùm hoa khép miệng bắt đầu kết trái.(2) Thảo quả chín dần. (3)Dưới đáy rừng, tựa như đột ngột, bỗng rực lên những chùm thảo quả đỏ chon chót, như chứa lửa, chứa nắng. (4) Rừng ngập hương thơm. (5)Rừng sáng như có lửa hắt lên từ dưới đáy rừng. (6) Rừng say ngây và ấm nóng. (7) Thảo quả như những đốm lửa hồng, ngày qua ngày lại thấp thêm nhiều ngọn mới, nhấp nháy vui mắt.

- 1/ a – Đoạn văn trên trích trong bài.....của tác giả....
b – Em hãy chuyển hai câu (4) và (5) thành một câu ghép”
c – Câu đơn có nhiều vị ngữ là câu số:...
- 2/ a – Ghi ra các từ láy có trong đoạn văn?
b - Phân tích các thành phần trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ trong câu số (3)
- 3/ a – Đoạn văn trên thuộc thể loại miêu tả hay kể chuyện? Vì sao?
b – Tại sao nhà văn lại so sánh “Thảo quả như những đóm lửa hồng, ngày qua ngày....nhấp nháy vui mắt”?

Bài 3 (5 điểm): Đọc kĩ đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:

Hà Nội có chong chóng
Cứ tự quay trong nhà
Không cần trời nổi gió
Không cần bạn bay xa
Hà Nội có Hồ Gươm
Nước xanh như pha mực
Bên hồ ngọn Tháp Bút
Viết thơ lên trời cao
Mấy năm giặc bắn phá
Ba Đình vẫn cây xanh
Trắng vàng chùa Một Cột
Phủ Tây Hồ hoa bay...

(Trích “Hà Nội” – Trần Đăng Khoa)

- 1/ - Cái “chong chóng” mà nhà thơ nói đến ở đoạn thơ trên là cái gì?
- Em hiểu thế nào về hình ảnh ngọn Tháp Bút “viết thơ lên trời cao”?
- 2/ Nhà thơ nói đến “xanh cây, trắng vàng, hoa...” ở Ba Đình, chùa Một Cột, phủ Tây Hồ có phải chỉ để nói đến cảnh đẹp Hà Nội hay còn để nói đến gì khác nữa? Nếu có thì đó là điều gì?
- 3/ Hãy gạch chân ba từ trong số các từ sau đã thể hiện chính xác nhất thái độ, tình cảm của nhà thơ đối với Hà Nội: lạ lùng, ca ngợi, thích thú, tự tin, ngạc nhiên, say mê, tự hào?
- 4/ Dựa vào đoạn thơ trên, em hãy viết một đoạn văn ngắn (6 đến 8 dòng) về Thủ đô trước thềm Đại lễ “1000 năm Thăng Long – Hà Nội”

Đề 15

Câu 1: (2 điểm) Các nhận định sau đây đúng hay sai. Nếu nhận định nào sai gạch chân chỉ tiết tạo nên cái sai.

- a) Bài thơ “Tiếng hát mùa gặt” của tác giả Võ Thanh An.
- b) Tất cả những từ đứng trước và sau động từ, tính từ là bổ ngữ.
- c) Khi trò chuyện trực tiếp, có những câu lược bỏ bộ phận chính mà người nghe vẫn hiểu đúng. Câu đó được gọi là câu rút gọn.
- d) Trong Tiếng Việt có nhiều từ gọi tả hình ảnh sự vật. Đó là từ tượng hình. Tất cả các từ tượng hình đều là từ láy.

Câu 2: (1 điểm) Bộ phận nào trong câu thơ sau có thể đặt trong dấu ngoặc đơn?

Cô bé nhà bên, có ai ngờ

Cũng vào du kích

(Giang Nam)

Câu 3 (1 điểm) Chép lại những bộ phận song song và xác định chức vụ ngữ pháp của chúng?

“Dưới mặt đất, nước mưa vẫn còn róc rách, lăn tăn, luồn lỏi chảy thành hàng vạn dòng, mỏng mảnh buốt lạnh”.

Câu 4: (1 điểm) Trong bài thơ có sử dụng phép tu từ gì? Chỉ rõ từ chứa phép tu từ đó?

Hoa huệ

Trong trắng mà trang nghiêm

Hương ngát dài ngày đêm

Nhớ hoa giầu ân huệ

Gọi xuân về nắng lên.

(Hồ Khải Đại)

Câu 5: (1 điểm) Tìm cặp từ đồng âm trong bài thơ.

Câu 6: (1 điểm) Cách sử dụng cặp từ đồng âm đó gọi cho em cảm nhận gì?

Câu 7: (1 điểm) Tìm những từ trái nghĩa trong đoạn thơ sau:

Thiếu tất cả, ta rất giầu dũng khí

Sống, chẳng cúi đầu, chết, vẫn ung dung

Giặc muốn ta nô lệ, ta lại hóa anh hùng

Sức nhân nghĩa mạnh hơn cường bạo.

(Tố Hữu)

Câu 8 (1 điểm) Theo em, từ “sống” và “chết” ở câu thơ thứ 2 giữ chức vụ ngữ pháp gì?

Câu 9: (1 điểm) Chỉ ra câu nào là câu ghép trong bài thơ và gạch chân vị ngữ của câu.

Câu 10: (1 điểm) Tìm từ trái nghĩa với các nghĩa khác nhau của từ “lành” dưới đây.

- a) Vị thuốc lành.....
- b) Tính lành.....
- c) Tiếng lành đồn xa.....
- d) Bát lành.....
- e) Áo lành.....
- f) Cơm chẳng lành, canh chẳng ngọt.....

Câu 11: (1 điểm) Nghĩa của thành ngữ dưới đây khác nhau như thế nào?

- Chạy như vịt
- Chạy như đèn cù.

Câu 12: (1 điểm) Phân biệt nghĩa của từ “xuân” trong câu thơ sau:

Rằm xuân lồng lộng trăng soi

Sông xuân nước lẫn màu trời thêm xuân.

Câu 13: (1 điểm) Nhớ người mẹ nắng cháy lưng

Địu con lên rẫy bẻ từng bắp ngô”

(Tố Hữu)

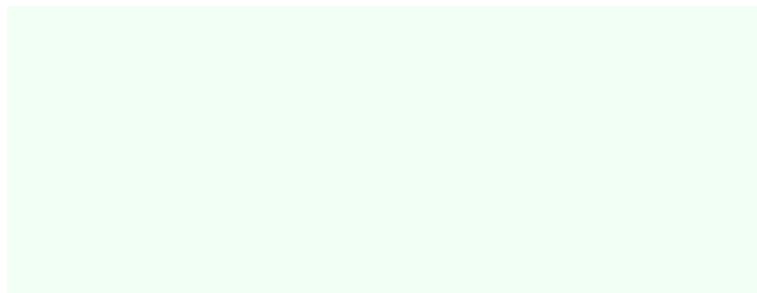
Tìm từ gần nghĩa với từ “địu”. Phân biệt sắc thái của từ đó với từ “địu”.

Câu 14: (1 điểm) “Trải qua mưa nắng vơi đầy

Men trời đất đủ làm say đất trời”.

Nhận xét cách sử dụng từ ngữ độc đáo ở câu thơ thứ hai?

Câu 15 (2 điểm) Viết đoạn văn tả cảnh đêm trăng mùa xuân trên sông dựa vào ý thơ ở bài 10 (trong đó có sử dụng phép so sánh và nhân hóa).



Đề 16

Câu 1: Tìm từ đồng nghĩa với những từ có gạch chân trong câu ca dao sau:

Đường vô xứ Nghệ quanh quanh
Non xanh nước biếc như tranh họa đồ.

Câu 2: Cho hai từ đơn: “chuyền”, “truyền”. Với mỗi từ hãy đặt một câu trọn nghĩa.

Câu 3: Rừng mơ ôm lấy núi
Mây trắng đọng thành hoa
Gió chiều đông gòn gợn
Hương bay gần bay xa..
(Rừng mơ – Trần Lê Văn)

Đoạn thơ trên có chứa phép nhân hóa. Gạch chân từ chứa phép nhân hóa?

Câu 4: Hãy chỉ rõ bộ phận chủ ngữ và bộ phận vị ngữ trong câu sau:

Trong làng, đường thôn và ngõ xóm phủ kín rơm rạ.

Câu 5: Cho câu văn: Mặt hồ xanh thẳm, thấp thoáng ngoài xa mấy cánh bướm trắng.

Hỏi từ: “thấp thoáng” giữ chức năng ngữ pháp gì?

Câu 6: Tìm nghĩa của từ “trông” trong bài ca dao Đi cấy.

Câu 7: Hãy viết lại những bộ phận song song trong câu sau và cho biết chúng giữ chức vụ ngữ pháp gì?

Bé lại leo lên cây dừa. Đứng trên đó bé trông thấy con đò, xóm chợ, rừng tràm bầu”.

Câu 8: Chép lại một thành ngữ hoặc một câu tục ngữ có sử dụng cặp từ trái nghĩa. Gạch chân dưới những từ đó.

Câu 9: Trường Sơn: chí lớn ông cha

Cửu Long: lòng mẹ bao la sóng trào.

(Việt Nam – Lê Anh Xuân)

Trong câu thơ trên có biện pháp nghệ thuật gì? Dấu hai chấm dùng để thay thế cho những từ nào?

Câu 10: Trong câu thơ sau có dùng phép tu từ nghệ thuật gì?

Trăng tròn như quả bóng

Bạn nào đã lên trời.

Câu 11: Hãy chỉ rõ trạng ngữ trong câu sau:

Trên mấy cây cao cạnh nhà, ve đua nhau kêu ra rả. Ngoài suối, tiếng chim cuộc vọng vào đều đều... Đó đây, ánh lửa hồng bập bùng trên các bếp lửa.

Câu 12:

“Với đôi cánh dầm nắng trời

Bầy ong bay đến trọn đời tìm hoa”.

Hai câu thơ trên giúp em biết được điều gì về đức tính của loài ong?

Câu 13:

Tìm nơi thăm thẳm rừng sâu

Bập bùng hoa chuối, trắng màu hao ban.

Nhà thơ viết “bập bùng hoa chuối”, điều này gợi cho em hình dung thấy gì?

Câu 14:

Tìm một từ tượng hình miêu tả về sóng.

Tìm một từ tượng hình miêu tả về gió.

Câu 15: “Thăm thẳm trời xanh lộng đáy hồ

Mùi hoa thiên lý thoảng chiều thu

Con cò bay lả trong câu hát

Giấc trẻ say dài nhịp võng đu”.

(Chiều thu – Nguyễn Bính)

ĐỀ 17

Bài 1. (1 điểm) Gạch chân những từ láy trong nhóm từ sau: bóng bay, thơm tho, nhân dân, rì rào, chim chích, học hành, đất nước, duyên dáng, trường lớp, chuồn chuồn, phố phường.

Bài 2 (1 điểm) Hãy đọc câu tục ngữ: “Người ta là hoa đất” rồi khoanh tròn chữ cái (a, b, c, d) ở đầu một câu có nghĩa đúng nhất:

a- Con người là hương thơm của trời đất.

b- Con người là vẻ đẹp của đất.

c- Con người là tinh túy của trời đất.

d- Con người là hoa trong trời đất.

Bài tập 3 (1 điểm) gạch chân từ không cùng nhóm ở mỗi dòng dưới đây

a- Thiên địa, thiên tai, thiên hạ, thiên hướng, thăng thiên.

b- Cá rô, cá quả, cá trôi, cá thu, cá mà, cá chép.

c- Đứng đắn, nhỏ nhắn, nhỏ nhen, rộng lượng, hào hiệp, dũng cảm.

d- Mừng vui, vui vẻ, vui sướng, niềm vui, vui nhộn.

Bài 4 (1 điểm) Đọc đoạn văn sau: “... Giữ gìn dân chủ, xây dựng nước nhà, gây đời sống mới, việc gì cũng cần có sức khoẻ mới làm thành công. Mỗi một người dân yếu ớt tức là cả nước yếu ớt, mỗi một người dân mạnh khoẻ là cả nước mạnh khoẻ.” (HỒ CHÍ MINH – Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục)

Em hãy đánh dấu vào ô trống trả lời đúng:

mỗi một: là từ ghép giữ gìn: không phải từ ghép.

thành công: không phải từ ghép. sức khoẻ: là từ ghép.

Bài 5 (1 điểm) Đọc bài ca dao:

Trong đầm gì đẹp bằng sen

Lá xanh, bông trắng, lại chen nhị vàng

Nhi nhị vàng, bông trắng, lá xanh

Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn.

Rồi tìm:

a- Các động từ:.....

b- Các tính từ:

c- Các danh từ:

Bài 6 (1 điểm) Hãy đọc đoạn văn sau: “... (1) Mùa xuân, phượng ra lá. (2) Lá xanh

um, mát rượi, ngon lành như lá me non. (3) Lá ban đầu xếp lại còn e; dần dần xoè ra cho gió đưa đẩy. (4) Lòng cậu học trò phơi phới làm sao! (5) Cậu chăm lo học hành rồi lâu lâu cũng vô tâm quên màu lá phượng.” (Xuân Diệu – Hoa học trò)

Và cho biết:

a- Câu số là câu cảm.

b- Câu số là câu có trạng ngữ.

c- Câu số là câu có nhiều vị ngữ.

d- Câu số là câu có bộ phận song song.

Bài 7 (1 điểm) Viết hai câu trong đó từ đỏ mang nghĩa khác nhau:

Bài 8 (1 điểm) Hãy nối các từ ngữ ở cột A với cột B để tạo thành câu hoàn chỉnh:

A

a. Trường em luôn sạch đẹp

b. Lớp 5A của em

B

a. Như một mái nhà đầm ấm

b. Nên mọi người có ý thức giữ gìn, bảo vệ.

c. Như một tổ ấm hạnh phúc.

d. Vì mọi người có ý thức giữ gìn, bảo vệ.

Bài 9 (2 điểm) “... Buổi mai hôm ấy, một buổi mai đầy sương thu vàlạnh mẹ

tôi âu yếm nắm tay tôi dẫn đi trên con đường làng dài và hẹp con đường này đã quen đi lại nhiều lần nhưng lần này tôi tự nhiên thấy lạ cảnh vật xung quanh tôi đang có sự thay đổi lớn hôm nay tôi đi học (THANH TỊNH – nhớ lại buổi đầu đi học)

a- Gạch chân từ thích hợp nhất trong các từ : gió, giờ, đất, mưa để điền vào chỗ trống ở đoạn văn trên

b- Điền những dấu câu và viết lại chữ hoa cho đúng đoạn văn trên.

Bài 10 (3 điểm) Dựa vào bài ca dao:

Gió đưa cành trúc la đà

Tiếng chuông Trấn Vũ, canh gà Thọ Xương

Mịt mù khói toả ngàn sương

Nhịp chày Yên Thái, mặt gương Tây hồ.

Em hãy viết đoạn văn tả lại vẻ đẹp của thắng cảnh hồ Tây.

Bài 11 (2 điểm)

“... Trãi qua mưa nắng vui đầy

Men trời đất đủ làm say đất trời
Bầy ong giữ hộ cho người
Những mùa hoa đã tàn phai tháng ngày”.

- a. Bốn câu thơ trên trích trong bài thơ nào? Do ai sáng tác?
- b. Biện pháp nghệ thuật nhân hoá được thể hiện trong từ ngữ nào?
- c. Theo em tác giả muốn nói đến điều gì qua hai câu thơ đầu?

ĐỀ 18

Câu 1 (2 điểm):

- a) Tìm 6 từ có tiếng “mới” sao cho được nhiều kiểu cấu tạo từ nhất.
- b) Chỉ ra sự khác nhau về nghĩa của hai từ “mới tinh” và “mới mẻ” và cho ví dụ để làm rõ sự khác nhau này.

Câu 2 (1 điểm):

Vì sao hai câu sau thuộc hai kiểu câu khác nhau về cấu tạo?

- Sóng vỗ nhẹ vào bờ cát, tung bọt trắng xóa.
- Sóng vỗ nhẹ vào bờ cát, bọt tung trắng xóa.

Câu 3 (2 điểm):

Trong những trường hợp nào dưới đây, câu “Lan mời Huệ vào nhà chơi.” là câu kể? Trong những trường hợp nào, nó là câu khiến? Vì sao?

- a) Lan nói với Huệ.
- b) Lan nói với Hồng.
- c) Hồng nói với Huệ.
- d) Hồng nói với Lan.

Câu 4 (2 điểm):

“Đàn chim chớp cánh vàng khoe sắc với nắng rực rỡ, và tiếng chim lại như những chuỗi vàng lọc nắng bay đến với Hà. Chốc sau đàn chim chao cánh bay đi, nhưng tiếng hót như đọng mãi giữa bầu trời ngoài cửa sổ.”

(Bầu trời ngoài cửa sổ - Nguyễn Quỳnh)

Nếu thay từ “đọng” trong câu thứ hai bằng một trong các từ “còn”, “vang”, “ngân” thì câu văn sẽ không hay bằng. Vì sao?

Câu 5 (3 điểm):

Em đã từng được ngắm thành phố vào một thời điểm nào đó trong ngày: buổi sáng sớm khi những giọt sương long lanh còn biếng lười nằm nghiêng trên phiến lá, buổi trưa khi tiếng ve râm ran gọi hè sau tán cây phượng vĩ, buổi tối khi thành phố chìm trong muôn ngàn ánh điện lung linh. Hãy chọn một thời điểm trong ngày và miêu tả lại quang cảnh thành phố khi ấy.

Bài làm:

Câu 1 (2 điểm)

a) 6 từ có tiếng “mới” với nhiều kiểu cấu tạo từ nhất là:

- mới (từ đơn)
- mới lạ (từ ghép tổng hợp)
- mới toanh (từ ghép phân loại)
- mới mới (từ láy âm và vần)
- mới mẻ (từ láy âm đầu)
- mới tinh (từ ghép phân loại)

b) “Mới tinh” có nghĩa là “còn nguyên vẹn, đẹp đẽ, sạch sẽ như lúc đầu”, còn “mới mẻ” có nghĩa là khác lạ, lí thú hơn sự việc bình thường”

Ví dụ:

- Cái áo mới tinh (không thể nói “cái áo mới mẻ”)
- Một suy nghĩ mới mẻ (không thể nói “một suy nghĩ mới tinh”)

Câu 2 (1 điểm)

- Sóng vỗ nhẹ vào bờ cát, tung bọt trắng xóa.
- Sóng vỗ nhẹ vào bờ cát, bọt tung trắng xóa.

Ở câu thứ nhất, vì sau dấu phẩy đặt chữ “tung” đầu tiên nên “tung” trở thành vị ngữ chính cho chủ ngữ “sóng”, “bọt trắng xóa” trở thành vật bị tác động, làm bổ ngữ cho vị ngữ “tung” nên câu đó là câu đơn nhiều vị ngữ. Ở câu thứ hai, đặt sau dấu phẩy chữ “bọt” trước chữ “tung” khiến “bọt” trở thành chủ ngữ, “tung” làm vị

ngữ cho “bọt”, kết hợp với cụm chủ vị thứ nhất (sóng vỗ nhẹ vào bờ cát) tạo thành câu ghép. Chính vì vị trí của từ “bọt” trong câu khác nên chức vụ của nó cũng khác nhau và tạo thành hai câu thuộc hai kiểu câu khác nhau về cấu tạo.

Câu 3 (2 điểm)

“Lan mời Huệ vào nhà chơi”

- a) Khi đó là lời Lan nói với Huệ, câu trên là câu khiến vì mục đích của người nói (Lan) là yêu cầu, đề nghị bạn làm một việc (vào nhà chơi).
- b) Khi đó lời Lan nói với Hồng, câu trên là câu kể vì mục đích của người nói là thuật lại một sự việc cho người nghe (mời Huệ vào nhà chơi).
- c) Khi đó là lời Hồng nói với Huệ, câu trên là câu kể vì mục đích của người nói là thuật lại một sự việc cho người nghe (lời mời của Lan).
- d) Khi đó là lời Hồng nói với Lan, câu trên là câu khiến vì mục đích của người nói là yêu cầu, đề nghị người nghe làm một việc (yêu cầu Lan mời Huệ vào nhà chơi).

Đề 19

Câu 1 (1 điểm): Tìm từ trái nghĩa với từ gạch chân trong những trường hợp sau:

- Na chín.....
- Cơm chín.....
- Suy nghĩ chín.....
- Ngượng chín cả mặt.....

Câu 2 (1 điểm): Gạch chân dưới những từ không cùng nhóm trong các dòng sau:

- a. vàng nhạt, vàng vọt, vàng khè, vàng tươi
- b. hoa hồng, hoa mười giờ, hoa lan, hoa điểm mười
- c. chạy, bước, lồi, trèo
- d. cá thu, cá ngừ, cá song, cá quả.

Câu 3: (2 điểm)

“Dù giáp mặt cùng biển rộng
Cửa sông chẳng dứt cội nguồn
Lá xanh mỗi lần trôi xuống
Bồng... nhớ một vùng núi non...”
(Quang Huy, Cửa sông)

- a.Đoạn thơ gọi cho em liên tưởng tới câu tục ngữ nào?
- b. Có thể thay thế từ chẳng trong đoạn thơ trên bằng những từ nào? So với các từ vừa tìm được, em thấy cách dùng từ chẳng của tác giả có gì sâu sắc?

Câu 4: (1 điểm): Xác định chủ ngữ, vị ngữ trong những câu sau và cho biết, theo cấu tạo ngữ pháp, các câu đó thuộc kiểu câu nào?

- a.Làng mạc bị tàn phá nhưng mảnh đất quê hương vẫn đủ sức nuôi sống tôi như ngày xưa, nếu tôi có ngày trở về.
- b.Trong im ắng, hương vườn thơm thoảng bắt đầu rón rén bước ra, và tung tăng trong ngọn gió nhẹ, nhảy lên cỏ, trườn theo những thân cành.

Câu 5: (1 điểm)

Biển luôn thay đổi màu tùy theo màu sắc mây trời. Trời xanh thẳm, biển cũng thẳm xanh, như dâng cao lên, chực nịch. Trời rải mây trắng nhạt, biển mơ màng dịu hơi sương. Trời âm u mây mưa, biển xám xịt, nặng nề. Trời ầm ầm dông gió, biển đục ngầu, giận dữ... Biển nhiều khi rất đẹp, ai cũng thấy như thế. Nhưng vẻ đẹp của biển, vẻ đẹp kì diệu muôn màu sắc ấy phần lớn là do mây, trời và ánh sáng tạo nên.

(Vũ Tú Nam, Biển đẹp)

- a. Hãy liệt kê các từ láy được sử dụng trong đoạn văn trên.
- b. Trong đoạn văn trên, tác giả đã sử dụng những biện pháp nghệ thuật và những cách nào để liên kết câu văn?

Câu 6 (3.5 điểm) Đọc kĩ hai khổ thơ sau và trả lời câu hỏi:

Thời gian chạy qua tóc mẹ
Một màu trắng đến nôn nao
Lưng mẹ cứ còng dần xuống
Cho con ngày một thêm cao

Mẹ ơi trong lời mẹ hát
Có cả cuộc đời hiện ra
Lời ru chắp con đôi cánh
Lớn rồi con sẽ bay xa

(Trương Nam Hương, Trong lời mẹ hát, Tiếng Việt lớp 5 tập 2)

- a. Em hiểu thế nào về nghĩa của từ chạy trong khổ thơ 1?
- b. Tại sao màu trắng trên tóc mẹ lại gợi cảm giác nôn nao?
- c. Viết đoạn văn khoảng 7 câu nêu cảm nhận của em về hình ảnh người mẹ trong hai khổ thơ trên.

Đáp án Đề 19

Câu 1: Nêu đúng từ trái nghĩa, mỗi trường hợp được 0.25 điểm

Na chín : xanh

Cơm chín: sống

Suy nghĩ chín: hời hợt, nông cạn

Ngượng chín cả mặt: tái hoặc nhợt nhạt

Câu 2: Xác định mỗi từ đúng được 0.25 điểm

a. vàng vọt

b. hoa điểm mười

c. lời

d. cá quả

Câu 3:

a. Câu tục ngữ có nội dung gần gũi với đoạn thơ có thể là: Uống nước nhớ nguồn hoặc Lá rụng về cội (0.5 điểm)

b. Có thể thay thế từ chẳng bằng các từ như: không, chưa (0.5)

c. So với các từ vừa tìm, ta thấy:

-Các từ không, chưa, chẳng đều mang ý nghĩa phủ định

-Song từ chẳng mang sắc thái phủ định mạnh mẽ nhất. Qua cách dùng từ đó, tác giả nhấn mạnh tình cảm gắn bó, thủy chung son sắt của cửa sông đối với cội nguồn.

Câu 4: Học sinh xác định đúng CN, VN và kiểu câu
(Mỗi câu đúng được 0.5 điểm)

a. Làng mạc bị tàn phá nhưng mảnh đất quê hương vẫn đủ sức nuôi sống
CN1 VN1 CN2 VN2

tôi như ngày xưa, nếu tôi có ngày trở về. Câu ghép
CN3 VN3

b.Trong im ắng, hương vườn thơm thoảng bắt đầu rón rén bước ra, và tung
TN CN VN1 VN2

tăng trong ngọn gió nhẹ, nhảy lên cỏ, trườn theo những thân cành. Câu đơn
VN3 VN4

Câu 5.

a.Các từ láy là: âm u, mơ màng, xám xịt, nặng nề, ầm ầm. (0.5 điểm)

Sai hoặc thiếu một từ trừ 0.25 điểm

b.Biện pháp nhân hóa và biện pháp so sánh (0.5)

Đoạn văn đã liên kết câu bằng cách: Lặp từ ngữ, thay thế từ ngữ, dùng từ ngữ nối.
(0.5)

Thiếu một phép liên kết trừ 0.25 điểm

Câu 6. Học sinh nêu được

a. Từ chạy được dùng theo nghĩa chuyển (hoặc qua biện pháp nhân hóa) góp phần diễn tả thời gian trôi nhanh, bất ngờ. (0.25 điểm)

b. Màu trắng trên tóc mẹ gợi cảm giác “nôn nao” vì ngỡ ngàng, xúc động, xót xa khi nhìn mái tóc của mẹ đã in hằn dấu vết tháng năm và mẹ đã già rồi. (0.75)

c. Viết đoạn văn

- Hình thức: học sinh biết cách viết đoạn cảm thụ, độ dài khoảng 7 câu, liên kết chặt chẽ, không mắc các lỗi chính tả, ngữ pháp thông thường. (0.5)

- Nội dung: Đoạn văn có các ý sau:

- Hình ảnh của mẹ trong hai đoạn thơ gợi niềm xúc động sâu sắc trong lòng người đọc.

- Đó là hình ảnh một người mẹ già, đã trải qua bao vất vả, nắng mưa của cuộc đời: thời gian chạy qua tóc mẹ

- Đó cũng là hình ảnh một người mẹ tảo tần, chịu thương chịu khó và giàu đức hi sinh

Lưng mẹ cứ còng dần/ Cho con ngày một thêm cao.

- Hình ảnh mẹ cũng rất dịu dàng và tràn ngập yêu thương trong những lời hát ru giàu ý nghĩa. Chính lời ru của mẹ đã chắp cho con đôi cánh, đã cho con ước mơ, niềm tin và nghị lực để con bay cao, bay xa.

(Học sinh có thể diễn đạt khác nhưng tỏ ra hiểu ý trên, văn viết có cảm xúc)

Đề và đáp án đề 20

Bài 1. (3.5 điểm):

1/ Các từ ngữ in đậm trong mỗi nhóm dưới đây có đặc điểm chung gì?

- a) Mênh mông, lộp độp, mềm mại, rào rào. Đều là từ láy
- b) Nhi đồng, trẻ em, thiếu nhi, con trẻ. Từ đồng nghĩa chỉ trẻ em
- c) Cánh buồm, cánh chim, cánh diều, cánh quạt. Là từ nhiều nghĩa
- d) Đồng nội, đồng hành, đồng tiền, trống đồng. Là những từ đồng âm

2/ a) Phân loại các từ có trong đoạn thơ sau:

Thuyền ta chầm chậm vào Ba Bể

Núi dựng cheo leo, hồ lặng im

Lá rừng với gió ngân se se

Họa tiếng lòng ta với tiếng chim.

Theo HOÀNG TRUNG THÔNG

Danh từ: thuyền, Ba Bể, núi, hồ, lá, rừng, gió, tiếng, lòng, chim

Động từ: vào, dựng, ngân, hoạ

Tính từ: chầm chậm, cheo leo, lặng im, se se

Đại từ: ta

Quan hệ từ: với

- b) Từ “hoạ” trong câu thơ “Họa tiếng lòng ta với tiếng chim” có nghĩa là gì?
“Hoạ” trong câu thơ trên nghĩa là hoà cùng.

Bài 2(4 điểm):

Tôi có một người bạn đồng hành quý báu từ ngày tôi là một đứa bé 11 tuổi. Đó là chiếc áo

sơ mi vải Tô Châu, dày mịn, màu cỏ úa.

Chiếc áo sờn vai của ba dưới bàn tay vén khéo của mẹ đã trở thành cái áo xinh xinh, trông rất oách của tôi.

[...] Mặc áo vào, tôi có cảm giác như vòng tay ba mạnh mẽ và yêu thương đang ôm

lấy tôi, tôi như được dựa vào lồng ngực ấm áp của ba...

[...] Ba đã hi sinh trong một lần đi tuần tra biên giới, chưa kịp thấy tôi chững chạc như

một anh lính tí hon trong cái áo mẹ chữa lại từ chiếc áo quân phục cũ của ba.

Theo PHẠM LÊ HẢI CHÂU

1/ Ghi lại các từ láy có trong văn bản trên: xinh xinh, mạnh mẽ, ấm áp, chững chạc.

2/ Chỉ ra các phép liên kết câu có trong hai câu đầu của văn bản trên:

Hai câu văn đầu liên kết với nhau bằng phép thế: Từ “đó” thay thế cho cụm từ “người bạn đồng hành quý báu”

3/ Chủ ngữ trong câu “ Đó là chiếc áo sơ mi vải Tô Châu, dày mịn, màu cỏ úa” là: Đó

4/ Theo em dấu ba chấm (...) nằm ở cuối câu “Mặc áo vào, tôi có cảm giác như vòng tay ba mạnh

mẽ và yêu thương đang ôm lấy tôi, tôi như được dựa vào lồng ngực ấm áp của ba...” thể hiện tình

cảm của nhân vật “tôi” thế nào?

Dấu ba chấm cuối câu văn đó thể hiện sự xúc động khôn tả của người con khi nghĩ đến cha và diễn tả những cảm xúc yêu thương chan chứa khó nói hết thành lời dành cho người cha đã hi sinh.

Bài 3(3 điểm):

...Đi qua thời ấu thơ Hạnh phúc khó khăn hơn

Bao điều bay đi mất Mọi điều con đã thấy.

Chỉ còn trong đời thật Nhưng là con giành lấy

Tiếng người nói với con Từ hai bàn tay con.

Theo VŨ ĐÌNH MINH

1/ Giải nghĩa từ “bay” trong đoạn thơ trên và cho biết từ này mang nghĩa gốc hay nghĩa chuyển ?

Từ “bay” có nghĩa là không còn nữa, nó được dùng theo nghĩa chuyển.

2/ Đoạn thơ trên là lời tâm sự của ai với người con? Em hiểu như thế nào về ý thơ “Hạnh phúc khó

khăn hơn”

-Đoạn thơ là lời của người cha nói với đứa con thân yêu của mình.

- Người cha nhắc nhở con: Trong cuộc đời thật: “ Hạnh phúc khó khăn hơn”, mọi điều tốt đẹp không phải dễ dàng có được như trong các câu chuyện thần tiên. Cuộc đời thực không có những phép màu, không có ông Bụt và bà Tiên trợ giúp cho con. Cha mẹ cũng không thể lo sẵn mọi thứ cho con như khi con còn thơ ấu. Con chỉ có thể giành lấy hạnh phúc bằng nỗ lực và cố gắng của chính bản thân con và con sẽ phải trải qua rất nhiều khó khăn, thử thách để tạo được hạnh phúc cho chính mình.

Bài 4 (4,5 điểm):

Tôi yêu truyện cổ nước tôi [...] Đời cha ông với đời tôi

Vừa nhân hậu lại tuyệt vời sâu xa Như con sông với chân trời đã xa

Thương người rồi mới thương ta Chỉ còn truyện cổ thiết tha

Yêu nhau dù mấy cách xa cũng tìm Cho tôi nhận mặt ông cha của mình

Ở hiền thì lại gặp hiền [...] Tôi nghe truyện cổ thăm thì

Người ngay thì được phật, tiên độ trì. Lời ông cha dạy cũng vì đời sau.

1/ Những đoạn thơ trên nằm trong bài thơ Truyện cổ nước mình của tác giả Lâm Thị Mĩ Dạ

2/ Bài thơ trên gợi cho em nhớ tới chuyện cổ tích Việt Nam nào ? Bài thơ gợi cho em nhớ tới các câu

chuyện cổ tích: Tấm Cám, Sự tích trầu cau, Đẽo cày giữa đường.

3/ Câu thơ “ Ở hiền thì lại gặp hiền ” gợi cho em nghĩ tới câu tục ngữ nào ?

Câu thơ đó gợi cho em nghĩ tới câu tục ngữ “Ở hiền gặp lành”

4/ Từ những đoạn thơ trên, em hãy viết một đoạn văn diễn tả cảm nhận về bài thơ và ý nghĩa của việc

đọc truyện cổ nước mình.

Khi cảm nhận về bài thơ, học sinh cần nêu rõ các ý sau:

-Cả bài thơ là lời ngợi ca giá trị lớn lao của truyện cổ Việt Nam đồng thời thể hiện tình yêu, sự trân trọng của tác giả dành cho các sáng tác của cha ông ta xưa.

- Đoạn đầu, tác giả gợi nhắc đạo lí sống của cha ông ta được thể hiện rõ nét trong truyện cổ: nhân hậu, sâu sắc, ở hiền gặp lành, giàu lòng yêu thương: “Vừa nhân hậu.....phật tiên độ trì”. Đó là đạo lí sống thật cao đẹp, đáng ngợi ca và tự hào.

- Tiếp theo, tác giả khẳng định: truyện cổ giúp chúng ta hiểu về cuộc đời, nhân cách sống đẹp của cha ông ta thừa xưa. Mặc dù giống như dòng sông không bao giờ tới được chân trời, chúng ta không thể nào gặp được cha ông thừa trước nhưng nhờ truyện cổ, ta có thể hiểu, cảm nhận được tâm hồn, tình cảm, cách sống đáng trọng, đáng quý của cha ông.

- Hai câu cuối bài thơ: “Tôi nghe truyện cổ thăm thì/ Lời cha ông dạy cũng vì đời sau” nhắn nhủ với mỗi chúng ta: Truyện cổ gửi gắm bao nhiêu lời răn dạy của cha ông với mong muốn các thế hệ mai sau hãy sống tốt, hãy tiếp thu và phát huy truyền thống quý báu của dân tộc. Như vậy, truyện cổ thể hiện được tâm huyết của cha ông với thế hệ mai sau.

-Nghệ thuật của bài: Thể thơ lục bát với âm điệu nhẹ nhàng, tha thiết dễ đi vào lòng người. Qua bài thơ, tác giả đã thể hiện rõ tình yêu và niềm tự hào sâu sắc của mình với di sản văn hóa tuyệt vời do ông cha ta để lại.

Ý nghĩa của việc đọc truyện nước mình.

Khi đọc xong bài thơ, hiểu được giá trị lớn lao của truyện cổ, em cảm thấy trân trọng kho tàng truyện cổ nước mình hơn. Những câu chuyện tràn đầy nhân văn giúp em thêm yêu cuộc đời, yêu con người, tin tưởng vào lẽ công bằng của cuộc sống. Em tự thấy, mình sẽ phải sống tốt hơn, biết quan tâm đến xung quanh nhiều hơn để cuộc đời mãi đẹp như những câu chuyện cổ.

Lưu ý, học sinh viết cả 2 ý thành một đoạn văn, không được phép xuống dòng ngoại trừ việc trích thơ.

Đề 21

Câu 1: (2điểm)

Trong các ví dụ sau đây, từ **đi** có nghĩa như thế nào? Đó là nghĩa gốc hay nghĩa chuyển?

- a. Tôi **đi** con tốt (chơi cờ)
- b. Áo này phải **đi** với quần kia mới thành bộ
- c. Bạn Hoa **đi** còn tôi thì chạy
- d. Sai một li, **đi** một dặm

Câu 2: (2,5điểm)

Cho một số từ sau: thật thà, bạn bè, hư hỏng, san sẻ, bạn học, chăm chỉ, gấn bó, bạn đường, giúp đỡ, bạn đọc, khó khăn, học hành, học lỏm, học hỏi, học vẹt, mong muốn, mệt mỏi, mịn màng, mong ngóng, mê mẩn.

Hãy xếp các từ trên đây thành hai nhóm: từ láy và từ ghép. Chỉ rõ kiểu láy và kiểu ghép.

Câu 3: (2 điểm)

Xác định chủ ngữ, vị ngữ và trạng ngữ (nếu có) trong các câu văn sau:

- a. Chiếc lá thoáng trông thành, chú nhái bén loay hoay cố giữ thăng bằng rồi chiếc thuyền đỏ thắm lặng lẽ xuôi dòng.
- b. Ngay thềm lăng, mười tám cây vạn tuế tượng trưng cho một đoàn quân danh dự đứng trang nghiêm.
- c. Con sông Thu Bồn chọt rộng ra, thở phào, trôi khoan thai giữa hai bờ dâu xanh, dang tay ôm vào lòng đất rồi từ từ đổ ra biển.
- d. Những hình ảnh trong tôi về cô, đến bây giờ, vẫn còn rõ nét.

Câu 4: (2,5điểm)

Tìm danh từ, động từ, tính từ trong các câu văn sau:

“Trước mặt Minh, đầm sen rộng mênh mông. Những bông sen trắng, sen hồng khẽ đu đưa nổi bật trên nền lá xanh mượt. Giữa đầm, bác Tâm đang bơi thuyền đi hái hoa sen. Bác cẩn thận ngắt từng bông, bó thành từng bó, ngoài bọc một chiếc lá rồi để nhẹ nhàng vào lòng thuyền”

Câu 5: (3 điểm)

“Sớm mai, mây ghé chòi canh,
Trưa vàng, mây đến lượm quanh đàn gà.
Xế chiều, mây đậu vườn hoa,
Đêm trắng, mây lại vào nhà vãn vương”

(Lưu Trùng Dương)

Trong đoạn thơ trên, tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật nào? Nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật đó.

Câu 6: (8 điểm)

Cánh Cam lạc mẹ

(Ngân Vịnh)

Cánh Cam đi lạc mẹ
Gió xô vào vườn hoang
Giữa bao nhiêu gai góc
Lũ ve sầu kêu ran
Chiều nhạt nắng trắng sương
Trời rộng xanh như bể
Tiếng cánh cam gọi mẹ
Khản đặc trên lối mòn
Bọ dừa dừng nấu cơm

Cào cào ngưng giã gạo

Xén tóc thôi cắt áo

Đều bảo nhau đi tìm

Khu vườn hoang im lặng

Bỗng râm ran khắp lối

Có điều ai cũng nói:

- Cánh cam về nhà tôi

(Tiếng Việt lớp 5- Tập 2)

Dựa vào bài thơ trên, em hãy kể thành một câu chuyện và nêu cảm nghĩ của em.

Đề 22

Dạng đề CHỌN PHƯƠNG PHÁP ĐÚNG

Hãy khoanh tròn chữ cái ghi những phương án mà em lựa chọn (mỗi câu 0,75 điểm)

Câu 1: Bài thơ “*Tre Việt Nam*” là của tác giả nào?

- a- Nguyễn Du b- Tố Hữu c- Nguyễn Duy d- Lê Anh Xuân

Câu 2: “Đẹp vô cùng, Tổ quốc ta ơi!” – Chủ ngữ câu này là từ ngữ nào?

- a- Chủ ngữ là “Đẹp vô cùng” c- Chủ ngữ là “Tổ quốc ta”
b- Chủ ngữ là “Tổ quốc ta ơi” d- Câu này rút gọn chủ ngữ

Câu 3: Các từ sau, từ nào viết sai chính tả?

- a- Xa xôi b- Sâu sa c- Khuya khoắt d- Khúc khủ

Câu 4: “Yếu ớt” thuộc loại nào?

- a- Cụm từ b- Từ ghép c- Từ đơn đa âm tiết d- Từ láy

Câu 5: Các từ sau đây, từ nào **không phải** là từ láy?

- a- Nhỏ nhoi b- Nhỏ nhắn c- Nhỏ nhẹ d- Nhỏ nhẻ

Câu 6: Trong các từ sau, từ nào là danh từ?

- a- Sự sống b- Ăn uống c- Học hành d- Vui chơi

Câu 7: “*Cây chuối lá cứ phàn phật trước gió trông như một thằng cu đứng vồ tay cười*”. Trong câu này có phép tu từ nào?

- a- So sánh b- Nhân hóa c- Ẩn dụ d- Phóng đại

Câu 8:

*Gà gáy trong mưa tiếng vẫn trong
Giọng kim, giọng thổ rộn vang đồng
Được mùa giống mới gà no bữa*

Tiếng gáy.....như lúa nặng bông. (Thơ Huy Cận)

Em chọn từ nào để điền vào chỗ trống?

- a- Vang b- Đều c- Tròn d- Dài

Câu 9: Trong bài thơ “ *Tin thắng trận*” của Bác Hồ, em nhận thấy vàng trắng có đặc điểm gì?

- a-Trăng rất tròn và sáng c- Trăng yêu thích thơ của Bác
- b-Trăng thân mật với bác như một người bạn d- Trăng muốn Bác tạm nghỉ để trò chuyện

Câu 10: Em đánh giá như thế nào về câu tục ngữ “*Không thầy đố mày làm nên*”

- a-Hoàn toàn đúng c- Đúng nhưng cần bổ sung
b-Hoàn toàn sai d- Chỉ đúng với thời ngày xưa

Câu 11: Câu sau đây thuộc kiểu gì? “Vì mưa nên đường ngập nước”

- a- Câu đơn b- Câu ghép chính phụ c- Câu ghép đẳng lập

Câu 12: *Cành cây lá nặng xông xao*

Chim reo như đón Bác vào đây. (Thơ Quốc Tấn)

Có thể thay thế từ “xôn xao” bằng “lao xao” được không?

- a- Không thể thay được b- Hoàn toàn có thể thay được
b- Không nên thay vì làm giảm đi ý nghĩa của câu thơ

Câu 13: Phép tu từ nào thường có tác dụng nhấn mạnh ý, làm nổi bật hình ảnh, tô đậm ấn tượng?

- a- So sánh b- Nhân hóa c- Điệp ngữ

Câu 14: Theo em, trong các câu tục ngữ dưới đây, câu nào có nội dung hoàn toàn đúng, là một lời khuyên quý báu?

- a- Con hư tại mẹ, cháu hư tại bà
vật

b-Dạy con từ thuở còn thơ
bùi

d- Ghét cho ngọt cho

Câu 15: Câu “ *Dù ai đi ngược về xuôi*

Nhớ ngày giỗ Tổ mùng mười tháng ba”

thuộc loại nào?

a- Ca dao

b- Thành ngữ

c- Tục ngữ

Câu 16: Câu nào dưới đây là thành ngữ?

a- Máu chảy ruột mềm

c-Mẹ tròn con vuông

b- Tay đứt ruột xót

d- Chị ngã em nâng

Câu 17: (2điểm) Chép 4 dòng thơ nối tiếp câu thơ sau? Ghi rõ tên bài và tác giả?
Phân tích hình ảnh nhân hóa ở câu thơ giữa đoạn?

Ngày mai,.....

Câu 17 :(1điểm) Gạch chân từ không cùng nhóm trong mỗi dãy từ sau:

a-Ăn bám, ăn bớt, ăn quà, ăn theo

b-Khăn mặt, khăn tay, khăn tắm, mùi xoa

c-Thương gia, thương cảng, thương tích, thương mại

d-Băn khoăn, lo lắng, hỏi han, ngày ngày

Đề 23

Câu 1: Gạch chân từ không thuộc nhóm trong các dãy từ sau đây:

- a- Phố phường, phố xá, đường phố, phố cổ c- Đường đất, đường xá, đường nhựa
b- Nhanh nhanh, nhanh gọn, nhanh nhẩu, nhanh nhẹn d- Nét na, đoan trang, xinh xắn, thùy mị

Câu 2: “ Từ trong nguồn sâu, Suối Nhỏ cần cù len lỏi qua những gốc cây, những hòn đá. Vừa đi Suối Nhỏ vừa thiết tha gọi:

- Các bạn ơi. Hãy cùng tôi! Chúng mình hòa nhập lại. Hãy cùng nhau, các bạn ơi! Các lạch nước nghe lời Suối Nhỏ như bừng tỉnh giấc, róc rách nhập bọn.

Qua ba tầng núi cổ, vượt năm cánh rừng già, Suối Nhỏ đã trở thành Suối Lớn đầy sức lực, Năng quàng lên mình Suối Lớn một bộ cánh lông lánh. Gió thổi vào hồn Suối Lớn một điệu nhạc ngân nga”

(Trích Suối Nhỏ và Vững Nước- Hồng Như)

Em hãy cho biết trong đoạn văn trên có bao nhiêu từ láy? (Gạch chân dưới các từ láy đó và đánh dấu trước câu trả lời đúng).

- a- 6 từ láy b- 7 từ láy c- 8 từ láy d- 9 từ láy

Câu 3: Đọc bài thơ:

Em nghe thầy đọc bao ngày
Tiếng cây đỏ nắng xanh cây quanh nhà.
Mái trèo nghe vọng sông sa.
Êm êm nghe tiếng của bà năm xưa
Nghe chẳng thở động tàu dừa
Dào Dào nghe chuyển cơn giữa trời

Thêm yêu tiếng hát nụ cười
Nghe thơ em thấy đất trời đẹp ra.

(Trích Nghe thầy đọc thơ – Trần Đăng Khoa)

Em hãy phát hiện các lỗi viết sai chính tả (bằng cách gạch chân các từ đó), rồi tìm:

- a. Các động từ:.....
- b. Các tính từ:.....
- c. Các danh từ:.....

Câu 4: Đoạn văn sau đã quên ghi dấu câu. Em hãy điền các dấu câu thích hợp vào đó để có những câu văn đúng ngữ pháp và diễn đạt đúng ý người viết: “Trăng thanh gió mát bốn mùa nối nhau đi qua thảng hai thơm dịu hoa xoan thảng ba thoang thoảng hương hoa nhãn thảng chập âm hương chuối dậy màu trứng cuốc bốn mùa cây gọi chim về mùa đông có những con chim bé xiu rúc vào mái rạ tránh rét mùa xuân chim én chao liệng trên mặt hồ”.

Câu 5: Hãy đọc đoạn văn: “ (1) Cà Mau đất xốp. (2) . Mùa nắng, đất nẻ chân chim, nền nhà cũng rạn nứt. (3) Trên cái đất phập phều và lấm gió, giồng như thế, cây đứng lẻ khó mà chống nổi với những cơn thịnh nộ của trời. (4) Cây bình bát, cây bần cũng phải quây quần thành chòm, thành rặng; rễ phả dài, phải cắm sâu vào trong lòng đất.(5) Nhiều nhất là đước.(6) Đước mọc san sát đến tận mũi đất cuối cùng, thẳng nuốt như hằng hà sa số cây dù xanh cắm trên bãi. (Trích Đất Cà Mau- Mai Văn Tào) rồi gạch chân các trạng ngữ có trong đoạn văn và cho biết

- a- Câu số.....là câu đơn
- b- Câu số.....là câu ghép
- b- Câu số.....là câu có nhiều CN
- d- Câu số.....là câu có nhiều VN

Câu 6: Trong đoạn văn: “ Vào mùa hoa, cây gạo như đám lửa đỏ ngang trời hùng hực cháy. Bên sông bừng lên đẹp lạ kỳ” (Trích Cây gạo ngoài bến sông của Mai Phương). Tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì?

- a- Nhân hóa
- b- So sánh

Và từ “ Bừng” ở câu “Bên sông bừng lên đẹp lạ kỳ” đã nói lên điều gì?

- a- Mọi vật bên sông vừa thức dậy sau giấc ngủ.

- b- Mặt trời mọc làm bên sông sáng bừng lên.
- c- Hoa gạo nở làm bên sông sáng bừng lên.

Câu 7: Tìm những cặp từ trái nghĩa trong đoạn thơ sau:

“ Trong như tiếng hạc bay xa
Đục như tiếng suối mới sa nửa vời
Tiếng khoan như gió thoảng ngoài
Tiếng mau sầm sập như trời đổ mưa
Ngọn đèn khi tỏ khi mờ...” (Trích “truyện Kiều-Nguyễn Du)

Và cho biết nhà thơ đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì trong việc miêu tả âm thanh của tiếng đàn?

Câu 8: “Thị thơm thị giầu người thơm

Em hãy chép lại chính xác 3 dòng thơ tiếp theo vào sau câu thơ trên rồi cho biết đoạn thơ ấy nằm trong tác phẩm nào, tác giả là ai? Phân biệt nghĩa của hai từ “*thơm*” trong dòng thơ thứ nhất.

Câu 9: Trong các nhận định dưới đây, nhận định nào đúng, nhận định nào sai?

1. “Các Vua Hùng đã có công dựng nước, bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước”. Từ “bác” trong câu này sai lỗi chính tả vì không viết hoa.
2. Nhỏ nhắn, nhỏ nhẹ, nhỏ nhặt, nhỏ nhen là các từ láy
3. “Một nghề cho chín còn hơn chín nghề” . Hai từ “chín” trong câu này là những từ đồng âm.
4. “Về thăm nhà Bác làng sen”. Đây là câu thơ trong bài “ Thăm cội Bác xưa” của tác giả Tố Hữu.

Câu 10: “Hôm nay trời nắng như nung

Mẹ em đi cấy phơi lưng cả ngày

Ước gì em hóa đám mây

Em che cho mẹ suốt ngày bóng râm”. (Bóng mây- Thanh Hào)

Đọc bài thơ, em cảm nhận được những gì về tình cảm của người con đối với mẹ và hình ảnh người mẹ trong lao động. Câu “ *Mẹ em đi cấy phơi lưng cả ngày*” gọi em

nhớ tới câu thơ nào trong bài “ Hạt gạo làng ta” của Trần Đăng Khoa, trong đó cũng có hình ảnh người mẹ. (HS trả lời ngắn gọn trong một đoạn văn với độ dài không quá 10 câu).

Đề 24

Bài 1: Khoanh tròn vào chữ cái trước câu đúng:

“Nỗi nhớ đất đai, nhà cửa, ruộng vườn thành thoả lại cháy lên trong lòng anh”. Câu văn này có:

- | | |
|----------------------------------|----------------------------------|
| a: 5 từ ghép, 4 từ đơn, 1 từ láy | c: 4 từ ghép, 1 từ láy, 6 từ đơn |
| b: 2 từ láy, 4 từ ghép, 4 từ đơn | d: 2 từ láy, 5 từ ghép, 2 từ đơn |

Bài 2:

“Một dải mây mỏng mềm mại như một dải lụa trắng dài vô tận ôm ấp, quấn ngang các chòm núi như quyến luyến, bịn rịn.” Đọc câu văn trên và ghi ra:

- a: từ ghép:.....
- b: từ láy:.....
- c: tính từ:.....
- d: động từ:.....
- e: từ hán việt:.....

Bài 3: Gạch chân từ không cùng nhóm ở mỗi dòng sau:

- a: Cừu, lợn, gà, chó, mèo, dê, ngựa
- b: chân tướng, chân giường, chân bàn, chân ghế, chân mây
- c: vui, buồn, giận, hờn, cười, yêu, ghét
- d: kính trọng, kính cẩn, kính lão, kính gương, kính phục

Bài 4: Đặt 2 câu mỗi câu có 1 từ “đen” mang nghĩa khác nhau:

Bài 5: Xếp lại trật tự những câu văn sau để nội dung đoạn được liên mạch và phân loại câu theo cấu tạo ngữ pháp (là câu đơn hay câu ghép)?

(1) Đạn đại bác không giết nổi chúng, những vết thương của chúng chóng lành như trên thân thể cường tráng. (2) Cứ thế hai, ba năm nay, rừng xà nu ưỡn tấm ngực lớn của mình ra che chở cho làng. (3) Chúng vượt lên rất nhanh thay thế những cây đã ngã. (4) Nhưng cũng có những cây vượt lên được đầu người, cành lá xum xuê như những con chim đã đủ lông mao, lông vũ.

(Rừng Xà Nu – Nguyễn Trung Thành)

a: câu thứ nhất.....và là câu.....

c: Câu thứ ba.....và là câu.....

b: câu thứ hai.....và là câu.....

d: câu thứ tư.....và là câu.....

e: Phép liên kết câu có trong đoạn văn là:.....

Bài 6:Viết hoa lại cho đúng chính tả tên các tổ chức, đơn vị

a: công ty văn phòng phẩm hồng hà:.....

b: hội liên hiệp thanh niên và sinh viên việt nam:.....

Bài 7: Ghi ra những câu thành ngữ, tục ngữ diễn tả những ý sau:

a: Lớp già đi trước, có lớp sau thay thế:.....

b: Người ta không ai mười phần hoàn toàn cả, ai cũng có nét tốt tật xấu:.....

c: Vừa học giỏi, vừa biết làm:.....

d: Kiên trì, siêng năng sẽ có kết quả tốt:.....

Bài 8:

Bà vẫn giữ thói quen dậy sớm

Nhóm bếp lửa ấp iu nồng đượm

Nhóm niềm yêu thương khoai sắn ngọt bùi

Nhóm nồi xôi gạo mới xẻ chung

Nhóm dậy cả những tâm tình tuổi nhỏ

(Bếp lửa – Bằng Việt)

Nêu các nghĩa của từ “nhóm” trong đoạn thơ trên (nghĩa gốc là (1), nghĩa chuyển là (2))

Bài 9:

a: Điền từ vào chỗ chấm cho đúng với bài học:

 Tìm nơi.....rừng sâu

 Bập bùng hoa chuối,.....hoa ban

b: Hai dòng thơ trên trích trong bài nào, của ai?

c: Nhà thơ viết “Bập bùng hoa chuối” gợi cho e hình dung ra cảnh như thế nào?

d: Hai dòng thơ có dùng biện pháp nghệ thuật là:

Bài 10: Dựa vào đoạn thơ:

 Mặt trời xuống biển như hòn lửa

 Sóng đã cài then, đêm sập cửa

 Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi

 Câu hát căng buồm cùng gió khơi

 (Ra khơi – Huy Cận)

Em hãy viết một đoạn văn ngắn tả lại khung cảnh khi đoàn thuyền đánh cá ra khơi.

Đề 25

Bài 1: Với mỗi nội dung dưới đây, hãy tìm một câu tục ngữ tương ứng:

a: Khuyên con người phải biết gắn bó, yêu thương:.....

b: Khuyên con người phải có ý chí kiên trì:.....

c: Khuyên con người sống phải biết ơn:.....

d: Khuyên con người sống phải biết trong sạch:.....

Bài 2: Từ được gạch chân trong những câu thơ sau là động từ chỉ hoạt động hay động từ chỉ trạng thái? Vì sao?

a: Bác đã đi rồi sao Bác ơi?

b: Bác đã lên đường nhẹ bước tiên

Mùa thu đang đẹp nắng xanh trời

Mác, Lê nin thế giới người hiền

Cả từ “đi” và từ “lên đường” đều là động từ chỉ:

Vì:....

Bài 3: Điền vào ô trống từ ngữ thích hợp để hoàn chỉnh những câu thành ngữ, tục ngữ dưới đây:

a:.....tốt dưa.....tốt lúa.

c:Xanh.....biếc

b:như bắt được.....

d:một ngày đàn.....một sàng khôn.

Bài 4: “ Gió thơm. Cây cỏ thơm. Đất trời thơm. Người đi từ rừng thảo quả về, hương thơm đậm ập ủ trong từng nếp áo, nếp khăn”.

(Trích Mùa thảo quả - Ma Văn Kháng)

Em hãy cho biết cách đặt câu của tác giả có gì đặc sắc? Điều đó có tác dụng như thế nào trong việc miêu tả vẻ đẹp quyến rũ của hương thảo quả?

Bài 5: Cho các từ sau đây: Thiên di, thiên cổ, thiên đường, biến thiên, thiên kiến, thiên thu, thiên tai, thiên thời. Dựa vào nghĩa của mỗi từ “thiên”, em hãy sắp xếp các từ đã cho vào từng nhóm:

a: nhóm từ có từ “thiên” mang nghĩa **di dời**:.....

b: nhóm từ có từ “thiên “ mang nghĩa **là trời**:.....

c: nhóm từ có từ “thiên” mang nghĩa **là nghìn**:.....

d: nhóm từ có từ “thiên” mang nghĩa **là nghiêng lệch về một phía**:....

Bài 6: Tìm từ trái nghĩa trong những câu thơ sau:

a: *Rét nhiều nên ấm nắng hanh*

b: *Bao nhiêu người làm thơ Đèo Ngang*

Đắng cay lắm mới ngọt lành đó chăng?

Mà không biết con đèo chạy dọc.

c: *Khúc sông bên lở bên bồi*

Bên lở thì đục, bên bồi thì trong

Bài 7: Dùng cặp quan hệ từ thích hợp để chuyển mỗi cặp câu dưới đây thành câu ghép:

a:hôm nay trời mát mẻ.....Chúng em trồng được nhiều cây hơn hôm qua.

b:.....Ông nội tôi tuổi đã cao.....Ông vẫn tích cực tham gia công tác phường, xã.

c:Bạn Hòa là một người con ngoan.....bạn ấy.....là một học trò giỏi

d :những núi băng ở Bắc Cực và Nam Cực tan ra thành nước.....toàn bộ trái đất sẽ trở thành biển cả.

Bài 8: Cho đoạn văn sau: “Tre xung phong vào xe tăng, đại bác. Tre giữ làng, giữ nước, giữ mái nhà tranh, giữ đồng lúa chín. Tre hi sinh để bảo vệ con người. Tre, anh hùng lao động! Tre, anh hùng chiến đấu!”

(Cây tre Việt Nam – Thép Mới)

a: Từ đồng nghĩa với từ “giữ” là:.....

b: Từ đồng nghĩa với từ “hi sinh” là: .

c: Đặt một câu có từ đồng nghĩa với từ “giữ”:.....

d: Đặt một câu có từ đồng nghĩa với từ “hi sinh”:....

Bài 9: Đọc đoạn văn ở **bài 8** rồi trả lời câu hỏi sau:

a: ở đoạn văn trên, tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì khi nói về cây tre?

b: Từ ngữ, hình ảnh nào giúp em nhận ra được biện pháp nghệ thuật đó?

c: Em hãy tìm hai câu thơ trong bài “Tre Việt Nam” của Nguyễn Duy cũng sử dụng biện pháp nghệ thuật đó.

Bài 10: Viết một đoạn văn ngắn khoảng 5 đến 7 câu nêu rõ cảm nhận của em về hai khổ thơ sau: (Nhà thơ nói về người mẹ như thế nào; tình cảm, thái độ của tác giả với mẹ ra sao; cách viết có gì đặc sắc?)

Thời gian chạy qua tóc mẹ

Mẹ ơi trong lời mẹ hát

Một màu trắng đến nôn nao

Có cả cuộc đời hiện ra

Lưng mẹ cứ còng dần xuống

Lời ru chắp con đôi cánh

Cho con một ngày thêm cao

Lớn rồi con sẽ bay xa

(Trong lời mẹ hát – Trương Nam Hương)

Đề 26

Bài 1: Gạch chân từ không cùng nhóm:

- a: Đất nước, giang sơn, nhân dân, non sông
- b: thơm ngát, thơm tho, thơm lòng, thơm nức
- c: Nỗi buồn, buồn khổ, buồn rầu, đau buồn
- d; nhân hậu, nhân từ, nhân ái, ân nhân

Bài 2: Gạch chân từ ghép trong nhóm từ sau: Hoan hỉ, hăng hái, hí hửng, hiểu hỉ, hả hê, heo hút, học hành, hài hòa, huy hoàng, hấp háy, hốt hoảng.

Bài 3: Điền dấu câu và viết hoa ở những chỗ cần thiết trong đoạn văn sau:

Giời chớm hè. Cây cối um tùm. Cả làng thơm. Cây hoa lan nở hoa trắng xóa. Hoa dẻ từng chùm, mảnh dẻ. Hoa móng rồng bụ bẫm thơm như mùi mít chín. ở góc vườn ong vàng ong vò vẽ ong mật đánh lộn nhau để hút mật hoa

Bài 4: Gạch chân những từ mang tính chất nhân hóa ở bài 3.

Bài 5:Đánh dấu vào ô nhận xét đúng về đoạn văn trong bài 3

- a: Đoạn văn trên có phép so sánh
- c: Đoạn văn trên có một câu có nhiều chủ ngữ
- b: Đoạn văn trên có câu đặc biệt
- d: Đoạn văn trên có câu rút gọn

Bài 6: Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi bên dưới:

Việt Nam đất nước ta ơi!

Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn

Cánh cò bay lả rập rờn

Mây mờ che đỉnh Trường Sơn sớm chiều

a: Đoạn văn trên có..... từ láy là:.....

b: Đoạn văn trên có..... danh từ riêng là.

c: Đoạn văn trên có..... động từ là.....

d: Đoạn văn trên có..... hô ngữ là.....

Bài 7: Hãy chép ra một câu thơ có hình ảnh dãy Trường Sơn mà em biết (Ghi rõ tên tác giả)

Bài 8: Điền tên các con vật để hoàn thành câu thành ngữ, tục ngữ sau:

Ăn.....nói mò

Đục nước béo.....

Hứa hươu hứa.....

Quạ tắm thì ráo,.....tắm thì mưa

Bài 9: Đặt hai câu có từ “hoa” được dùng theo nghĩa gốc và nghĩa chuyển

Bài 10: Đọc đoạn văn sau và thực hiện yêu cầu bên dưới:

(1)” Dưới bóng tre của ngàn xưa, thấp thoáng mái đình mái chùa cổ kính.(2) Dưới bóng tre xanh, ta giữ gìn một nền văn hóa lâu đời. (3) Dưới bóng tre xanh, đã từ lâu đời người dân cày Việt Nam dựng nhà, dựng cửa, vỡ ruộng , khai hoang.”

a: Gạch một gạch dưới các chủ ngữ, hai gạch dưới các vị ngữ của các câu trong đoạn trên.

b: Câu có trạng ngữ là câu số.....

c; Từ “dân cày” trong câu (3) có thể được thay thế bằng từ đồng nghĩa là:.....

d: Phép liên kết câu được dùng là:.....

Bài 11: Đọc khổ thơ sau và thực hiện yêu cầu bên dưới:

Anh đội viên mơ màng
Như nằm trong giấc mộng
Bóng Bác cao.....(1)
Ấm hơn ngọn lửa hồng

(Trích Đêm nay Bác không ngủ- Minh Huệ)

a: Gạch chân từ thích hợp để điền vào chỗ trống (1): Vội vội, lòng lộng, ngất, vội vội

b: Hình ảnh ở hai câu thơ cuối cho em cảm nhận gì về Bác Hồ và tình cảm của nhân dân với Bác?

Bài 12: Nối các cột A với B với C và D để có những câu ghép đúng:

A		B		C
Tuy	D	tôi không dám nói	nhưng	mẹ vẫn đoán được phần
Sở dĩ		mùa hè chưa đến	thì	Trời rất nóng bức
Cho		Tôi không nói ra	vì	Tôi sợ mẹ buồn

ĐỀ 27

I. Luyện từ và câu : (5 điểm)

Câu 1: (3 điểm) Từ ý của câu sau, viết thành 3 câu theo thứ tự: 1 câu đơn, 1 câu ghép, 1 câu đơn?

Thấy bố đi làm về ướt đầm mồ hôi trên áo, mặt đỏ bừng vì nóng và mệt, Sơn và Hà chạy ra đón bố.

Câu 2: (2 điểm) Tìm những từ dùng sai trong các câu dưới đây và sửa lại cho đúng?

- Một không khí nhộn nhịp bao phủ khắp thành phố.
- Ngô Thị Tuyền vác một hòm đạn nặng gấp đôi thể lực của mình, xông pha trong lửa đạn.

II. Cảm thụ văn học: (5 điểm)

Trong bài " Đất nước" nhà thơ Nguyễn Đình Thi có viết:

Nước chúng ta,

Nước những người không bao giờ khuất

Đêm đêm rì rầm trong tiếng đất

Những buổi ngày xưa vọng nói về.

(Trích *Đất nước* - Nguyễn Đình Thi - TV5, tập 2)

Viết đoạn văn nêu những suy nghĩ của em về hình ảnh đất nước qua khổ thơ trên?

II. Tập làm văn (10 điểm)

Đề bài: Tả một đêm trăng trên quê hương em (hoặc ở nơi khác) đã để lại cho em những ấn tượng khó phai.

HƯỚNG DẪN CHẤM

Môn: Ngữ văn (Tuyển sinh vào lớp 6)

Năm học 2010 - 2011

I. Luyện từ và câu: (5 điểm)

Câu 1:(3 điểm)

- Trên cơ sở ý của một câu cho sẵn học sinh biết đặt được 3 câu theo thứ tự yêu cầu: Một câu đơn , một câu ghép và một câu đơn.

- Các câu đặt được phải đúng yêu cầu ngữ pháp có đủ các thành phần CN và VN và diễn đạt đúng nội dung của câu đã cho. (Mỗi câu đặt đúng cho 1 điểm).

VD: Bố đã đi làm về. Áo bố ướt đầm mồ hôi, mặt bố đỏ bừng vì nóng và mệt. Sơn và Hà chạy ra đón bố.

Câu 2: (2 điểm)

- Yêu cầu học sinh chỉ ra lỗi dùng từ sai và thay lại cho đúng.(Mỗi câu thực hiện được cho 1 điểm) .

Câu 1: Lỗi dùng từ sai: Bao phủ

Sửa lại: Tràn ngập

Câu 2: Lỗi dùng từ sai: Thê lực

Sửa lại: Trọng lượng

II. Cảm thụ văn học: (5 điểm)

1. Nội dung (4 điểm)

Yêu cầu học sinh phải biết bộc lộ những cảm xúc suy nghĩ sâu sắc nhất của mình về đất nước thông qua khổ thơ cụ thể là:

- Hình ảnh đất nước Việt Nam với truyền thống anh hùng, bất khuất. Đất nước của những con người kiên cường, dũng cảm không bao giờ chịu khuất phục trước kẻ thù xâm lược.

- Hai câu thơ cuối còn là lời nhắc nhở con cháu hãy ghi nhớ và phát huy những truyền thống tốt đẹp của cha ông " Từ buổi ngày xưa". Hãy sống sao cho xứng đáng với những trang lịch sử vẻ vang của dân tộc.

2. Hình thức(1 điểm)

Học sinh viết dưới dạng đoạn văn ngắn. Diễn đạt mạch lạc, trong sáng, văn viết có cảm xúc.

III. Tập làm văn

I. Yêu cầu chung

1. Nội dung

- Học sinh biết vận dụng được những kiến thức và kĩ năng về kiểu bài văn miêu tả cảnh để làm một bài văn cụ thể. Xác định được những đặc điểm tiêu biểu của cảnh, miêu tả cảnh theo một trình tự hợp lí.

2. Hình thức

- Bài viết có bố cục rõ ràng tuân thủ chặt chẽ những yêu cầu chung của bài

văn miêu tả .

- Chữ viết rõ ràng, không sai lỗi chính tả. Diễn đạt lưu loát, văn viết có cảm xúc.

II. Yêu cầu cụ thể

a. Mở bài

- Giới thiệu cảnh được tả: Cảnh đêm trăng ở đâu? Vào lúc nào?

b. Thân bài

- Miêu tả cụ thể chi tiết cảnh đêm trăng theo những đặc điểm tiêu biểu của cảnh:

+) Không gian về đêm: Bầu trời, không khí...

+) Ánh trăng: Sáng, trong lấp lánh...

+) Cảnh vật dưới ánh trăng: Cây cối, dòng sông.....

+) Hoạt động của con người: Trẻ em, người lớn....

c. Kết bài

- Nêu cảm nghĩ của em về cảnh được tả

III. Cách cho điểm

1- Nội dung (8 điểm)

**** Mở bài (1 điểm)***

- Giới thiệu được đối tượng miêu tả

**** Thân bài (6 điểm)***

- Học sinh miêu tả làm nổi bật những đặc điểm của đối tượng :

+) Ý 1 (cho 1 điểm)

+) Ý 2 và 3 (Mỗi ý cho 2 điểm)

+) Ý 4: (cho 1 điểm)

*** *Kết bài (1 điểm)***

- Nêu được cảm nghĩ của bản thân về cảnh được tả .

2- Hình thức (2 điểm)

- Bài viết diễn đạt lưu loát, trong sáng, ngôn ngữ giản dị, dễ hiểu. Chữ viết rõ ràng đúng chính tả.

- Bố cục ba phần rõ ràng.

* *Lưu ý*: Giáo viên cần hết sức linh hoạt khi cho điểm. Tôn trọng sự sáng tạo của học sinh. Khi cho điểm hình thức cần đặt trong chính thể bài viết.

ĐỀ KIỂM TRA TIẾNG VIỆT

(Thời gian: 75 phút)

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM:

Đọc thầm đoạn văn sau, chọn phương án trả lời đúng trong mỗi câu hỏi dưới đây và ghi chữ cái đứng trước câu trả lời đó (A hoặc B, hoặc C) vào bài thi.

Mùa thu, gió thổi mây về phía cửa sông, mặt nước phía dưới cầu Tràng Tiền đen sẫm lại, trong khi phía trên này lên mãi gần Kim Long, mặt sông sáng màu ngọc lam in những vệt mây hồng rực rỡ của trời chiều. Hình nh con sông Hồng rất nhạy cảm với ánh sáng nên đến lúc tối hẳn, đứng trên cầu chăm chú nhìn xuống, ngời ta vẫn còn thấy những sắc mờ hồng ửng lên nh một thứ ảo giác trên mặt nước tối thẫm. Phớt ắt ngời, con dòng ven sông nh dài thêm ra dưới vòm lá xanh của hai hàng cây.

Câu 1: Bài văn trên tả cảnh gì?

A: Cảnh đẹp thơ mộng của sông Hồng.

B: Cảnh cầu Tràng Tiền.

C: Cảnh hoang hờn trên sông Hồng.

Câu 2: Câu văn: “Mùa thu, gió thổi mây về phía cửa sông, mặt nước phía dưới cầu Tràng Tiền đen sẫm lại, trong khi phía trên này lên mãi gần Kim Long, mặt sông sáng màu ngọc lam in những vệt mây hồng rực rỡ của trời chiều.” có mấy vế câu ?

A. 2 vế câu

B. 3 vế câu

C. 4 vế câu

Câu 3 : Trong đoạn văn tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì ?

A. So sánh

B. Nhân hoá

C. So sánh và nhân hoá

Câu 4: Câu văn: “Mùa thu, gió thổi mây về phía cửa sông.” thuộc mẫu câu nào?

A. Ai là gì ?

B. Ai thế nào ?

C. Ai làm gì ?

Câu 5 : Câu “Hình nh con sông Hồng rất nhạy cảm với ánh sáng nên đến lúc tối hẳn, đứng trên cầu chăm chú nhìn xuống, ngời ta vẫn còn thấy những sắc mờ hồng ửng lên nh một thứ ảo giác trên mặt nước tối thẫm.” có từ “ảo giác” thuộc từ loại nào ?

A. Danh từ

B. động từ

C. Tính từ

Câu 6 : *Tiền* trong “cầu Tràng Tiền” và *tiền* trong “Giá tiền” có quan hệ với nhau nh thế nào ?

A. Từ đồng âm

B. Từ đồng nghĩa

C. Từ trái nghĩa

D. Từ nhiều nghĩa

Câu 7: Trong câu văn: “Mùa thu, gió thổi mây về phía cửa sông, mặt nước phía dưới cầu Tràng Tiền đen sẫm lại, trong khi phía trên này lên mãi gần Kim Long, mặt sông sáng màu ngọc lam in những vệt mây hồng rực rỡ của trời chiều.” dấu phẩy có tác dụng gì ?

A. Ngăn cách giữa các vế câu ghép

B. Ngăn cách giữa trạng ngữ với chủ ngữ và vị ngữ

C. Cả hai ý trên

II. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1: Trong bài thơ “ Hoa bưởi” nhà thơ Trần Đăng Khoa có viết :

Đêm qua hoa rụng cánh rồi
Sớm nay cái cuống đã chồi quả non
Hoa rơi trắng mảnh sân con
Ôi hoa đã rụng vẫn còn ngát hương.

Hãy nêu cảm nhận của em về cái hay cái đẹp trong đoạn văn trên ?

Câu 2: Hãy viết th cho một người bạn ở phương xa và kể lại câu chuyện đã để lại kỉ niệm sâu sắc về tình bạn giữa em và bạn em.

24 ĐỀ ÔN THI VÀO LỚP 6 -TRƯỜNG TRẦN MAI NINH MÔN TIẾNG VIỆT

ĐỀ 1- TV5 - ĐÔNG HNG

Câu 1 (1,5 điểm): Cho các từ sau: nhà cửa, ruộng vườn, tôi tốt, ẩm ướt, chơi, dịu dàng, chen chúc, t-
ơi tẩn, vui, vui mừng.

Hãy xếp các từ trên thành các nhóm theo hai cách:

- a) Dựa vào cấu tạo (Từ đơn, từ ghép, từ láy)
- b) Dựa vào từ loại (Danh từ, động từ, tính từ)

Câu 2 (1,5 điểm): Cho các câu sau:

- a) Tra, nóc biển xanh lơ và khi chiều tà, biển đổi sang màu xanh lục.
- b) Cái hình ảnh về cô ấy, đến bây giờ, vẫn còn rõ nét.
- c) Trong đêm tối mịt mùng, trên dòng sông mênh mông, chiếc thuyền của má Bảy chở thong bình
lặng lẽ trôi.

d) Ngoài đồng, tiếng ma rôi lộp độp, tiếng chân người chạy lép nhép.

1. Hãy xác định chủ ngữ, vị ngữ, trạng ngữ trong các câu trên.

2. Hãy chỉ ra câu nào là câu đơn câu nào là câu ghép?

Câu 3 (2 điểm): Nghĩ về nơi dòng sông chảy ra biển, trong bài Cửa sông, nhà thơ Quang Huy
viết:

Dù giáp mặt cùng biển rộng
Cửa sông chẳng dứt cội nguồn
Lá xanh mỗi lần trôi xuống
Bồng ! nhớ một vùng núi non.

Em hãy chỉ rõ những hình ảnh nhân hoá độc tác giả sử dụng trong khổ thơ trên và nêu nên ý
nghĩa của những hình ảnh đó.

Câu 4(5 điểm):

Quê hương tôi có con sông xanh biếc
Nóc gong trong sôi tóc những hàng tre
Tâm hồn tôi là một buổi tra hè
Toả nắng xuống lòng sông lấp lánh.
(*Quê hương - Đỗ Trung Quân*)

Đa vào những hình ảnh trong khổ thơ trên, em hãy tả cảnh dòng sông của quê hương .

ĐỀ 2- TV5 - ĐÔNG CƠNG

Câu 1.(1,5 điểm).

Cho các từ sau: núi đồi, rực rỡ,chen chúc, vườn, dịu dàng, thành phố, ngọt, ăn, đánh đập, dẻo
dai.

- a) Dựa vào cấu tạo, hãy chia các từ trên thành 3 nhóm (từ đơn, từ ghép, từ láy).
- b) Dựa vào từ loại, hãy chia các từ trên thành 3 nhóm (danh từ, động từ, tính từ).

Câu 2.(1.5 điểm).

a).Xác định bộ phận TN, CN, VN của mỗi câu sau:

- 1.Ánh trăng trong chày khắp cảnh cây kê lá, tràn ngập con đường trắng xoá.
- 2. Dưới ánh trăng, dòng sông sáng rực lên, những con sóng nhỏ vỗ nhẹ vào hai bên bờ cát.
- 3. Hoa lá, quả chín, những vật nằm ẩm ướt và con suối chảy thẳm dưới chân đưa nhau toả mùi
hương.

b). Dựa vào cấu tạo, hãy chỉ ra câu nào là câu đơn, câu nào là câu ghép?

Câu 3.(2 điểm).

Nghĩ về bà yêu quý của mình, nhà thơ Nguyễn Thụy Kha viết:

“ Tóc bà trắng tựa mây bông
Chuyện bà như giếng cạn xong lại đầy.”

Tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì? Biện pháp đó đã giúp em thấy rõ hình ảnh người bà như thế nào?

Câu 4.(5 điểm).

Mùa xuân cây cối đâm chồi nảy lộc, chim hót líu lo,... Vạn vật bừng sức sống sau một mùa đông lạnh giá. Em hãy tả lại cảnh quê hương em vào mùa xuân tươi đẹp đó.

ĐỀ 3- TV5 – LÝ TỰ TRỌNG

Câu 1(1,5điểm)

Trong mỗi nhóm từ sau có từ nào không thuộc nhóm? Nếu có, hãy chỉ ra và giải thích tại sao?

a) Nhân viên, bệnh nhân, thương nhân, nhân kiệt, nhân chứng, nhân loại, nhân sĩ, nhân trung.

b) Nhân nghĩa, nhân hoà, nhân đạo, nhân hậu

Câu 2(1,5 điểm)

A, Xác định thành phần ngữ pháp trong các câu sau:

1) Cầu Thê Húc ở giữa thủ đô Hà Nội.

2) Cầu Thê Húc nằm bên cạnh đền Ngọc Sơn, đẹp tuyệt vời!

3) Cầu Thê Húc ở giữa thủ đô Hà Nội, đền Ngọc Sơn nằm bên cạnh.

B, Các câu trong đoạn văn sau được liên kết với nhau bằng cách nào? Hãy chỉ rõ các từ ngữ được dùng trong phép liên kết đó.

Có một người chẳng may đánh mất dấu phẩy. Anh ta trở nên sợ những câu phức tạp và chỉ tìm những câu đơn giản. Đằng sau những câu đơn giản là những ý nghĩ đơn giản.

Câu 3(2điểm) Trong đoạn thơ sau, tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì? Em thấy hình ảnh trắng trong cách nhìn của mỗi người như thế nào?

Mẹ bảo trắng như lưỡi liềm

Ông bảo: trắng tựa con thuyền cong mui

Bà nhìn: như hạt cau phơi

Cháu cười: quả chuối vàng tươi ngoài vườn

Bố nhớ khi vượt Trường Sơn

Trắng như cánh võng chập chờn trong mây.

Câu 4 (5điểm) Em đã đọc những câu truyện cổ tích và bắt gặp nhiều nhân vật: nàng Bạch Tuyết xinh đẹp, anh Khoai chăm chỉ, ông Bụt hiền lành, ... Em hãy tả lại một nhân vật trong truyện cổ tích đã để lại cho em ấn tượng sâu sắc nhất.

ĐỀ 4- TV5 – QUẢNG THÀNH

Câu 1(1, 5 điểm):

Cho các từ sau: đậu đen, đỗ đen, um tùm, mặt mũi, vui mừng, nồng nàn, hồi hộp, xa tít, tươi tắn, lũ lụt, vừa vặn, sẵn bần, nắng xuân, mưa đá, đông đưa, hoa huệ, chiêm chọc, ít ỏi, quanh co, phương hướng.

Dựa vào cấu tạo, hãy chia các từ trên thành các nhóm: Từ ghép có nghĩa tổng hợp, từ ghép có nghĩa phân loại, từ láy.

Câu 2: (1,5 điểm)

a)(3 điểm): Gạch dưới và ghi rõ tên các bộ phận trạng ngữ (TN), chủ ngữ (CN), vị ngữ (VN) trong mỗi câu dưới đây (Chú ý: Câu có nhiều TN cần ghi TN1, TN2..., giữa CN và VN cần có dấu gạch chéo /.)

+ Ngày qua, trong sương thu ẩm ướt và mưa rây bụi mùa đông, những chùm hoa khép miệng bắt đầu kết trái.

+ Dưới đáy rừng, tựa như đột ngột, bỗng rực lên những chùm thảo quả đỏ chon chót, như chứa lửa, chứa nắng.

b) (2 điểm): Viết các câu ghép nói về một học sinh có ý chí, nghị lực, theo mỗi yêu cầu sau:

+ Dùng một cặp quan hệ từ biểu thị quan hệ tương phản:

+ Dùng một cặp quan hệ từ biểu thị quan hệ tăng tiến:

Câu 3: (2 điểm): Trong bài *Đất và cây*, nhà thơ Ý Nhi có viết:

“Đất thương cây non trẻ
Nuôi cây dần lớn khôn
Cây thương mẹ vất vả
Toả một màu mát êm.”

Em hãy cho biết biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong đoạn thơ trên. Nhờ biện pháp nghệ thuật đó, tác giả giúp em cảm nhận được điều gì đẹp đẽ trong cuộc sống của chúng ta?

Câu 4: (5 điểm): Trong cuộc sống, bên cạnh gia đình, chúng ta còn có bạn bè và những người hàng xóm thân thiết. Hãy tả một người hàng xóm từng để lại cho em ấn tượng sâu sắc, đẹp đẽ.

ĐỀ 5- TV5 – NGUYỄN VĂN TRỖI

Câu 1: (1,5 điểm)

a) (2 điểm) Em hãy gạch chân các từ viết sai trong các từ dưới đây và viết lại cho đúng: sinh sôi, xơ suất, sơ sài, xuất sứ, trong chèo, sục xối, chói chang, xao xuyến.

b) (3 điểm) Hãy cho biết nghĩa của từ “ chân ” trong một số trường hợp sử dụng dưới đây và chỉ ra nghĩa nào là nghĩa gốc, nghĩa nào là nghĩa chuyển.

- Đau chân
- Chân giường
- Chân núi

Câu 2: (1, 5 điểm)

a) (2 điểm) Hãy chỉ ra chỗ sai trong mỗi câu sau và sửa lại cho đúng.

- Từ trong các bụi rậm xa gần, những chú chồn, những con dũi với bộ lông ướt mềm.
- Trong truyện “ Cây tre trăm đốt ” cho em thấy cái thiện bao giờ cũng thắng cái ác.

b) (3 điểm) Xác định thành phần TN, CN, VN trong các câu sau:

- Bạn Lan, bằng đôi bàn tay khéo léo, nặn ra những con vật ngộ nghĩnh, đáng yêu.
- Ánh trăng trong chầy khấp cành cây, kẽ lá, tràn ngập con đường trắng xoá.

Câu 3: (2 điểm)

Trong bài Tiếng hát mùa gặt, nhà thơ Nguyễn Duy có viết:

 Gió nâng tiếng hát chói chang,
 Long lanh lưỡi hái liếm ngang chân trời.

Tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì nổi bật ở hai câu thơ trên? Nhờ biện pháp nghệ thuật nổi bật đó, em cảm nhận được nội dung, ý nghĩa gì đẹp đẽ?

Câu 4:(5 điểm):

Bao đời nay Mẹ Sông, Lúa, Ngô cùng các con vật sống quây quần bên nhau. Rồi một ngày kia, khi vụ mùa bội thu, ai nấy đều trầm trồ khen ngợi Lúa. Trước những lời khen của mọi người, Lúa trở nên kiêu ngạo... Chuyện gì sẽ xảy ra. Em hãy tưởng tượng và kể tiếp.

ĐỀ 6- TV5 - ĐÔNG VỆ 1

Bài 1: (1,5 điểm) Phân biệt nghĩa của từ “trông” trong các câu sau:

- a. Ăn *trông* nôi, ngồi *trông* hướng.(Tục ngữ)
- b. Hoa phải *trông* em Nụ cho mẹ đi làm.
- c. Cha mẹ *trông* cho mau đến ngày con khôn lớn.
- d. Việc này biết *trông* vào ai bây giờ?
- e.

 Người ta đi cấy lấy công
 Tôi nay đi cấy còn *trông* nhiều bề
 Trông trời, *trông* đất, *trông* mây
 Trông mưa, *trông* nắng, *trông* ngày, *trông* đêm.

*Trông cho chân cứng đá mềm
Trời yên biển lặng mới yên tâm lòng.
(Ca dao)*

Bài 2: 1,(1,5 điểm)

- a. Đặt câu ghép theo mỗi cách sau.
- Nối trực tiếp (không dùng từ nối); giữa các vế câu có dấu phẩy.
 - Nối bằng từ ngữ có tác dụng nối; các vế câu được nối bằng quan hệ từ *mà*.
 - Nối bằng những từ có tác dụng nối; các vế câu được nối bằng cặp quan hệ từ *Nhờ ...mà...*

b. Chỉ ra cách liên kết câu trong đoạn văn sau:

Hoa mai nở từng chùm thưa thớt, không đậm đặc như hoa đào. Nhưng cành mai uyển chuyển hơn cành đào. Vì thế, khi cành mai rung rinh cười với gió xuân, ta liên tưởng đến hình ảnh một đàn bướm vàng rập rờn bay lượn.

Bài 3: (2 điểm) Khi viết về người mẹ, nhà thơ Trương Nam Hương có những câu thơ ở bài thơ "*Trong lời mẹ hát*" như sau:

"Thời gian chạy qua tóc mẹ
Một màu trắng đến nôn nao
Lưng mẹ cứ còng dần xuống
Cho con ngày một thêm cao".

Em hãy nêu cảm nhận của em khi đọc khổ thơ trên.

Bài 4: (5 điểm) Sau bao ngày nắng gắt, cây cối khô héo xác xơ. Vạn vật thấy là đi vì nóng nực. Thế rồi cơn mưa cũng đến. Cây cối hả hê, vạn vật như được thêm sức sống .
Em hãy tả lại cơn mưa tốt lành đó.

ĐỀ 7- TV5 - ĐÔNG BẮC GA

Câu 1(1,5điểm)

a.(2 điểm): Tìm 4 tính từ có tiếng “*đẹp*”, 4 tính từ có tiếng “*nhỏ*”, trong đó mỗi loại có 2 từ láy, 2 từ ghép.

b.(3 điểm): Tìm từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa với các từ sau:
Đẹp, thông minh, chăm chỉ , hoà bình.

Câu 2(1, 5điểm)

a. Xác định TN, CN-VN trong các câu sau:

- Sáng nay, bên bờ sông này, những chú bé tinh nghịch đang chơi đùa thoải mái.
- Giữa hồ, nổi lên một hòn đảo nhỏ.

b. Cho các từ: *ăn, chạy , ngon.*

Hãy đặt câu với mỗi từ trên và được sử dụng:

- Với nghĩa gốc
- Với nghĩa chuyển.

Câu 3(2 điểm): Đọc đoạn văn sau và nêu cảm nghĩ của em:

Biển luôn thay đổi màu tùy theo sắc mây trời. Trời xanh thẳm, biển cũng xanh thẳm, như dâng cao lên, chắc nịch. Trời rải mây trắng nhạt, biển mơ màng dịu hơi sương. Trời âm u mây mưa, biển xám xịt nặng nề. Trời âm ỉ đông gió, biển đục ngầu, giận dữ...Như một con người biết buồn vui, biển lúc tẻ nhạt, lạnh lùng, lúc sôi nổi , hả hê, lúc dăm chiêu, gắt gỏng.

Theo Vũ tú Nam

Câu 4(5 điểm): *Một con sẻ non mép hãy còn vàng óng, trên đầu chỉ có một nhúm lông tơ rơi từ trên tổ xuống đất. Con chó săn tiến lại gần. Bỗng sẻ mẹ ở một cây gần đó lao xuống, lấy thân mình phủ kín sẻ con. Cả người sẻ mẹ run lên vì khiếp sợ, tê dại đi vì hãi hùng, lo lắng...Nhưng rồi giọng sẻ mẹ trở nên khản đặc và hung dữ, lông xù ra, mắt long lên giận dữ, nhìn thẳng vào kẻ địch... Con chó săn bối rối, dừng lại rồi quay đầu bỏ chạy. Nguy hiểm đã qua.*

Em hãy đặt mình trong vai sẽ con để kể lại câu chuyện trên và nói lên cảm nghĩ của mình khi được bảo vệ bằng đôi cánh yêu thương và lòng dũng cảm của mẹ.

ĐỀ 8- TV5 – TÀO XUYÊN

Câu 1 :1,5đ

a) Hãy chỉ ra danh từ , động từ , tính từ (nếu có) trong câu sau :

Ngay thêm lảng , mời tám cây vạn tuế tọng trng cho một đoàn quân danh dự đứng trang nghiêm .

b) Em hiểu nghĩa của từ “giàu” , “ngủ tra” , “sang” , “say sà” trong câu tục ngữ này nh thế nào ? Câu tục ngữ khuyên chúng ta điều gì ?

Câu 2 :1,5đ

a) Tìm 5 tiếng có thể kết hợp với từ “lễ” để tạo thành từ ghép .

b) Tìm hai từ đồng nghĩa , hai từ trái nghĩa với từ “lễ phép” .

c) Đặt câu với từ “lễ phép” .

Câu 3 : 2đ

a) Tìm bộ phận trạng ngữ , chủ ngữ và vị ngữ có trong câu sau :

- Đâu đó , từ sau khúc quanh vắng lặng của dòng sông , tiếng lanh canh của thuyền chài gõ những mẻ cá cuối cùng truyền đi trên mặt nước , khiến mặt sông nghe nh rộng hơn .

- Khi trời vừa tối hẳn , vầng trăng tròn vành vạnh đã hiện ra , sáng lung linh .

b) Trong bài “Chú đi tuần ” của Trần Ngọc , hình ảnh người chiến sĩ đi tuần trong đêm khuya thành phố được tả nh sau :

Trong đêm khuya vắng vẻ ,
Chú đi tuần đêm nay
Nép mình dưới bóng hàng cây
Gió đông lạnh buốt đôi tay chú rồi !

Đoạn thơ nói về người chiến sĩ đi tuần trong hoàn cảnh thế nào ? Hai dòng thơ cuối cho ta thấy ý nghĩa gì sâu sắc và đẹp đẽ ?

Câu 4 : 5đ. Em hãy tả lại một cảnh đẹp ở quê hương em mà em yêu thích .

ĐỀ 9- TV5 - ĐÔNG THO

Câu 1: (1, 5 điểm)

Cho các từ sau: đánh trống, đánh giày, đánh tiếng, đánh cá, đánh đàn, đánh răng, đánh điện, đánh bẫy.

a) Xếp những từ ngữ trên theo các nhóm có từ *đánh* cùng nghĩa với nhau.

b) Hãy nêu nghĩa của từ *đánh* trong từng nhóm từ ngữ đã phân loại nói trên.

Câu 2: (1, 5 điểm)

Cho hai câu văn sau:

a) Trên nền cát trắng tinh, nơi ngực cô Mai tì xuống đón đường bay của giặc mọc lên những bông hoa tím.

b) Dưới ánh trăng, dòng sông sáng rực lên, những con sóng vỗ nhẹ vào hai bên bờ cát.

1. Xác định thành phần trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ trong từng câu trên.

2. Dựa vào cấu tạo, em hãy chỉ ra trong hai câu văn trên, câu nào là câu đơn, câu nào là câu ghép.

Câu 3: (2 điểm)./Trong bài “ Nhớ con sông quê hương” nhà thơ Tế Hanh đã viết:

Quê hương tôi có con sông xanh biếc

Nước gương trong soi tóc những hàng tre.

Em hãy chỉ ra biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong hai thơ trên và cho biết cái hay, cái đẹp của biện pháp nghệ thuật đó.

Câu 4: (5 điểm).Quê hương em có rất nhiều cảnh đẹp. Hãy tả lại một cảnh đẹp mà em yêu thích nhất.

ĐỀ 10- TV5 – NAM NGẠN

Câu 1: (1,5 điểm)

Cho các kết hợp 2 tiếng sau:

Xe đạp, xe máy, xe cộ, máy bay, đạp xe, xe kéo, kéo xe, khoai nướng, khoai luộc, luộc khoai, múa hát, tập hát, bánh rán, rán bánh, bánh kẹo.

Hãy: a) Xác định những kết hợp nào trong các kết hợp trên là từ ghép.

b) Phân loại các từ ghép đó.

Câu 2: (1,5 điểm)

a. Tìm từ thích hợp điền vào chỗ trống để hoàn chỉnh các câu tục ngữ dưới đây:

a. Việc nghĩa lớn.

b. Chết vinh còn hơn sống ...

b. Em hãy xác định thành phần chủ ngữ, vị ngữ trong các câu sau:

a. Đàng đông, mặt trời như chiếc thau đồng đỏ ối đang từ từ nhô lên.

b. Sau trận mưa rào, bầu trời xanh bóng như vừa được gội rửa.

c. Chẳng có nơi nào như sông Thao quê tôi, rừng cọ trập trùng .

Câu 3: (2 điểm) Trong bài: Bài ca về trái đất , nhà thơ Định Hải có viết :

Trái đất này là của chúng mình

Quả bóng xanh bay giữa trời xanh

Bồ câu ơi, tiếng chim gù thương mến

Hải âu ơi, cánh chim vờn sóng biển

Cùng bay nào, cho trái đất quay !

Cùng bay nào, cho trái đất quay !

Đoạn thơ trên giúp em cảm nhận được những điều gì về trái đất thân yêu.

Câu 4: (5 điểm) Tả cảnh một đêm trăng đẹp trên quê hương(hoặc ở nơi khác) từng để lại cho em những ấn tượng khó phai.

ĐỀ 11- TV5 – MINH KHAI 1

Câu 1: (1,5 điểm)

1. Tìm danh từ, động từ, tính từ trong câu thơ sau:

Mẹ già ở túp lều tranh

Sớm thăm, tối viếng mới đành dạ con.

2. Đọc câu thơ sau:

Nơi hăm tối là nơi sáng nhất

Nơi con nhìn ra sức mạnh Việt Nam.

a. Xác định cặp từ trái nghĩa trong câu thơ trên.

b. Trong cặp từ trái nghĩa vừa tìm được, từ nào mang nghĩa gốc, từ nào mang nghĩa chuyển?

Câu 2: (1,5 điểm) 1.Xác định chủ ngữ, vị ngữ trong các câu văn sau:

a. Tiết trời, trong những ngày cuối thu, se se lạnh.

b. Tranh chỉ có thế mà người ta tranh nhau mua.

2.Tìm từ dùng sai trong các câu sau rồi sửa lại cho đúng:

a. Nhà bác học Ê-đi-xon đã phát hiện ra bóng đèn điện.

b. Các nhà khảo cổ học đã phát minh ra những chiếc trống đồng Đông Sơn.

Câu 3: (2 điểm)Tìm hình ảnh so sánh trong các câu thơ sau và chỉ ra cái hay của hình ảnh đó.

“Những ngôi sao thức ngoài kia

Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con.

Đêm nay con ngủ giấc tròn

Mẹ là ngọn gió của con suốt đời”
Câu 4: (5 điểm) Nhà thơ Đỗ Trung Quân có viết:

“Quê hương là đường đi học
Con về rợp bướm vàng bay.”

Con đường từ nhà đến trường không xa lắm nhưng nó đã gắn bó với em trong suốt bao nhiêu năm qua và để lại trong em nhiều kỉ niệm đẹp khó quên. Bằng cảm xúc của mình, em hãy tả lại con đường đến trường ấy vào một buổi sáng mùa xuân.

ĐỀ 12- TV5 – TRẦN PHÚ

Câu 1: 1,5đ Tìm 2 từ đồng nghĩa với từ in đậm trong từng câu dưới đây :

- Bóng tre trùm lên âu yếm làng tôi.
- Đứa bé rất chóng lớn, người tiểu phu chăm nom như con đẻ của mình.

Câu2: 1,5đ Xác định trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ của các câu sau:

a. Sau những cơn mưa xuân, một màu xanh non ngọt ngào, thơm mát trải ra mênh mông trên khắp các sườn đồi.

b. Đứng trên mũi vững chắc của chiếc xuồng máy, người nhanh tay có thể với lên hái được những trái cây trĩu quả xuống từ hai phía cù lao.

Câu3: 2đ Trong bài Bài ca về trái đất, nhà thơ Định Hải có viết :

Trái đất này là của chúng mình
Quả bóng xanh bay giữa trời xanh
Bồ câu ơi, tiếng chim gù thương mến
Hải âu ơi, cánh chim vờn sóng biển
Cùng bay nào, cho trái đất quay !
Cùng bay nào, cho trái đất quay !

Đoạn thơ trên giúp em cảm nhận được những điều gì về trái đất thân yêu.

Câu 4:5đ Tả cảnh một đêm trăng đẹp trên quê hương (hoặc ở nơi khác) từng để lại cho em những ấn tượng khó phai.

ĐỀ 13A- TV5 – BA ĐÌNH

Câu 1 : (1,5 điểm) Cho các từ sau:

Vạm vỡ, trung thực, đôn hậu, tầm thước, mảnh mai, béo tốt, thấp hèn, trung thành, khỏe, hiền lành, cứng rắn, giả dối, phản bội, yếu ớt, gầy guộc, cao thượng.

- Dựa vào nghĩa, hãy xếp thành hai nhóm từ rồi đặt tên cho mỗi nhóm .
- Tìm các cặp từ trái nghĩa có trong nhóm từ.

Câu 2 : (1,5 điểm)

a, Câu sau có phải là câu sai không ? Vì sao ?

b, Nếu là câu sai, em hãy sửa lại bằng hai cách!

Vì Hồng phải đọc nhiều sách nên bạn ấy hiểu biết rộng.

Câu 3 : (2 điểm)

“ Đi đến nơi nào
Lời chào đi trước
Lời chào dẫn bước
Con đường bớt xa
Chẳng sợ lạc nhà
Lời chào kết bạn
Con đường bớt xa ...”

(Lời chào- Nguyễn Hoàng Sơn)

- Chỉ ra biện pháp nghệ thuật được dùng trong đoạn thơ.
- Nêu rõ tác dụng của biện pháp nghệ thuật đó.

Câu 4 : (5 điểm)

Viết bài văn theo đề bài sau với phần mở bài gián tiếp.

Trong đầm gì đẹp bằng sen
Lá xanh bông trắng lại chen nhị vàng
Nhị vàng bông trắng lá xanh
Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn.

(ca dao)

- Dựa vào nội dung bài ca dao, em hãy viết bài văn tả vẻ đẹp của cây hoa sen và nêu cảm xúc của mình về loài hoa thanh cao này.

ĐỀ 13B- TV5 – BA ĐÌNH

Câu 1 : (1,5 điểm)

- Giải nghĩa từ “ ngon ” trong các câu và chỉ rõ nghĩa gốc, nghĩa chuyển.

- a, Quả cam ăn ngon quá.
- b, Bài toán đó khó mà bạn ấy làm ngon.
- c, Bé ngủ rất ngon .

Câu 2 : (1,5 điểm)

Xác định thành phần ngữ pháp của các câu sau :

- a, Đàn bò bắt đầu gặm cỏ, tiếng gặm cỏ trào lên như một nong tằm ăn rồi khổng lồ .
- b, Đôi mắt sáng và cái miệng luôn mỉm cười làm tăng thêm vẻ quắc thước, yêu đời của ông cụ.
- c, Cánh đồng làng vẫn chưa đủ nước tưới mặc dù đêm qua trời có mưa.

Câu 3 : (5 điểm)

“ Cô giáo đưa mùa thu
Đến với những quả vàng chín mọng
Một mùa thu hi vọng
Tiếng chim ca ríu rít sân trường .
(Cô giáo với mùa thu- Vũ Hạnh Thẩm)

- Em cảm nhận được điều gì khi đọc đoạn thơ trên.

Câu 4 : (15 điểm)

Em đã từng nhận món quà đặc biệt chứa đầy tình yêu thương của người tặng. Hãy kể lại câu chuyện về kỉ niệm đó.

ĐỀ 14- TV5 – QUẢNG ĐÔNG

Câu 1: (1,5điểm)

- a) Phân biệt sắc thái nghĩa của các từ sau : *cru mang* ; *phụng dưỡng* ; *đỡ đần*
- b) Đặt một câu trong đó sử dụng hai thành ngữ: *yêu nước thương nòi*, *phản dân hại nước*.

Câu 2 : (1, 5điểm) Chỉ ra bộ phận *chủ ngữ*, *vị ngữ* của các câu sau và nêu nhận xét về vị trí của chúng.

- Đã tan tác những bóng thù hắc ám
- Đẹp vô cùng đất nước của chúng ta!

Câu 3: (2điểm)

Kết thúc bài *Hành trình của bầy ong*, nhà thơ Nguyễn Đức Mậu viết:

Bầy ong giữ hộ cho người

Những mùa hoa đã tàn phai tháng ngày.

Qua hai dòng thơ trên, em hiểu được công việc của bầy ong có ý nghĩa gì đẹp đẽ?

Câu 4 : 5đ - Ai đã từng có dịp ngắm nhìn một dòng sông, một cánh đồng, một triền đồi của một làng quê thân thuộc. Những cảnh vật của cuộc sống thanh bình ấy đã để lại trong mỗi chúng ta những ấn tượng khó quên.

Em hãy tả lại một trong những cảnh vật đó và nêu cảm xúc của mình.

ĐỀ 15- TV5 - ĐIỆN BIÊN 1

Câu 1 (1, 5 điểm):

a/ Đọc câu văn : *Cá đem về kho.*

Câu văn trên có mấy cách hiểu khác nhau ? Nêu rõ từng cách hiểu đó. Vì sao có những cách hiểu như vậy?

b/ Chỉ rõ từ loại của mỗi từ *cân* trong câu văn sau.

Cái cân(1) này cân(2) không đúng vì để không cân(3).

Câu 2 (1,5 điểm) : Tìm bộ phận trạng ngữ (nếu có) , chủ ngữ và vị ngữ trong mỗi câu sau rồi phân loại từng câu theo cấu tạo:

a/ Giữa hồ, nổi lên một hòn đảo nhỏ.

b/ Nắng trưa đã rọi xuống đỉnh đầu mà rừng sâu vẫn ẩm lạnh, ánh nắng lọt qua lá trong xanh.

c/ Những chú gà nhỏ như hòn tơ lăn tròn trên bãi cỏ.

d/ Giữa đồng bằng xanh ngắt lúa xuân, con sông Nậm Rốm trắng sáng có khúc ngoằn ngoèo, có khúc trườn dài.

Câu 3 (2điểm) : Trong bài thơ *Tiếng đàn ba - la - lai- ca trên sông Đà* có khổ thơ:

*Ngày mai
Chiếc đập lớn nối liền hai khối núi
Biển sẽ nằm bờ ngõ giữa cao nguyên
Sông Đà chia ánh sáng đi muôn ngả
Từ công trình thủy điện lớn đầu tiên.*

Theo em từ *bờ ngõ* trong câu thơ *Biển sẽ nằm bờ ngõ giữa cao nguyên*, nhà thơ Quang Huy đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì ở đây ? Tác dụng của biện pháp nghệ thuật ấy là gì ?

Câu 4 (5 điểm):

Mùa xuân , mùa của ngàn hoa khoe sắc, mùa của lộc biếc chồi non, mùa của én bay, mùa của những cơn mưa dịu dàng...

Em hãy tả lại cảnh sắc tươi đẹp , đầy sức sống đó trên quê hương em vào một buổi sáng mùa xuân.

ĐỀ 16- TV5 - ĐÔNG HẢI 1

Câu 1: 1,5 Cho các từ sau: mãi miết, xa xôi, xa lạ, phẳng lặng, mơ màng, mơ mộng, học hỏi.

a. Xếp những từ trên thành hai nhóm: từ ghép, từ láy.

b. Cho biết tên gọi của kiểu từ ghép và kiểu từ láy ở mỗi nhóm trên.

Câu 2: 1,5 Xác định các bộ phận trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ trong mỗi câu sau:

a. Mỗi mùa xuân, thơm lừng hoa bưởi

Rắc trắng vườn nhà, những cánh hoa vương.

b. Dưới ánh trăng, dòng sông sáng rực lên, những con sóng nhỏ vỗ nhẹ vào hai bên bờ cát.

Câu 3: 2đ Mở đầu bài “ Nhớ con sông quê hương”, nhà thơ Tế Hanh viết:

“ Quê hương tôi có con sông xanh biếc
Nước gương trong soi tóc những hàng tre
Tâm hồn tôi là một buổi trưa hè
Tỏa nắng xuống lòng sông lấp loáng”.

Đoạn thơ trên có những hình ảnh nào đẹp? Những hình ảnh ấy giúp em cảm nhận được điều gì?

Câu 4:5đ Tuổi thơ em đã được đọc, được nghe bao nhiêu truyện cổ tích có ông bụt, bà tiên hay nàng công chúa, chàng hoàng tử...

Em hãy tả lại một nhân vật cổ tích mà em yêu thích nhất.

ĐỀ 17- TV5 – QUẢNG TÂM

Câu 1 : 1,5 đ Cho các tập hợp từ sau :

Bông hoa huệ trắng muốt
Đàn cò trắng phau
Hoa ban nở trắng xoá núi rừng
Nước da trắng bệch
Hạt gạo trắng ngần

a, Tìm những từ đồng nghĩa trong các tập hợp từ trên.

b, Phân biệt sắc thái nghĩa của những từ đồng nghĩa tìm được ở câu a.

Câu 2 : 1,5đ Vì sao 2 câu sau bị xem là sai ? Chữa thành câu đúng theo hai cách khác nhau :

a. Hình ảnh mẹ luôn chăm sóc em.

b. Vì sóng to nên thuyền không bị đắm.

Câu 3 : 2đ Trong bài *Bài ca về trái đất*, nhà thơ Định Hải có viết :

Trái đất này là của chúng mình
Quả bóng xanh bay giữa trời xanh
Bồ câu ơi, tiếng chim gù thương mến
Hải âu ơi, cánh chim vờn sóng biển
Cùng bay nào, cho trái đất quay !
Cùng bay nào cho trái đất quay ?

Đoạn thơ trên giúp em cảm nhận được những điều gì về trái đất thân yêu ?

Câu 4 : 5đ

Trong đầm gì đẹp bằng sen
Lá xanh bông trắng lại chen nhị vàng
Nhị vàng bông trắng lá xanh
Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn.

Dựa vào bài ca dao trên, em hãy tả vẻ đẹp của cây hoa sen và nêu cảm xúc của mình về loài hoa thanh cao đó.

ĐỀ 18- TV5 – THIỆU VÂN

Câu 1: (1,5 điểm)

Cho các từ sau: núi đồi, rực rỡ, chen chúc, vờn, dịu dàng, thành phố, ngọt, ăn, đánh đập, dẻo dai.

- a. Dựa vào cấu tạo hãy chia các từ trên thành ba nhóm (từ đơn, từ ghép, từ láy).
b. Dựa vào từ loại , hãy chia các từ trên thành ba nhóm (danh từ, động từ, tính từ).

Câu 2: (1,5 điểm)

Xác định thành phần câu của mỗi câu sau:

- a. Lúc ấy, cả công trường say ngủ cạnh dòng sông.
b. Trời nắng chang chang, tiếng tu hú gần xa râm ran.
c. Biển nhiều khi rất đẹp, ai cũng thấy thế.
d. Mảnh trăng nhẹ tênh, mỏng manh trôi bồng bềnh trên nền trời chi chít sao.
e. Mùa thu trời trong xanh dịu nhẹ, con đường làng bỗng nh quen, nh lạ.

Câu 3: (2 điểm)

Trong bài thơ *Con cò*, nhà thơ Chế Lan Viên có viết:

Con dù lớn vẫn là con của mẹ
Đi hết đời, lòng mẹ vẫn theo con.

Hai dòng thơ trên đã giúp em cảm nhận được điều gì đẹp đẽ và sâu sắc?

Câu 4: (5 điểm)

Một buổi đến trường, em bỗng nghe thấy tiếng ve râm ran và thấy những chùm hoa phượng nở đỏ rực. Hãy tả lại cảnh đó và cảm xúc của em khi mùa hè đến.

ĐỀ 19- TV5 – TÂN SON

Bài 1(1, 5 điểm): Tìm các danh từ, động từ, tính từ, đại từ, quan hệ từ có trong đoạn văn sau:

A Chàng đẹp người thật. Mười tám tuổi, ngực nở vòng cung, da đỏ nh lim, bắp tay bắp chân rắn nh trác, gụ. Vóc cao, vai rộng, ngồi đứng thẳng nh cái cột đá trời trồng.

Nhng phải nhìn A Chàng cây mới thấy hết vẻ đẹp của anh.

Bài 2(1,5 điểm):

a. Thay thế từ in nghiêng đọc dùng theo nghĩa chuyển ở mỗi dòng dưới đây bằng từ ngữ cùng nghĩa đọc dùng theo nghĩa gốc.

Đồng hồ *chết*, nó đòi nợ *rát*, ý chí *sắt đá*.

b. Em hiểu nghĩa của *giàu*, *ngủ tra*, *sang*, *say sa* trong câu tục ngữ sau nh thế nào?

Câu tục ngữ khuyên chúng ta điều gì?

Giàu đâu những kẻ ngủ tra

Sang đâu những kẻ say sa tối ngày

Bài 3(2điểm):

Trong bài *Thăm cõi Bác xa* nhà thơ Tố Hữu có viết:
Ôi lòng Bác vậy cứ thương ta
Thương cuộc đời chung thương cỏ hoa
Chỉ biết quên mình cho hết thảy
Nh dòng sông chảy nặng phù sa.

Hãy nêu cách dùng từ hay nhất trong đoạn thơ trên. Đoạn thơ có hình ảnh nào đẹp, gây xúc động đối với em?

Bài 4(5 điểm): Dựa vào đoạn kết sau hãy kể lại câu chuyện.

Thế nào là một người bạn tốt

.....Chuồn Chuồn xanh thấy những vết máu nhỏ trên đồng liền tìm xem ai bị thương. Nó dò mãi đến nhà Sẻ. Nó nhìn thấy Sẻ bị thương ngất xỉu. Chuồn Chuồn xanh liền gọi Bóm, bay đi tìm thuốc chữa vết thương, còn kiến đi tìm thức ăn cho Sẻ. Khi tỉnh dậy Sẻ vô cùng ngạc nhiên khi thấy bên mình không phải là Quạ, mà là toàn những con vật trong khu vòn này. Sẻ xấu hổ lắm và biết mình có lỗi, liền nói:

- Tôi mang ơn các bạn nhiều lắm. Nếu không có các bạn thì tôi chết mất. Tôi xin lỗi các bạn. Tôi đã không biết quý tình bạn và tôi mang các bạn tha lỗi cho tôi.

ĐỀ 20- TV5 – LÊ VĂN TÁM

Câu 1: (1,5 điểm): Xác định từ loại của những từ gạch chân trong các câu sau:

a. Những tà áo dài và bữa cơm rất Việt Nam ấy đã làm du khách thêm yêu quý Việt Nam hơn.

b. Chúng ta phải biết ơn các vị anh hùng dân tộc vì các vị ấy là tiêu biểu cho một dân tộc anh hùng.

Câu 2: (1,5 điểm): Xác định thành phần trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ các câu sau:

a. Chú chuồn chuồn nước mới đẹp làm sao!

b. Trên dòng sông mênh mông, chiếc xuồng của má Bảy chờ thương binh lặn lẽ trôi.

c. Rải rác khắp thung lũng, tiếng gà gáy râm ran.

Câu 3: (2 điểm): Trong bài Bài ca về trái đất , nhà thơ Định Hải có viết :

Trái đất này là của chúng mình
Quả bóng xanh bay giữa trời xanh
Bò câu ơi, tiếng chim gù thương mến
Hải âu ơi, cánh chim vờn sóng biển
Cùng bay nào, cho trái đất quay !
Cùng bay nào, cho trái đất quay !

Đoạn thơ trên giúp em cảm nhận được những điều gì về trái đất thân yêu.

Câu 4: (5 điểm)

Mùa xuân mát mẻ với chồi biếc và hoa thơm, mùa hè rực rỡ chói chang, mùa thu dịu dàng, trong trẻo, mùa đông bập bùng ánh lửa, ấp ủ mầm xanh. Mỗi mùa có một vẻ đẹp riêng. Hãy tả cảnh một mùa mà em thích.

ĐỀ 21- TV5 – ĐÔNG VỆ 2

Câu 1: (1,5 điểm)

Cho đoạn thơ sau:

*Mồ hôi mà đổ xuống đồng
Lúa mọc trùng trùng sáng cả đồi nương
Mồ hôi mà đổ xuống vườn
Dâu xanh lá tốt vắn vương tơ tằm.*

- Tìm từ ghép, từ láy có trong đoạn thơ trên.
- Xác định nghĩa của từ mồ hôi.

Câu 2: (1,5 điểm)

1. Câu nào là câu đơn, câu nào là câu ghép trong các câu sau:

- Trong những năm đi đánh giặc, nỗi nhớ đất đai, nhà cửa, ruộng vườn thỉnh thoảng lại cháy lên trong lòng anh.*
- Tôi chạy theo bác ấy đến khu nhà ở góc bệnh viện.*
- Con sơn ca vút lên lảnh lót như có một sợi tơ nối giữa bầu trời và mặt đất, đó là tiếng hót không thể có gì sánh được.*

2. Tìm bộ phận trạng ngữ, chủ ngữ và vị ngữ có trong câu a,c

Câu 3: (2 điểm) Đọc bài thơ sau:

*Quê em
Bên này là núi uy nghiêm
Bên kia là cánh đồng liền chân mây
Xóm làng xanh mát bóng cây
Sông xa trắng cánh buồm bay lưng trời....
(Trần Đăng Khoa)*

Em hình dung được cảnh quê hương của nhà thơ Trần Đăng Khoa như thế nào?

Câu 4: (5 điểm)

Một con sẻ non mép hãy còn vàng óng, trên đầu chỉ có một nhúm lông tơ, rơi từ trên tổ xuống đất. Con chó săn tiến lại gần. Bỗng sẻ mẹ từ một ngọn cây nào đó lao xuống lấy thân mình che kín sẻ con. Cả người sẻ mẹ run lên vì khiếp sợ, tê dại đi vì hãi hùng, lo lắng....Nhưng rồi giọng sẻ mẹ khản đặc và hung dữ, lông nó xù ra, mắt nó long lên giận dữ, nhìn thẳng vào kẻ địch. Con chó săn bối rối, dừng lại rồi quay đầu bỏ chạy. Nguy hiểm đã qua.

Em hãy đặt mình trong vai sẻ con để kể lại câu chuyện trên và nói lên cảm nghĩ của mình khi được bảo vệ bởi đôi cánh yêu thương và lòng dũng cảm của mẹ.

ĐỀ 22- TV5 – Đề thi tỉnh Thanh Hóa

Câu 1: (1,5đ)

- Tìm 4 từ có tiếng chứa vần oăt.
- Đặt câu với mỗi từ tìm được.

Câu 2: 1,(5đ)

Tìm thêm 3 từ đồng nghĩa vào mỗi nhóm từ dưới đây và chỉ ra nghĩa chung của mỗi nhóm.

- Chọn, lựa.
- Diễn đạt, biểu đạt.

Câu 3: (2đ)

Cho đoạn văn sau:

Biển luôn **thay đổi** tùy theo màu sắc mây trời. Trời **xanh thẳm**, biển cũng thẳm xanh, như dâng cao lên **chắc nịch**. Trời rải mây trắng nhạt, biển **mơ màng** dịu hơi sương. Trời âm u mây ma, biển xám xịt, **nặng nề**. Trời **âm ẩm** đông gió, biển **đục ngầu** giận dữ. Như một con người biết **buồn vui**, biển lúc **tẻ nhạt, lạnh lùng**, lúc **sôi nổi, hả hê**, lúc **đăm chiêu, gắt gỏng**.

(Vũ Tú Nam)

a) Tìm từ ghép có nghĩa tổng hợp và từ ghép có nghĩa phân loại trong các từ in đậm ở đoạn văn trên.

b) Tìm từ láy âm đầu, từ láy vần, từ láy cả âm đầu và vần trong các từ in đậm ở đoạn văn trên.

Câu 4: (5đ)

Một chú ong mê mải hút nhụy hoa, không hay biết trời đang sập tối, ong không về nhà được. Trải qua bao khó khăn, trở ngại, sớm hôm sau, khi trở về gặp các bạn, ong đã kể lại câu chuyện nó xa nhà trong đêm qua.

Em hãy tưởng tượng và bằng lời của chú ong, kể lại câu chuyện của mình.

ĐỀ 23- TV5 – Đề thi tỉnh Thanh Hóa

Câu 1(1.5điểm):

1, Xác định từ loại của những từ sau:

Niềm vui ,niềm nở, vui mừng , vui tươi.

b,Đặt câu với mỗi từ nêu trên.

2. Tìm bộ phận chủ ngữ , bộ phận vị ngữ , bộ phận trạng ngữ của mỗi câu sau:

a,Vào một đêm cuối xuân 1947, khoảng hai giờ sáng, trên đường đi công tác, Bác Hồ đến nghỉ chân ở một nhà bên đồng.

b,Cái hình ảnh trong tôi về cô, đến bây giờ, vẫn còn rõ nét.

Câu 2(1.5điểm):

Đoạn văn dưới đây có 13 câu.Hãy chép lại đoạn văn và ghi dấu chấm vào những chỗ thích hợp:

“Hoa mạn vừa tàn thì mùa xuân đến bầu trời ngày thêm xanh nắng vàng ngày càng rực rỡ vườn cây lại đâm chồi, nảy lộc rồi vườn cây lại ra hoa bởi nồng nàn hoa nhàn ngọt hoa cau thoảng qua vườn cây lại đầy tiếng chim và bóng chim bay nhảy những thím chích choè nhanh nhẩu những chú khướu lăm điều những anh chào mào đom đóm đáng những bác cu gáy trầm ngâm”

(Nguyễn Kiên)

Câu 3(2điểm):

Mở đầu bài thơ “Tiếng gà tra”, nhà thơ Xuân Quỳnh viết:

“Trên đồng hành quân xa

Dừng chân bên xóm nhỏ

Tiếng gà ai nhảy ổ:

“Cục, cục tác..cục ta..”

Nghe xao động nắng tra

Nghe bàn chân đỡ mỗi

Nghe gọi về tuổi thơ”

a, Em cảm nhận được điều gì qua đoạn thơ trên.

b, Chỉ rõ cái hay, cái đẹp của từ “nghe” được dùng trong đoạn thơ.

Câu4(5điểm):

Hãy mượn lời của một nhân vật trong một truyện mà em đã đọc để kể lại truyện đó.

ĐỀ 24- TV5 – Đề thi tỉnh Thanh Hóa

Câu1(1,5điểm):

1. Từ một nòng cốt câu (chủ ngữ và vị ngữ) : **bé ngoan**, em hãy viết thành một câu kể, một câu hỏi, một câu cảm và một câu cầu khiến.

2.

a , Từ tiếng **trắng**, hãy thêm tiếng để tạo thành 4 từ, trong đó có từ ghép và từ láy. Nêu rõ từ nào là từ ghép, từ nào là từ láy.

b , Đặt câu với mỗi từ đã tìm được.

Câu2(1,5điểm) : Nêu từ loại của các từ in nghiêng sau đây:

Núi *cao*.

Chim *hót* .

Đồng *rộng*.

Suối *chảy*.

Song *roi*.

Câu3(2điểm)

Trong bài Rừng mơ, nhà thơ Trần Lê Văn có viết:

*“Rừng mơ ôm lấy núi
Mây trắng đọng thành hoa
Gió chiều đông gợn gợn
Hương bay gần, bay xa..”*

Em hãy viết những điều cảm nhận được về cái hay, cái đẹp từ khổ thơ trên.

Câu4(5điểm)

Hãy tả lại một buổi sáng mùa xuân đẹp trời ở quê hương em (bài viết khoảng 20 đến 25 dòng).